

Nguyên tác: THANG HY MÃNH  
VƯƠNG LỢI

# 500 BÀI THUỐC HAY

CHỮA BỆNH

# CAO HUYẾT ÁP

Biên dịch: Huy Sanh

Hiệu đính: BS. Nguyễn Minh Hùng (Trưởng khoa Đông Y BV. Hữu Nghị Việt Xô)



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

CHỦ BIÊN: THANG HY MÃNH - VƯƠNG LỢI

**500 BÀI THUỐC HAY  
CHỮA BỆNH  
CAO HUYẾT ÁP**

NGƯỜI DỊCH: HẢI NGỌC

*Hiệu đính: BS. Nguyễn Minh Hùng*

*Trưởng khoa Đông y BV. Việt Xô*

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

MS: 61 - 6103 536 - 2002  
YH - 2003

DỊCH TỪ NGUYÊN BẢN TIẾNG TRUNG QUỐC,  
NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC TRUNG Y DƯỢC THƯỢNG HẢI XUẤT BẢN

## LỜI NÓI ĐẦU

**T**heo thống kê hiện nay người mắc bệnh cao huyết áp toàn cầu lên tới 600 triệu người. Người mắc bệnh cao huyết áp ở Trung Quốc đã vượt quá 110 triệu người và mỗi năm tăng thêm 300 vạn người, đã uy hiếp nghiêm trọng sức khoẻ của con người. Ngày nay, bệnh động mạch vành là một trong những nguyên nhân quan trọng gây nên tử vong cho con người, năm 1957 nó chiếm 10% đến năm 1997 lên tới 39,4% trong các loại nguyên nhân tử vong. Trong các bệnh động mạch tim não, nguyên nhân chủ yếu gây nên tàn phế hoặc tử vong là do phù não, dày mạch vành, tim suy kiệt thì bệnh cao huyết áp gây nên các chứng bệnh nói trên chiếm một vị trí quan trọng. Vì thế, việc phòng và chữa bệnh cao huyết áp trở thành đề tài nghiên cứu cho giới y học toàn cầu. Trung y học trong việc phòng chữa bệnh cao huyết áp vốn có lịch sử lâu đời và kinh

nghiệm lâm sàng phong phú, chung tôi đã tìm được hơn 70 loại tài liệu y học cổ kim, đem kinh nghiệm chữa trị cao huyết áp của các thầy thuốc hội biên thành sách, có tới khoảng 500 bài thuốc uống trong và dùng ngoài. Mỗi phương thức đều có tên bài thuốc, xuất xứ bài thuốc, cách dùng, công dụng và chữa chứng bệnh, một số bài ghi Ghi chú của người biên soạn. Và căn cứ vào đặc điểm biện chứng luận trị của trung y, theo sự biểu hiện khác nhau của lâm sàng mà chia bệnh cao huyết áp thành 8 loại, các điều mục trong cuốn sách rõ ràng. Tóm tắt ngắn gọn, rất phù hợp với thực tế, nêu bật đặc sắc của trung y. Hy vọng rằng cuốn sách này được xuất bản, có thể trở thành ấn phẩm khoa học phổ cập cho những người mắc bệnh cao huyết áp.

5-2001  
*Người biên soạn*

## I. KHÁI THUẬT

Từ ngày 29 tháng 9 đến ngày 1 tháng 10 năm 1998 tại Nhật Bản đã tổ chức đại hội cao huyết áp khoá 7 của liên minh cao huyết áp quốc tế (WHO/ISH) thuộc tổ chức y tế thế giới, đã định nghĩa rằng: khi chưa uống thuốc chống cao huyết áp mà đo được Huyết áp tâm thu sức áp (tối đa)  $\geq 140\text{mmHg}$  ( $18.66\text{KPa}$ ) Huyết áp tâm trương áp (tối thiểu)  $\geq 90\text{mmHg}$  ( $11.97\text{KPa}$ ) là cao huyết áp nguyên phát, lại gọi là bệnh cao huyết áp. Loại cao huyết áp này chiếm 95% trở lên trong những người mắc bệnh cao huyết áp, phát bệnh chậm chạp, ở thời kỳ đầu thường không có chứng trạng, đến khi kiểm tra sức khoẻ thì phát hiện huyết áp cao, một số người bệnh hay bị choáng váng, đau đầu, hoa mắt, tai ù, mất ngủ, mệt mỏi, tim hồi hộp, ngực buồn bực, bức tức, tay chân tê cứng. Theo tài liệu xuất bản tháng 2 năm 1999 của WHO/ISH, đã phân kỳ cao huyết áp theo biểu dưới đây.

Loại	Huyết áp tâm thu (mmHg) (tối đa)	Huyết áp tâm trường (mmHg) (tối thiểu)
Huyết áp lý tưởng	<120	<80
Huyết áp bình thường	<130	<85
Trị số cao bình thường	130-139	85-89
Ở giới hạn cao huyết áp	140-149	90-94
Cao huyết áp độ I (nhẹ)	140-159	90-99
Cao huyết áp độ II (vừa)	160-179	100-109
Cao huyết áp độ III (nặng)	≥ 180	≥ 110
Cao huyết áp tâm thu súc (tối đa) đơn thuần	≥ 140	<90

$$1\text{mmHg} = 0.13333\text{kPa}$$

Một bộ phận người mắc bệnh cao huyết áp, có thể trong thời gian ngắn (mấy giờ đến mấy ngày) phát sinh huyết áp tăng cao đột ngột, kèm theo tim, thận bị trực trặc, biểu hiện là huyết áp  $> 130\text{mmHg}$ , đáy mắt xuất huyết thấm ra và đồng tử sưng lên, công năng thận không bình thường, công năng tim và não bị trở ngại, thường làm cho công năng thận suy kiệt, não và tim cũng bị suy kiệt gây nên tử vong. Trường hợp này được gọi là cao huyết áp ác

tính. Khi tâm thu cao tới 260mmHg, tâm thu trung áp cao tới 120mmHg trở lên và xuất hiện đau đầu, bức tức, tim hồi hộp, ra nhiều mồ hôi, buồn lợm, nôn mửa, sắc mặt trắng bệch hoặc đỏ rực, sức nhìn lờ mờ thì gọi đó là cao huyết áp nguy kịch. Cao huyết áp cũng có thể xuất hiện như một trong các chứng trạng bệnh tật nào đó thì được gọi là cao huyết áp thứ phát.

Nguyên nhân và cơ chế phát bệnh cao huyết áp đến nay chưa thật rõ, thường cho rằng có liên quan tới di truyền, ăn muối quá nhiều, làm công việc phải tập trung tinh thần cao độ và căng thẳng, thiếu lao động thể lực, béo quá, hút thuốc, uống nhiều rượu, và ăn uống không đủ chất dinh dưỡng. Gần đây, còn phát hiện thấy có nhiều người mắc bệnh cao huyết áp do mắc chứng tụ ở. Nghiên cứu vạch ra bệnh cao huyết áp phát sinh có thể do công năng trung tâm kinh mất điều hòa, tiểu động mạch toàn thân bị co cứng dần tới trở lực xung quanh tăng cao mà lượng bài huyết của tim không biến đổi mấy, dẫn tới huyết áp tăng cao.

Biện pháp điều trị là hạn chế ăn muối, cấm rượu, thuốc, hạn chế trọng lượng cơ thể, tăng cường vận động, tinh thần thoải mái cộng với điều trị bằng thuốc một cách hợp lý để huyết áp hạ xuống mức bình thường và gần bình thường để giảm bớt phát sinh bệnh khác kèm theo, bài tiết không rối loạn để phòng tim, não, thận bị tổn thương, hạ thấp hệ số tử vong.

Bệnh cao huyết áp có thể quy vào phạm trù “huyễn vựng”, đau đầu, trúng phong của Trung y, trung y học cho rằng bệnh cao huyết áp phát sinh thường do công năng gan, tỳ, thận mất điều hoà. Bệnh này phần nhiều là gốc hư ngọn thực; ngọn thực không ngoài phong, hỏa, đờm, thấp ú; gốc hư thường do thận âm không đủ hoặc âm dương đều hư. Căn cứ biểu trên lâm sàng có thể phân thành 8 loại hình là can dương Thượng kháng, can hoả thượng viêm, âm hư dương kháng, âm dương lưỡng hư, thận dương khuy hư, đàm thấp ngưng trở, ú huyết trở lạc, can dương hoá phong.

## II. LOẠI CAN DƯƠNG THƯỢNG KHÁNG

### A. THUỐC UỐNG TRONG

#### 1. Tức phong giáng áp thang

*Bài thuốc:*

Tuyên phúc hưu	:15g,	Thiên ma	: 15g
Trần đởm tinh	:10g,	Ngưu giác	: 20g
Trân châu mầu	: 25g,	Toàn qua lâu	: 15g
Ngô công	: 3con,	Toàn yết	: 5g
Chế bán hạ	: 10g,	Đại giả thạch	: 30g
Thạch quyết minh	: 40g,	Câu đằng	: 15g
Ngưu tất	: 15g.		

*Cách dùng:* mỗi ngày 1 thang, sắc với nước chia 2 lần uống.

*Công dụng:* trấn can khôi phong, thanh nhiệt hoá đờm.

*Chữa chứng bệnh:* dùng chữa bệnh cao huyết áp loại can dương thượng kháng, đau đầu, đau choáng, chân tay tê cứng, lưỡi hồng.

## **2. Bình can tiêm giáng thang.**

**Bài thuốc:**

Câu đằng	: 30-80g,	Sinh long cốt	: 20g.
Tử thạch anh	: 15g,	Phòng phong	: 8g,
Cúc hoa	: 10g,	Cương tần	: 10g,
Đởm tinh	: 10g,	Sinh Đại giả thạch	: 20g,
Địa long	: 10g,	Xuyên đại hoàng	: 10g,
Mang tiêu	: 5g,	Thạch xương bồ	: 10g,
Mẫu lệ, sinh thạch quyết minh đều			: 20g.

**Cách dùng:** Đem Câu đằng nghiền thô. Đem long cốt, Mẫu lệ, Thạch quyết minh, Tử thạch anh cho nước vào đun trước 30 phút, rồi cho bột thô Câu đằng và các vị thuốc khác vào đun 15 phút rót nước ra lọc kỹ, lại cho nước đun 2 lần nữa, trộn lẫn nước thuốc sắc hai lần quấy đều, uống nóng 2 lần vào lúc sớm tối, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** bình can tiêm dương, giáng hoả.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp do dương kháng làm đờm hoả bốc, đầu choáng, đau đầu, bức tức dễ giận, mặt đỏ, đại tiện táo bón.

## **3. Ngưu tất giáng áp hoàn.**

**Bài thuốc:**

Xuyên ngưu tất	: 15g,	Sinh long cốt	: 15g,
Sinh mẫu lệ	: 15g,	Sơn dược	: 20g,
Sơn chi	: 12g,	Câu đằng	: 15g.
Dạ giao đằng	: 20g,	Cúc hoa	: 12g,
Bạch thược	: 30g,	Cam thảo	: 6g
Sinh Quy bắn	: 20g.		

**Cách dùng:** Nghiền thuốc thành bột, luyện một lần hoàn, mỗi hoàn 9g, sáng, trưa, tối mỗi lần uống một hoàn.

*Công dụng:* Dục âm, bình can, tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Can dương thượng kháng, đau váng, mắt hoa, gối mỏi, chảy nước mắt, mất ngủ.

*Ghi chú:* Chữa người cao huyết áp thể trạng béo.

#### **4. Tang bì địa cốt thanh can thang**

*Bài thuốc:*

Tang bạch bì	: 300g,	Địa cốt bì	: 30g,
Sinh địa hoàng	: 15g,	Huyền sâm	: 15g,
Thiên ma	: 10g,	Câu đằng	: 15g,
Mẫu đơn bì	: 10g	Xuyên khung	: 10g,

*Cách dùng:* Cho thuốc vào ngâm trong nước 30 phút, đun sôi 30 phút, mỗi thang sắc 3 lần, hoà đều 3 lần nước thuốc, 8 giờ sáng uống lần thứ 1, 3 giờ chiều uống lần thứ 2, 8 giờ tối uống lần thứ 3, mỗi ngày một thang, 20 ngày là một liệu trình, uống liên tục 2-3 liệu trình.

*Công dụng:* Thanh can giáng áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do can dương thượng kháng, đờm hỏa thượng nhiễu, đau đầu, hoa mắt, buồn bực, miệng khát, tức ngực, tê chân tay.

*Ghi chú:* Ngừa mắc bệnh cao huyết áp dai dẳng. Có thể dùng Tang bạch bì và Địa cốt bì lên tới 50g.

#### **5. Trần tinh dưỡng can thang**

*Bài thuốc:*

Sinh thạch quyết minh	: 30g,	Bạch thược	: 30g,
Tang thâm (quả dâu)	: 30g,	Cúc hoa	: 10g,
Pháp Bán hạ	: 9g,	Phục linh	: 9g,
Đương quy	: 10g,	Câu đằng	: 15g,
Chu sa	: 3g, (bọc vải),	Thiên ma	: 12g,
Linh tử thạch	: 30g (bọc vải).		

**Cách dùng:** Ngoài linh từ thạch và Chu sa, cho các vị thuốc khác ngâm vào nước 30 phút, sau đó cho Linh từ Thạch và Chu sa vào đun sôi trong 30 phút, mỗi thang sắc 2 lần, hoà lẩn nước thuốc của 2 lần sắc, chia uống ấm làm 2 lần, mỗi ngày một thang.

**Công dụng:** Tú bổ can thận, trấn can khỏi phong, chữa loại bệnh can dương thượng kháng, biểu hiện đau váng mắt hoa, tai ứ, lưng đau, chân mềm.

## 6. Thanh giáng thang

**Bài thuốc:** Tang bạch bì 30g, địa cốt bì 30g.

**Cách dùng:** Mỗi ngày 1 thang, mỗi thang sắc 3 lần, hoà đều 3 lần nước thuốc, buổi sáng 8 giờ uống lần 1, buổi chiều 3 giờ uống lần 2, buổi tối 8 giờ uống lần 3, 20 ngày là một đợt, có thể uống liên tục.

**Công dụng:** Thanh can, tả phế, mát huyết, tan ứ.

**Chữa chứng bệnh:** chữa bệnh loại can dương thượng kháng hoặc đờm, hoà thượng nhiều, biểu hiện đau đầu, mắt hoa, buồn bực, miệng khát, tức ngực, tay chân tê dại.

**Ghi chú:** với bệnh cao huyết áp dai dẳng, lượng thuốc có thể tăng tối 50g. Uống thuốc phải kiêng rượu, thuốc lá, bánh bột mì, ăn ít muối.

## 7. Bình can giáng áp thang

**Bài thuốc:**

Khổ sâm : 15g,	Sung uý tử : 15g,
Quyết minh : 20g,	Sơn tra : 15g,
Hoè hoa : 20g,	Ngũ vị tử : 15g,
Tù thạch : 15g,	Ngưu tất : 15g,
Thiên trúc hoàng: 15g.	

*Cách dùng:* Mỗi ngày 1 thang, sắc nước 2 lần, hoà đều 2 lần nước thuốc, ngày uống 2 lần.

*Công dụng:* Thanh tẩy đờm ú, dục âm tiền dương.

*Chữa chứng bệnh:* Can âm thượng kháng hoặc đờm hoả thượng nhiều; biểu hiện đau đầu, mắt hoa, bức tức, dễ giận, miệng khô, ngực tức, mạch huyền hoạt.

*Ghi chú:* Bài này chữa bệnh cao huyết áp kiêm tâm nhịp không đều và mõ trong máu tăng cao, với bệnh cao huyết áp cấp I, II, điều trị hiệu quả dễ thấy. Bài thuốc này kiêng chất cay, nóng, béo, rượu, thuốc lá và không được xúc động.

## 8. Dưỡng huyết giáng áp thang

*Bài thuốc:*

Sinh mẫu hệ	:	30g,	Trân châu mẫu	:	30g,
Bạch thược	:	24g,	Tang thầm	:	30g,
Cúc hoa	:	12g,	Đồng tật lệ	:	15g,
Địa cốt bì	:	20g,	Mộc phòng kỷ	:	12g,
Hoàng cầm	:	12g.			

*Cách dùng:* Cho sinh mẫu lệ, Trân châu mẫu sắc trước 30 phút, rồi cho các vị thuốc khác vào sắc 20 phút, mỗi thang sắc 3 lần, hoà đều 3 lần nước thuốc, ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối.)

*Công dụng:* Bình can tiêm dương, thanh can tẩy hoả, nhu can dưỡng âm.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đau đầu, hôn mê, tim nhói, tai ứ, mất ngủ.

*Ghi chú:* Bài thuốc này qua lâm sàng chứng thực, chữa bệnh, cao huyết áp cấp II có hiệu quả tốt. Bài thuốc này tác dụng chậm và lâu, sau khi uống

thuốc huyết áp xuống chậm; khi ngừng uống vẫn duy trì hiệu quả trong thời gian dài.

## 9. Tân chỉ lục vị thang

*Bài thuốc:*

Tế tân	: 2,5g,	Bạch chỉ	: 3g,
Thục địa hoàng	: 18g,	Mẫu đơn bì	: 6g,
Sơn dược	: 15g,	Phục linh	: 9g,
Sơn thù	: 9g,	Trạch tả	: 9g,
Hoài ngưu tất	: 9g,	Trân châu mầu	: 24g.

*Cách dùng:* Mỗi ngày 1 thang, cho trân châu mầu sắc trước 15g, sau đó cho các vị thuốc khác vào, lượng nước 750ml, sắc còn 500ml, chia 2 lần uống.

*Công dụng:* Bổ ích can thận, bình can tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do can thận bất túc, can dương thượng kháng, biểu hiện đau đầu, mắt hoa, tai ù, lưng gối mềm nhức.

## 10. Gia vị kiến linh thang

*Bài thuốc:*

Sinh địa hoàng	: 30g,	Sinh bạch thước	: 15g
Bá tử nhân	: 12g,	Xuyên ngưu tất	: 15g
Tử Đan sâm	: 15g	Uất kim	: 9g.

*Cách dùng:* Cho thuốc nước ngâm 30 phút, sau đó đun sôi nửa giờ, sắc 2 lần, hoà nước thuốc 2 lần đều nhau, chia uống 2 lần.

*Công dụng:* Tư âm bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng biểu hiện đau váng, tai ù, mất ngủ.

*Ghi chú:* Hai vị Đan sâm và Uất kim trong bài thuốc chữa cao huyết áp dẫn vào tim là phù hợp.

## **11. Thiên ma câu đằng thang**

*Bài thuốc:*

Thiên ma	: 15g,	Hoàng cầm	: 15g,
Xuyên ngưu tất	: 15g,	Câu đằng	: 20g,
Xích phục thần	: 20g,	Tang ký sinh	: 20g,
Ích mẫu thảo	: 20g	Đỗ trọng	: 20g,
Dạ giao đằng	: 20g,	Sơn chi	: 10g.
Thạch quyết minh	: 25g.		

*Cách dùng:* Cho thạch quyết minh vào nước sắc trước 30 phút. Sau đó cho các vị thuốc khác vào (Câu đằng cho sau cùng). Sắc 2 lần, uống sáng và tối, ngày uống 1 thang.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại gan dương thượng kháng, biểu hiện đau đầu, váng đầu, lưng gối nhức mỏi, mất ngủ, tâm phiền, mặt đỏ thăng hoả.

*Ghi chú:* Bài này là nghiệm phương dân gian tinh thiêm tây.

## **12. Đỗ trọng hoạt lạc thang**

*Bài thuốc:*

Đỗ trọng	: 30g,	Câu đằng	: 60g,
Đại huyết đằng	: 15g,	Hạ khô thảo	: 9g,
Lá thập đại công lao: 15g.			

*Cách dùng:* Ngoài Câu đằng, cả bốn vị thuốc được sắc trước 20 phút, sau đó cho Câu đằng vào sắc 10 phút, đổ nước thuốc ra lại cho nước vào sắc lần thứ 2, hoà đều hai lần nước thuốc, uống sáng, và tối, mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Bình can khôi phong

*Chữa chứng bệnh:* Loại can dương kháng thịnh, biểu hiện đau váng, đau đầu, lưng gối nhức mỏi, chân tay tê cứng.

*Ghi chú:* Đây là nghiệm phương dân gian tỉnh Quý Châu.

### 13. Viên cúc đằng

*Bài thuốc:*

Dã Cúc Hoa	: 120g,	Câu đằng	: 120g,
Bạch thược	: 90g,	Hồng hoa	: 90g,
Long đởm thảo	: 90g,	Hạn liên thảo	: 150g,
Nữ trinh tử	: 150g,	Thạch quyết minh	: 90g,
Sinh long cốt	: 150g,	Thạch quyết minh	: 90g,
Ngọc mê tu (râu ngô)	: 150g,		
Sinh mẫu lè	: la bố ma (lá gai)	: 150g.	

*Cách dùng:* Tất cả thuốc nói trên tán thành bột, ép thành viên(?), mỗi lần uống 4-5 phiến, ngày uống 3 lần.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Chữa bệnh cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đau choáng, đau đầu, mặt hồng thăng hoả, tai ử, lưng gối nhức mỏi.

### 14. Cúc quán âm

*Bài thuốc:*

Nam bố chính sâm	: 15g,	Dã cúc hoa	: 15g
Quán chúng	: 15g,	Câu đằng	: 10g
Sinh đỗ trọng	: 12g,	Râu ngô	: 20g.

*Cách dùng:* Ngoài Câu đằng ra, các vị thuốc cho nước đun sôi 20 phút, cho Câu đằng vào, đun sôi 10 phút, đổ nước thuốc ra, cho nước vào đun lần thứ 2. Hòa trộn nước thuốc hai lần với nhau, uống sáng và tối, mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Bình can giáng áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương kháng thịnh, biểu hiện đau mắt choáng váng, đau đầu, gối mỏi, mất sức.

*Ghi chú:* Đây là nghiệm phương dân gian tỉnh Quý Châu.

## 15. Phúc phương Đỗ trọng hợp tố.

*Bài thuốc:*

Sinh Đỗ trọng	: 90g,	Hoàng Cầm : 90g,
Hạ khô thảo	: 60g,	Đương quy : 90g,
Xuyên khung	: 90g,	Ích mẫu thảo : 60g,
Hoàng kỳ	: 90g,	Câu đằng : 90g,
Sinh địa hoàng	: 90g,	Nhục quế : 75g,
Cảo bản	: 75g,	Hoè hoa : 45g.

*Cách dùng:* Cho thuốc vào 2000ml nước, sắc còn 600ml, thì chắt nước thuốc ra, lại cho 1200ml sắc còn 400ml, lại chắt ra và hòa đều hai lần nước thuốc. Mỗi ngày lấy 100ml, uống lúc còn ấm 3 lần vào sáng, trưa, tối, 10 ngày là một liệu trình.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thiêu kháng biểu hiện đau choáng, đau đầu, mắt nhìn lờ mờ, tai ứ, chân tay tê cứng.

*Ghi chú:* Bài thuốc này dùng chữa bệnh cao huyết áp nguyên phát cấp 1.

## 16. Giáng áp thang

*Bài thuốc:*

Đan sâm	: 30g,	Thích tật lê : 30g,
Hạ khô thảo	: 30g,	Xa tiền tử : 45g (bọc vải),
Sinh thạch quyết minh	: 30g.	

*Cách dùng:* Cho Thạch quyết tử Minh vào nước đun trước 30 phút. Sau cho tất cả thuốc vào, sắc 2 lần, hoà đều nước thuốc 2 lần sắc, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp, loại can dương thượng kháng, biểu hiện đầu căng, đau đầu, tâm buồn bức, miệng đắng.

*Ghi chú:* Trước khi dùng bài thuốc này hai tuần ngừng uống mọi loại thuốc hạ huyết áp, khi uống thuốc này phải ngừng dùng mọi loại thuốc ảnh hưởng tới huyết áp, bài thuốc này không hiệu nghiệm với người cao tuổi, cao huyết áp.

## 17. Siro

*Bài thuốc:*

Hạ khô thảo : 3000g, Hoa đậu tầm: 4000g,  
Xa tiền thảo : 2000g, Chế nữ trinh: 2500g,  
Trân châu mầu: 2500g, Tề thái hoa : 2500g.

*Cách dùng:* Thuốc nói trên sao chế hợp lý, cho lượng nước vừa phải vào ngâm, sau đó, dùng lửa to đun nấu 2 lần, lọc kỹ, rồi cho lửa nhỏ cô lại, còn 2500ml. Sau khi ăn cơm uống 20-30ml, ngày uống 3 lần, 3 tháng là một đợt điều trị.

*Công dụng:* Thanh can tiêm dương

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp can dương thiên kháng, đầu váng, đau đầu, mặt đỏ.

## 18. Bình can tiêm dương thang

*Bài thuốc:*

Sinh Mẫu lê : 30g,	Linh tử thạch : 30g,
Mẫu đơn bì : 129g,	Hạ khô thảo : 12g,

Cúc hoa	: 12g,	Trạch tả	: 12g,
Nhân trần	: 15g,	Hoàng cầm	: 12g,
Sinh địa hoàng	: 15g,	Hoài ngưu tất	: 30g.

*Cách dùng:* Cho Mẫu lê, Từ thạch đun trước 30 phút. Sau đó cho các thuốc khác vào cùng sắc 2 lần, hòa đều 2 lần nước thuốc, uống ngày 3 lần sáng, trưa, tối, ngày uống 1 thang.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện choáng váng, tai ù, đầu mất sưng đau, bức tức dễ giận, miệng đắng, mặt đỏ.

*Ghi chú:* Bài này chữa bệnh cao huyết áp cấp 2.

## 19. Bình can giáng áp thang

*Bài thuốc:*

Hoàng kỳ	: 30g,	Dan Sâm	: 30g,
Xích thược	: 10g,	Xuyên khung	: 15g,
Ngưu tất	: 15g,	Trạch tả	: 20g,
Cát căn(bột)	: 30g,	Thiên ma	: 12g,
Câu đằng	: 10g,	Thạch quyết minh	: 30g,
Đỗ trọng	: 15g,	Ích mẫu thảo	: 12g,
Tang ký sinh	: 12g,	Hoàng cầm	: 10g,
Sơn chi	: 10g.		

*Cách dùng:* Thạch quyết minh cho nước vào đun trước 30 phút, cho các vị thuốc khác (trừ câu đằng) vào đun 20 phút, cho Câu đằng vào đun 10 phút, chắt nước ra đun lần thứ 2. Hòa đều 2 lần nước thuốc, sáng, tối uống 1 lần, ngày uống 1 thang.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đau đầu, đau váng, ù tai, hay quên, ngũ tâm phiền nhiệt.

*Ghi chú:* Bài này chữa cao huyết áp nguyên phát thời kỳ 2.

## 20. Bình can ích thận thang

*Bài thuốc:*

Thạch quyết minh	: 30g,	Trân châu mău	: 20g,
Mău lê	: 20g,	Hà thủ ô chế	: 15g,
Sinh địa hoàng	: 20g,	Thục địa hoàng	: 20g,
Câu kỷ tử	: 20g,	Thỏ ty tử	: 20g,
Đỗ trọng	: 15g,	Lá dâu	: 10g,
Cúc hoa	: 10g,	Câu đằng	: 15g,
Hoài ngưu tất	: 15g,	Đan Sâm	: 30g,
Mău đơn	: 20g,	Phục linh	: 12g.

*Cách dùng:* Cho 3 vị thạch quyết minh, Mău lê, Trân châu mău đun nước trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào (trừ câu đằng), đun 20phút, cho Câu đằng vào đun 10phút, chắt nước thuốc ra, cho nước vào đun lần thứ 2. Hòa đều nước thuốc 2 lần, uống sớm tối, mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện choáng váng, đau đầu, đau nặng chân nhẹ, tai ù, hay quên, tâm phiền.

## 21. Táo địa quy ma thang

*Bài thuốc:*

Táo nhân	: 20g,	Sinh địa hoàng	: 20g,
Đương quy	: 15g,	La bặc tử	: 12g,

Sinh mẫu Hử	: 10g,	Hạ khô thảo : 10g,
Sinh đại hoàng	: 3g,	Thiên ma : 15g,
Bạch thược	: 30g,	Cúc hoa : 12g,
Câu đằng	: 15g,	
Sinh thạch quyết minh:	30g.	

*Cách dùng:* Mỗi ngày 1 thang, sắc 2 lần, hoà 2 lần nước thuốc với nhau, uống 3 lần sáng, trưa, tối, 9 ngày là một đợt điều trị.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương

*Chữa chứng bệnh:* cao huyết áp

*Ghi chú:* Bài này chữa cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đầu đau, choáng váng, tai ulla, lưng gối nhức mỏi nguyên phát là tốt.

## 22. Mẫu linh đơn thảo thang

*Bài thuốc:*

Sinh Mẫu Lệ : 30g,	Linh Tú thạch : 30g,
Mẫu đơn bì : 12g,	Hạ khô thảo : 12g,
Cúc hoa : 12g,	Trạch tả : 12g,
Hoàng cầm : 12g,	Nhân trần : 15g,
Sinh địa hoàng: 15g,	Hoài ngưu tất : 30g.

*Cách dùng:* Cho đun nước Mậu lê, Từ thạch trước 30 phút sau đó cho tất cả các vị thuốc vào cùng đun, sắc 2 lần, uống sớm và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện mắt sưng đau, mặt đỏ, tai ulla, choáng váng, ngũ tâm phiền nhiệt.

## **23. Đan chi giáng áp thang**

**Bài thuốc:**

Mẫu đơn bì	: 12-15g,	Sơn chi	: 12-15g,
Hoàng cầm	: 12-30g,	Cúc hoa	: 12-15g,
Sài hồ	: 15g,	Bạch thược	: 15-30g,
Phục linh	: 12-25g,	Hạ thả khô	: 15g,
Câu đằng	: 15-30g,	Đương quy	: 9-12g,
Bạc hà	: 9g.		

**Cách dùng:** Cho thuốc vào nước đun sắc, sắc hai lần hoà chung 2 lần nước thuốc, uống 3 lần sáng, trưa, tối, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Bình can tiềm dương.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can dương thượng kháng biểu hiện đầu mất sưng đau, mắt hoa tai ù, tâm phiền miêng đắng, lồng ngực đau tức.

## **24. Bình can túc phong thang**

**Bài thuốc:**

Trân châu mẫu	: 20g, Thạch quyết minh	: 25g,
Hà thủ ô	: 50g, Bạch cúc hoa	: 15g,
Câu đằng	: 15g, Huyền sâm	: 40g,
Bạch thược	: 15g, Ngưu tất	: 15g,
Tật lê	: 15g, Địa long	: 15g,
Hoàng cầm	: 15g, Hạ khô thảo	: 15g.

**Cách dùng:** Cho trân châu mẫu, thạch quyết minh vào nước đun trước 30 phút rồi cho các vị thuốc khác (trừ Câu đằng) cùng đun, sau đó cho Câu đằng vào, sắc hai lần, hoà chung nước thuốc hai lần, uống vào sáng, trưa, tối, ngày một thang.

**Công dụng:** Bình can khôi phong

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đau mắt sưng đau, choáng váng, tai ứ, mắt nhìn lờ mờ, lao động thì mặt đỏ, thăng hoả.

*Ghi chú:* Bài này chữa bệnh cao huyết áp nguyên phát thời kỳ 2.

## 25. Dục âm thang

*Bài thuốc:*

Câu đằng	:25g,	Lá dâu	: 15g,
Cúc hoa	:15g,	Phục linh	: 20g,
Sinh địa hoàng	: 30g,	Sinh bạch thược	: 50g,
Sinh long cốt	: 50g,	Sinh mẫu lê	: 50g.

*Cách dùng:* Cho long cốt, mẫu lê vào nước đun trước 30 phút, rồi cho các vị thuốc khác vào, câu đằng chỉ sau cùng sắc 2 lần nước, uống sáng và tối mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng biểu hiện đau mắt sưng đau, mặt hồng, mặt đỏ, miệng khô và đắng, buồn bực dễ giận, lưng gối nhức yếu.

*Ghi chú:* Bài này dùng chữa bệnh cao huyết áp thời kỳ 2.

## 26. Cát mẽ thang

*Bài thuốc:*

Cát cẩn	: 30g,	Hạt hoè	: 15g,
Sung úy tử	: 15g,	Đan Sâm	: 30g,
Hà thủ ô	: 30g,	Hoàng kỳ	: 20g,
Táo nhân	: 15g.		

*Cách dùng:* Sắc thuốc 2 lần nước, chia uống sáng và tối mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Bình can giáng áp.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can dương, thượng kháng. Biểu hiện đau đầu, choáng váng, tâm phiền, gân bắp co rút.

## 27. Câu đằng giáng áp trà

**Bài thuốc:**

Câu đằng, Hạ khô thảo, Sung uý tử, Quyết minh, Hoàng cầm, Lá chè, Số lượng mỗi vị bằng nhau.

**Cách dùng:** Các vị thuốc trộn đều nghiền nhỏ, cho vào túi lọc, mỗi gói 2,2g, mỗi lần 1 gói, ngày uống 3 lần, pha như pha chè.

**Công dụng:** Bình can tiêm dương.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại dương thượng khắng, biểu hiện đầu mặt bị choáng váng, mặt đỏ thăng hỏa, miệng khô đắng, tai ứ.

**Ghi chú:** Theo báo cáo dùng bài thuốc này chia 61 ca bệnh cao huyết áp; hiệu quả rõ rệt 27 ca, hiệu quả 22 ca.

## 28. Trà tử giáng áp thang

**Bài thuốc:**

Hạt chè : 12g, Đan sâm : 20g,

Hạ khô thảo : 15g, Câu đằng : 15g,

Hoàng cầm : 9g, Thạch quyết minh: 30g.

**Cách dùng:** Thạch quyết minh cho vào đun trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào sắc, sắc 2 lần nước, nước thuốc đầu uống sau khi ăn cơm sáng, nước thuốc 2 uống sau khi ăn cơm trưa, mỗi ngày một thang.

**Công dụng:** Bình can tiêm dương

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương kháng. Biểu hiện đau đầu, choáng váng, tai ứ, hay quên, lưng đau mỏi.

*Ghi chú:* Khi uống thuốc này, ngừng uống các loại thuốc hạ huyết áp khác.

## 29. Câu đằng quyết minh thang

*Bài thuốc:*

Thiên ma	: 10g,	Câu đằng : 12-30g,
Cát căn	: 15-20g,	Ngưu tất : 12-15g,
Tang ký sinh	: 12-15g,	Xích thược: 12g,
Hoàng cầm	: 12-15g,	Sinh địa : 12-20g,
Thạch quyết minh:	20-30g,	Cúc hoa : 15-20g.

*Cách dùng:* Cho thạch quyết minh vào đun sắc trước 30 phút sau đó cho các vị thuốc khác vào (câu đằng cho vào sau cùng). Sắc hai lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Tư âm bình can tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đau váng, đau đầu, Tai ứ mắt hoa, mất ngủ, hay nằm mơ, lưng đau gối mỏi, tay chân tê cứng.

## 30. Trân ma thang

*Bài thuốc:*

Trân châu mỗu	: 12g,	Thiên ma : 12g,
Câu đằng	: 15g,	Cúc hoa : 10g,
Quả dâu	: 12g.	

*Cách dùng:* Thuốc sắc, đập dập Trân châu mỗu rồi đun sắc trước 1 giờ, sau đó cho các vị thuốc khác vào, sôi rồi đun lửa nhỏ 1 giờ nữa, sắc 2 lần nước. Hoà

trộn 2 lần nước thuốc với nhau, uống sáng và tối, thuốc viên. Trước hết nhào Trân châu mầu trước, sau đó nhào các thuốc khác thành cao dẻo, đúc thành viên, áo bọc đường.

*Công dụng:* Dục âm tiêm dương, bình can khỏi phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại các dương thượng kháng, kiêng ăn chất cay kích thích, 20 ngày là một đợt điều trị.

### 31. Long mầu thang

*Bài thuốc:*

Đại hoàng	: 5g,	Chế bán hạ	: 5g,
Phục linh	: 3g,	Quế chi	: 3g,
Hoàng cầm	: 3g,	Đại táo	: 3g,
Gừng sống	: 3g,	Long cốt	: 3g,
Mẫu lệ	: 9g,	Nhân âm	: 3g.

*Cách dùng:* Mỗi ngày 1 thang, đổ 2 bát nước sắc còn 1/2 bát chia 3 lần uống.

*Công dụng:* Ích khí thông lạc, bình can ức dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đầu mắt choáng váng, tay chân tê dại, mất sức.

*Ghi chú:* Bài thuốc này chữa bệnh xơ cứng động mạch dẫn tới cao huyết áp là hiệu nghiệm.

### 32. Câu đằng thang

*Bài thuốc:*

Câu đằng	: 9g,	Đương quy	: 9g,
Hoàng cầm	: 5g,	Đỗ trọng	: 5g,
Tang ký sinh	: 5g,	Chỉ thực	: 3g,
Ngưu tất	: 3g.		

*Cách dùng:* Sắc thuốc 2 lần, lấy nước thuốc chừng 150 ml ngày uống 2-3 lần.

*Cách dùng:* Thanh nhiệt bình can tư âm.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đau mắt sưng đau, lưng nhức, gối mỏi.

*Ghi chú:* Bài thuốc này chủ yếu dùng chữa bệnh cao huyết áp do xơ cứng động mạch. Theo kết quả nghiên cứu cho biết Câu đằng, Hoàng cầm, Đỗ trọng có thể làm giảm rộng huyết quản.

### 33. Bình can hoá ứ thang.

*Bài thuốc:*

Hạ khô thảo : 15g,	Thạch quyết minh : 30g,
Tang ký sinh : 15g,	Bạch thược : 12g,
Ngưu tất : 12g,	Thảo quyết minh : 15g,
Sài hồ : 12g,	Đan sâm : 15g,
Đại hoàng : 5g.	

*Cách dùng:* Cho Thạch quyết minh vào đun sắc trước 30 phút, rồi cho các vị thuốc khác vào sắc 20 phút ..., cuối cùng cho Đại hoàng vào, đun lửa nhỏ sôi kỹ, chất nước thuốc ra sắc lần thứ 2 rồi hoà đều nước thuốc 2 lần, uống sáng và tối.

*Công dụng:* Bình can hoá ứ.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại dương kháng huyết ứ, biểu hiện đau choáng váng, hai mắt sưng đau.

*Ghi chú:* Theo thông báo, dùng bài thuốc này chữa 187 ca cao huyết áp, hiệu quả rõ rệt 110 ca, hiệu quả 65 ca.

### **34. Thiên ma định huyền thang số 2**

**Bài thuốc:**

Hà khô thảo : 15g,	Câu đằng : 15g,
Sinh địa : 24g,	Thiên ma : 10g,
Cúc hoa : 10g,	Thạch quyết minh : 30g,
Đồng tật lê : 15g,	Ngưu tất : 15g,
Tang ký sinh: 15g,	Long đởm thảo : 10g,
Sơn chi : 10g,	Long cốt : 30g,
Mẫu lệ : 30g,	Cam thảo : 8g.

**Cách dùng:** Cho Thạch quyết minh, Long cốt, Mẫu lệ đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, Câu đằng cho vào cuối cùng, sắc 2 lần nước, hoà đều nước thuốc 2 lần, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Bình can tư âm

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can dương thượng kháng biểu hiện miệng khô và đắng, đầu váng và đau, lợm giọng, buồn bực.

**Ghi chú:** Bài thuốc này chữa bệnh cao huyết áp thời kỳ I, II là tốt.

### **35. Tang ma địa hoàng thang**

**Bài thuốc:**

Lá dâu : 10g,	Mẫu đơn : 10g
Trạch tả : 10g,	Cương tàm : 10g
Thạch xương bồ : 12g,	Vừng đen : 12g
Bạch lựu thược : 12g,	Sinh địa : 30g
Sinh mẫu hệ : 30g,	Mạch môn : 6g
Huyền sâm : 6g,	Cam thảo : 6g.

**Cách dùng:** Sắc nước, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Tư bổ can thận, tiêm dương khởi phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng âm hư hoà đồng, liệt nửa người, miệng lưỡi méo xệch, nói ngọng, buồn bực mất ngủ, choáng váng, tai ù, mặt đỏ, lòng bàn tay bàn chân nóng.

### 36. Mao ngưu long hạ thang

*Bài thuốc:*

Bạch mao căn	: 15-30g,	Ngưu tất : 15-20g,
Long đởm thảo	: 9-12g,	Sinh long sī : 30g,
Hạ khô thảo	: 20-30g,	Hải tảo : 15g,
Đan sâm	: 30-50g.	

*Cách dùng:* cho Long sī sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc vào, sắc 2 lần nước, uống ấm sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đau mắt sưng đau, buồn bực dễ giận, mất ngủ.

### 37. Kiện tỳ ích thận thang

*Bài thuốc:*

Đảng sâm	: 30g,	Bạch trật : 12g,
Hoàng liên	: 6g,	Sa nhân : 9g,
Câu kỷ tử	: 15g,	Bạch thươn : 30g,
Liên nhục	: 30g,	Sinh Mẫu lệ : 30g,
Ba kích	: 12g,	Địa cốt bì : 20g,
Thiên ma	: 12g.	

*Cách dùng:* Cho mẫu lệ vào đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, cuối cùng cho Sa nhân vào đun sôi là được, sắc 2 lần nước, uống ấm vào sáng và tối.

*Công dụng:* Bổ tỳ ích thận, bình can tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp mà tỳ thận đều hư, can dương thượng kháng, biểu hiện tinh thần mệt mỏi, mất sức, đầu mắt choáng váng, tâm phiền đầu đau.

### **38. Quyết minh mẫu lệ thang**

*Bài thuốc:*

Thạch quyết minh	: 30g,	Mẫu lệ	: 30g,
Bạch thưoc	: 15g,	Ngưu tất	: 15g,
Câu đằng	: 15g,	Tâm sen	: 6g,
Tua sen	: 10g.		

*Cách dùng:* Cho Thạch quyết minh, Mẫu lệ đun sắc trước 30 phút, sau đó các vị thuốc khác vào đun tiếp 20 phút, sắc 2 lần nước, hòa chung nước thuốc 2 lần sắc, chia uống làm 2 lần.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng biểu hiện đầu váng đầu đau, mặt đỏ tai ử, tâm phiền.

### **39. Thanh não giáng áp thang**

*Bài thuốc:*

Trân châu mẫu	: 30g, Thạch quyết minh	: 25g,
Hà thủ ô	: 50g, Bạch cúc hoa	: 15g,
Câu đằng	: 15g, Huyền sâm	: 40g,
Bạch thưoc	: 15g, Ngưu tất	: 15g,
Tật lê	: 15g, Địa long	: 5g,
Hoàng cầm	: 15g, Hạ khô thảo	: 15g.

*Cách dùng:* Cho Trân châu mẫu và Thạch quyết minh sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc vào

đun 20 phút rồi cho Câu đằng vào, đun sôi, chắt nước thuốc ra, đun lần thứ 2, 20 phút. Hòa chung hai nước thuốc, uống lúc sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đau váng và đau, tâm phiền mất ngủ, tai ù, lưỡi hồng, mạch huyền sác.

## **40. Dục âm bình can túc phong thang.**

*Bài thuốc:*

Sinh địa	: 30g,	Câu đằng	: 15g,
Thuyền thoái	: 15g,	Địa long	: 10g,
Đởm tinh	: 5g,	Tang ký sinh	: 20g,
Ngưu tất	: 15g,	Trân châu mǎu	: 20g,
Cương tàm	: 5g,	Bạch thược	: 30g,
Hạ khô thảo	; 30g,	Miết giáp	: 20g,

Thạch quyết minh: 20g.

*Cách dùng:* Cho thạch quyết minh, miết giáp, trân châu mǎu đun sắc trước 30 phút, sao cho các vị thuốc vào đun 20 phút, cuối cùng cho Câu đằng vào đun sôi là được, chắt nước thuốc ra, cho nước vào đun lần thứ 2, hòa chung 2 lần nước thuốc, uống ấm vào lúc sáng và tối.

*Công dụng:* Bình can khôi phong, dục âm, tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đau choáng, đau đầu, lưng đau gối mỏi, nửa người tê liệt, miệng khát uống nhiều.

## **41. Tam long thang**

*Bài thuốc:*

Long cốt : 30g,	Long đởm thảo : 6g,
Địa long khô : 15g,	Linh từ thạch : 30g,
Tang chi : 15g,	Tang diệp : 9g,
Mẫu lệ : 30g.	

*Cách dùng:* Ngâm các loại thuốc khoáng thạch, vỏ hải sản vào nước 3 giờ, đem đun trong một giờ, cho các vị thuốc khác vào đun 1/2 giờ, chắt lấy nước, lại cho nước vào đun lần 2, 1/2 giờ, hòa chung 2 lần nước thuốc, uống ấm vào lúc sáng và tối.

*Công dụng:* Trấn can tiêm dương, thanh can tiết nhiệt.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đau đầu, choáng váng, mặt hồng mắt đỏ, cứng cổ ngũ không yên, tim hồi hộp, lưỡi hồng.

## **42. Tam thảo nhị minh thang**

*Bài thuốc:*

Hạ khô thảo : 30g,	Hy thiêm thảo : 30g,
Ích mẫu thảo : 30g,	Thảo quyết minh: 35g,
Thạch quyết minh : 30g.	

*Cách dùng:* Mỗi ngày 1 thang, sắc nước uống chia 2 lần.

*Công dụng:* Thanh can tả hoả, khởi phong tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoá thượng viêm hoặc can dương thượng kháng, biểu hiện bức dọc dě giận, đau mắt sưng đau.

### **43. Thiên ma Câu đằng ấm**

*Bài thuốc:*

Thiên ma	: 9g,	Câu đằng	: 12g,
Thạch quyết minh	: 18g,	Sơn chi	: 9g,
Hoàng cầm	: 9g,	Ngưu tất	: 12g,
Đỗ trọng	: 9g,	Ích mẫu thảo	: 9g,
Tang ký sinh	: 9g,	Dạ giao đằng	: 9g,
Chu phục thân	: 9g.		

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang, Câu đằng cho vào sau, Thạch quyết minh sắc trước.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương, Thanh nhiệt hoạt huyết, tư dương can thận.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thiện kháng, can phong thượng nhiễu, biểu hiện đau đầu, choáng váng, mất ngủ, lưỡi hồng rêu vàng, mạch huyền.

### **44. Qua thuỷ quyết minh trà**

*Bài thuốc:*

Dưa hấu vỏ xanh :9g Hạt thảo quyết minh: 9g.

*Cách dùng:* Sắc 2 vị này làm trà uống.

*Công dụng:* Thanh nhiệt, bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đau đầu, đau choáng váng, mắt hoa, miệng khô đắng, lưỡi hồng mạch huyền.

### **45. Phúc phương cân thái căn thang**

*Bài thuốc:*

Cân thái căn (rễ rau căn)	: 50g		
Hạ khô thảo	: 15g,	Tang ký sinh	: 25g
Ích mẫu thảo	: 25g,	Gương hoa quỳ	: 50g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang, chia 2 lần uống sáng và tối.

*Công dụng:* Thanh can tiết nhiệt, bình giáng can dương

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng biểu hiện, đau đầu choáng váng, bức tức dễ giận, miệng đắng.

## 46. Quyết minh Hạ khô tiễn.

*Bài thuốc:*

Thảo quyết minh	: 200g,	Hoàng cầm :100g,
Hạ khô thảo	: 100g,	Câu đằng : 50g,
Tang ký sinh	: 50g.	

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang, sáng tối chia 2 lần uống, 10 ngày là một đợt điều trị.

*Công dụng:* Bình can túc phong, lợi tiểu giáng áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đau đầu choáng váng, mắt hoa, tâm phiền nhiệt.

## 47. Phong dần thang

*Bài thuốc:*

Thạch cao : 25g,	Hàn thuỷ thạch : 25g,
Hoạt thạch : 25g,	Xích thạch chỉ : 25g,
Tử thạch Anh: 20g,	Mẫu lệ : 10g,
Long cốt : 12g,	Quế chi : 12g,
Can khương :4,5g,	Đại hoàng :4,5g,
Cam thảo : 4,5g.	

*Cách dùng:* sắc nước uống mỗi ngày 1 thang, chia 2 lần uống.

*Công dụng:* Thanh can tả hoả, tiêm dương khởi phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thương kháng can hoả kẹp đờm, biểu hiện đau đầu, choáng váng, mặt hồng mắt đỏ, ngực tức hông đau, đại tiện bí, nước tiểu đỏ, lưỡi hồng, mạch huyền hoạt.

## 48. Xú mẫu đơn hoàn

*Bài thuốc:*

Xú mẫu đơn : 12g, Hạ khô thảo : 15g,  
Tề thái : 15g, Phòng kỷ : 9g.

*Cách dùng:* Tán thành bột nhào với nước làm hoàn, mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 6g.

*Công dụng:* Bình can giáng áp, bổ khí, kiện tỳ.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thương kháng, biểu hiện đau váng đau, lưng đau mất sức.

## 49. Xú ngô đồng bình can thang

*Bài thuốc:* Lá xú ngô đồng: 9g

*Cách dùng:* Sắc uống mỗi ngày 1 thang, dùng làm trà uống.

*Cách dùng:* Bình can giáng áp, điều khí, tan tích.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thương kháng biểu hiện đau đầu, mắt sưng, miệng khô và đắng, mạch huyền.

## 50. Thanh không cao

*Bài thuốc:*

Xuyên khung	: 12g,	Phòng phong	: 12g,
Sài hồ	: 10g,	Hoàng liên	: 10g,
Khương hoạt	: 15g,	Hoàng cầm	: 15g,
Cam thảo	: 3g.		

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bình can, tiêm dương, khôi phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện sau cơn giật dữ, bên phải đầu và sau gáy bị sưng đau, mắt nhìn tối om, buồn bức, lưỡi hồng, rêu vàng mỏng mạch huyền.

## 51. Long mẫu thiết lạc thang

*Bài thuốc:*

Long cốt : 9g, Mẫu lệ : 9g,

Tử thạch : 9g, Đại giả thạch : 9g,

Đỗ trọng : 15g, Sinh thiết lạc: 60g, (bọc túi vải).

*Cách dùng:* 5 vị trước cho vào nước đun trước 30 phút. Sau đó cho Đỗ trọng vào tiếp tục đun 15 phút, lọc lấy nước, lại đun tiếp lần thứ 2. Hòa chung nước thuốc 2 lần, chia 2 lần uống, mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Bổ thận bình can khôi phong

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại bị can dương thượng kháng, biểu hiện choáng váng nhiều lần, đau đầu, ngũ tâm phiền nhiệt, tai ù hay quên, lưng gối nhức mỏi, tay chân tê dại, tim hồi hộp mất ngủ, lưỡi hồng rêu mỏng, mạch huyền.

## 52. Cúc đắng giáng áp thang

*Bài thuốc:*

Cúc hoa : 12g, Sao Hoàng Cầm : 9g,

Huyền sâm : 15g, Ngưu tất : 15g,

Đại giả thạch : 15g, Sinh địa : 15g,

Tô mộc : 6g, Cam thảo : 6g,

Thạch quyết minh: 30g.

*Cách dùng:* Cho Đại giả thạch, Thạch quyết minh vào nước đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào sắc tiếp 15 phút, chắt lấy nước thuốc rồi đun sắc lần thứ 2, hòa chung nước thuốc 2 lần, chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Tự âm tiềng dương, khôi phong, hoạt huyết, thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đầu đau, đầu sưng, choáng váng, tai ứ, tai điếc, miệng khô đắng, bức tức, dễ giận, lưỡi không rêu vàng, mạch huyền.

### 53. Bình can an thần thang

*Bài thuốc:*

Phù tiêu mạch	: 60g,	Long cốt	: 30g
Bách diệp	: 15g.		

*Cách dùng:* Cho nước sắc Long cốt trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào sắc tiếp 15 phút, chắt lấy nước, lại cho nước sắc lần 2, hòa chung 2 nước thuốc chia 2 lần uống sáng và tối.

*Công dụng:* Bình can tiềng dương, an thần

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đau đầu sưng, choáng váng, lúc nhẹ lúc nặng, buồn bức mất ngủ, hay quên, nằm mơ nhiều.

*Ghi chú:* Bài thuốc này chữa cao huyết áp thời kỳ II.

### 54. Nhị qua ấm

*Bài thuốc:*

Hoàng gia đằng	: 30g,	Lá tre	: 10g
Tây qua đằng(dây dưa hấu, dây dưa bở)	: 30g		

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Thanh tâm tả hoả bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do dương nhiệt kháng thịnh, biểu hiện đau đầu, váng đầu, miệng đắng, lưỡi hồng, rêu vàng, mạch huyền.

## 55. Trần can giáng áp thang

*Bài thuốc:*

Đại giả thạch : 30g,	Thạch quyết minh : 30g,
Cúc hoa : 12g,	Ngưu tất : 15g,
Bạch thược : 15g,	Huyền sâm : 15g,
Sao hoàng cầm : 10g,	Sinh cam thảo : 6g,
Sinh địa : 15g.	

*Cách dùng:* Cho đun sắc Đại giả thạch, thạch quyết minh trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào tiếp tục đun 15 phút, chắt lấy nước, đun lần thứ 2, hòa chung 2 lần nước thuốc, chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bình can khỏi phong giáng áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thương kháng, biểu hiện choáng váng, đau đầu, bức tức dễ giận, đau nặng chân nhẹ, lưỡi hơi hồng, rêu lưỡi mỏng vàng, mạch huyền.

## 56. Huyền vựng hợp tê

*Bài thuốc:*

Trân châu mău: 15-60g,	Đại giả thạch: 15-30g,
Sài hồ : 5-10g,	Chỉ thực : 6-10g,
Bạch thược : 10-30g,	Huyền sâm : 10g,
Sinh địa : 10g,	Cam thảo : 3g.

*Cách dùng:* cho đun sắc Trân châu mầu, Đại giả thạch trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khai vào đun tiếp 20 phút mỗi ngày 1 thang, mỗi thang sắc 2 lần, uống sáng và tối.

*Công dụng:* Trấn can tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* cao huyết áp loại can thương kháng, biểu hiện choáng váng, tai ứ, đau mắt sưng đau, đau nặng, chân nhẹ, lưỡi hồng, ít nước bọt, mạch huyền.

## 57. Bình can túc phong thang

*Bài thuốc:*

Tử thạch	: 30g, Sinh thạch quyết minh	: 30g,
Câu đằng	: 15g (cho vào sau), Cúc hoa	: 10g,
Đởm tinh	: 10g, Trúc nhụ	: 10g,
Chỉ thực	: 10g, Thạch xương bồ	: 8g,
Viễn chí	: 10g, Cương Tầm	: 6g,
Hoàng liên	: 10g, Lá dâu	: 15g,

*Cách dùng:* Cho Tử thạch, Thạch quyết minh vào đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào tiếp tục đun 20 phút, mỗi thang sắc 2 lần, uống vào buổi sáng tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bình can, khôi phong, thanh hoá đờm nhiệt.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thương kháng, can hoả kẹp đờm, biểu hiện đau đầu, đau mắt choáng váng, mất ngủ nằm mơ nhiều, miệng đắng buồn nôn, lưỡi hồng rêu vàng nhờn mạch huyền hoạt.

### **58. Xa hoat thang**

## Bài thuốc:

Xa tiền thảo : 30g, Hoạt thạch : 30g.

Cách dùng: sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang

Công dụng: Tiết nhiệt, bình can, lợi thấp, giáng áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng biểu hiện đau đầu và sưng, choáng váng, tâm phiền, dễ giận, mất ngủ, đái rắt, đại tiện bí, lưỡi hồng rêu vàng, mạch huyền.

### 59. Nhi hoa giáng áp trà

### Bài thuốc:

Hoa đàu tăm : 50g, Hoa mào gà : 50g,

**Cách dùng:** Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang, chia 2 lần.

*Công dung:* Tiết nhiệt bình can

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng cang, biểu hiện đau váng, mắt hoa, buồn bức dễ giận.

#### 60. Cúc ha khổ định trà

### Bài thuốc:

Cúc hoa: 15g, Ha khô thảo: 20g, Khổ đinh trà: 10g.

*Cách dùng:* Pha nước sôi uống như trà, mỗi ngày 1 thang.

*Cách dùng:* Tiết nhiệt bình can

*Chữa chứng bệnh:* cao huyết áp loại can dương  
thượng kháng, biểu hiện đau đầu, đau váng mắt  
hoa, miêng đắng, lưỡi hồng rêu vàng, mạch huyền.

## **61. Từ thạch tiêm dương thang**

### **Bài thuốc:**

Từ thạch	: 9g,	Thạch quyết minh	: 9g,
Hoàng cầm	: 9g,	Tang ký sinh	: 9g,
Địa long	: 9g,	Ngưu tất	: 9g,
Long xỉ	: 9g,	Thạch xương bồ	: 9g,
Thiên ma	: 6g,	Lai phục tử	: 6g,
Đỗ trọng	: 10g,	Đại giả thạch	: 12g,

Sao táo nhân : 12g, Bột linh dương giác : 3g (uống riêng).

*Cách dùng:* Cho Từ thạch, Thạch quyết minh, Đại giả thạch, Long xỉ sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào tiếp tục sắc 15 phút, chắt lấy nước, đun lần thứ 2, hòa chung hai lần nước thuốc, chia 2 lần, uống mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bổ thận dưỡng can, tiêm dương khôi phong, khai khiếu, an thần.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương kháng thịnh hoá phong, biểu hiện choáng váng, đau sưng đau, mặt đỏ, tai ù điếc, mất ngủ, nằm mơ nhiều, thậm chí bị hôn mê bất tỉnh.

## **62. Địa long thấu cốt thang**

### **Bài thuốc:**

Giun sống	: 30-60g,
Thấu cốt tiêu (loại tươi)	: 60-100g.

*Cách dùng:* Đem thấu cốt tiêu giã dập lấy nước, giã bã thuốc lắn với giun, cho 500 ml nước vào đun còn 300 ml, hòa đều hai loại nước, cho đường vào, mỗi ngày 1 thang chia 2 lần uống.

*Công dụng:* Bình can khôi phong, hoạt huyết thông kinh.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương  
thiên kháng, huyết ú trớ trệ, biểu hiện đau đầu,  
choáng váng, mất ngủ, tim hồi hộp, hay quên,  
chân tay tê dại.

### **63. Thiên ma thuyền thoát tức phong thang**

*Bài thuốc:*

Thuyền thoát: 30g, Thiên ma : 10g,  
Sinh thạch quyết minh (sắc trước) : 30g.

*Cách dùng:* Sắc uống, mỗi ngày 1 thang, chia 3 lần uống.

*Công dụng:* Trấn Can, tiêm dương, khôi phong

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương  
kháng thịnh hoá phong biểu hiện đau đầu, mắt hoa,  
miệng khô, tai ứ, hay mơ, đầu nặng chân nhẹ.

### **64. Nhân trần hoàng liên thang**

*Bài thuốc:*

Nhân trần : 15g, Hoàng liên : 10g,  
Dư cam tử : 15g, Tiêm mao bà bà nạp: 15g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 2 lần, mỗi  
lần 60-80ml.

*Công dụng:* Thanh nhiệt lợi thấp, tiết nhiệt bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can nhiệt  
dương thượng kháng biểu hiện đau đầu, lao lực quá  
độ càng đau dữ.

### **65. Thanh phế bình can thang**

*Bài thuốc:*

Mã đầu linh: 30g, Hạ khô thảo: 15g, Ngưu tất: 9g

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Thanh phế bình can

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thiên kháng biểu hiện đầu váng mắt hoa, buồn bực dễ giận, mất ngủ mơ nhiều, lưỡi hồng, rêu mỏng, mạch huyền tê.

## 66. Ký sinh Câu đằng thang

*Bài thuốc:*

Hạ khô thảo :16g,	Cúc hoa	: 15g,
Hoàng cầm : 9g,	Táng ký sinh	: 15g,
Địa long : 9g,	Huyền sâm	: 12g,
Xuyên khung: 5g,	Sinh địa	: 18g,
Sao bạch thược:9g,	Ngưu tất	: 9g,
Câu đằng : 12g (cho vào sau),		
Sinh thạch quyết minh (sắc trước): 30g.		

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 tháng, uống sáng và tối.

*Công dụng:* Trấn can, tiêm dương, khởi phong, thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng biểu hiện đầu sưng đau, choáng váng, tai ù, điếc, miệng táo họng khô, miệng đắng mặt đỏ, lưỡi hồng, ít nước bọt, mạch huyền.

## 67. Đầu thống ẩm

*Bài thuốc:*

Xuyên khung	: 30-40g,	Đương quy	: 10g,
Rết con	: 1con,	Thiên ma	: 10g,
Cúc hoa	: 10g.		

*Cách dùng:* Cho 4 vị thuốc vào sắc 2 lần và hòa đều, rết nghiền nhở chia làm 2 lần uống với nước thuốc, mỗi ngày 1 thang, 12 ngày là một đợt điều trị. Cùng có thể dùng thang thuốc tán thành bột, ngày uống 10g với nước sôi, ngày uống 2-3 lần.

*Cách dùng:* Bình can khói phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng can phong quấy nhiễu bên trong, biểu hiện đau đầu, choáng váng, buồn bực dễ giận, lưỡi hồng rêu vàng, mạch huyền.

## 68. Thạch quyết minh tiễn

*Bài thuốc:*

Tế tân : 3g, Xuyên khung : 10g,

Bạch chỉ : 5g, Sinh Thạch quyết minh : 30g.

*Cách dùng:* Cho thạch quyết minh đun trước 30 phút, cho các vị thuốc vào đun sôi, chắt ra, cho nước vào đun tiếp lần 2, hoà chung 2 lần nước thuốc, mỗi ngày 1 thang, uống sáng tối.

*Công dụng:* Trần an tiềm dương, nhu gan, khói phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, can phong quấy bên trong, biểu hiện đau đầu váng đầu, bức tức dễ giận, miệng đắng, mất ngủ, mạch huyền.

## 69. Cầu kỵ trà

*Bài thuốc:*

Lá cầu kỵ : 500g, Búp cầu kỵ : 500g.

*Cách dùng:* Sao lá và búp cầu kỵ, sắc uống như chè

*Công dụng:* Bồi bổ tính khí.

*Chữa chứng bệnh:* Tinh huyết hư kém, dương kháng, biểu hiện đau đầu, đau váng mắt hoa, lưng đau, gối mỏi.

## **70. Ngọc tu thang**

### **Bài thuốc:**

Râu ngô: 50g, Vỏ chuối tiêu: 50g, Sơn chi: 9g

*Cách dùng:* Sắc 3 vị lấy nước để nguội rồi uống

*Công dụng:* Thanh nhiệt mát huyết

*Chữa chứng bệnh:* Chữa dương kháng dẫn tới tròng mắt xuất huyết hoặc thổ huyết.

## **71. Quyết minh cúc hoa thang**

### **Bài thuốc:**

Thạch quyết minh : 15g (đập vỡ)

Thảo quyết minh : 15g, Hoàng cúc hoa : 6g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 2 lần

*Công dụng:* Bình can tiêm dương thanh nhiệt chỉ huyết.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, huyết chạy lung tung, biểu hiện đầu váng, mắt đỏ, tròng mắt có máu.

## **72. Huyền giáng thang**

### **Bài thuốc:**

Phục linh : 15g,

Thạch quyết minh : 24g,

Tang ký sinh : 24g,

Sinh mẫu lệ : 30g,

Thiên ma : 9g,

Sơn chi : 9g,

Đỗ trọng : 9g,

Hoàng cầm : 9g,

Câu đằng : 24g,

Dạ giao đằng : 24g,

Ngưu tất : 12g,

Ích mẫu thảo : 12g,

Sinh long cốt : 30g.

*Cách dùng:* Mỗi ngày 1 thang, sắc nước chia 2 lần uống.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng biểu hiện đau mắt sưng đau, choáng váng, lưng đau gối mỏi, tim hồi hộp, mất ngủ.

### 73. Giáng áp Tán

*Bài thuốc:*

Đương quy	: 15g,	Đan sâm	: 15g,
Hồng hoa	: 6g,	Địa long	: 12g,
Giáng hương	: 15g,	Sinh sơn tra	: 15g,
Sinh Hà thủ ô	: 10g,	Trạch tā	: 15g,
Xuyên khung	: 10g,	Câu đằng	: 15g,
Hạ khô thảo	: 15g,	Nhân trần	: 10g.

*Cách dùng:* Sắc với nước 2 lần, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bình can tiềm dương

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đau váng và đau, mặt đỏ miệng đắng, tai ù, tâm phiền, tay chân tê dại.

### 74. Khô thảo qua tu thang

*Bài thuốc:*

Củ đậu : 20g, Hạ khô thảo: 10g, Râu ngô: 10g

*Cách dùng:* Cho thuốc sắc 2 lần, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bình can giáng áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương kháng, biểu hiện đau choáng, mặt đỏ, tâm phiền, miệng khô và đắng.

## **75. Địa cầm thang**

**Bài thuốc:** Địa vị thái: 50g, Cầm kê nhi: 50g.

**Cách dùng:** Cho thuốc sắc 2 lần, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Bình can giáng áp

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đau mắt sưng đau, Tim phiền nhiệt.

## **76. Ngọc Tây hương ẩm**

**Bài thuốc:**

Râu ngô: 6g, Vỏ dưa hấu: 6g, Chuối tiêu: 3 quả

**Cách dùng:** Chuối tiêu bỏ vỏ, cho đun cùng với vỏ dưa dát và râu ngô, cho đường phèn vào, ngày uống hai lần, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Tiết nhiệt bình can, lợi tiểu thông đại tiện.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đau sưng đau, choáng váng, họng khô, đại tiện táo, nước tiểu đỗ, lưỡi hồng ít nước bọt, mạch huyền.

## **77. Trữ tỳ thang**

**Bài thuốc:**

Trữ tỳ (lá lách lợn): 1 cái, Hoài sơn: 100g

**Cách dùng:** Thái lá lách ra từng miếng. Rửa sạch hoài sơn thái lát cho vào ấm, đổ 2 bát nước, đun sôi 3 lần, sau đó cho lá lách vào, lại đun 5 phút là dùng được. Ăn lá lách trước, ăn hoài sơn sau, rồi uống nước luộc, ăn uống trước khi ngủ 6 lần là khỏi, khi đun kỹ bỏ muối, mắm, dầu.

**Công dụng:** Bình can kiện tỳ.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đau đầu, choáng váng, hôn mê.

## 78. Chiết dầu bột tể thang

*Bài thuốc:*

Hải chiết dầu (con sứa) : 100-150g,

Bột tể (mã thây) : 100-150g.

*Cách dùng:* Rửa sạch sứa cho hết mặn, cho nấu chung với mã thây, lấy nước uống.

*Công dụng:* Trần can tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đau hôn mê, nǎo phù, phiền nhiệt miệng khát.

## 79. Địa long đàm thái

*Bài thuốc:*

Giun sống: 4 con, Trứng gà: 2 quả, dầu ăn, muối.

*Cách dùng:* Giun thả trong chậu 2-3 ngày cho nó nhả hết chất bùn ra, mổ ra rửa sạch, cắt thành đoạn, đập trứng gà bỏ vỏ, trộn trứng gà với giun giấy đều, sau đó cho mờ vào chảo rán chín, chấm muối ăn, cách 1 ngày ăn 1 lần.

*Công dụng:* Bình can khôi phong

*Chữa chứng bệnh:* Chữa can dương thượng kháng, can phong quấy nhiễu bên trong, biểu hiện đau đầu, choáng váng, mặt đỏ, tay chân tê dại.

## 80. Cháo phát thái mấu trư

*Bài thuốc:*

Phát thái : 3g, Mẫu lệ nhục (thịt hàu): 60g,

Thịt nạc : 60g, Gạo một nắm.

*Cách dùng:* Rửa sạch phát thái và thịt hàu, thịt nạc băm nhỏ viên thành viên, dùng nồi đất đun sôi, sau đó cho gạo vào cùng rau ngổ, thịt hàu nấu đến khi gạo nở xoè thì cho viên thịt vào nấu chín, ăn thịt và húp cháo.

*Công dụng:* Tú âm tiềng dương

*Chữa chứng bệnh:* Chữa bệnh can, âm không đủ, can dương, bốc lện trên, biểu hiện đau váng, mắt hoa, đại tiện táo bón.

## 81. Thảo quyết giáng áp trà

*Bài thuốc:*

Thảo quyết minh: 30g, Câu đằng: 30g, Đỗ trọng: 20g

*Cách dùng:* Bình can tiềng dương

*Công dụng:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đau váng, đau nhức đầu, lưng đau, gối mỏi.

*Ghi chú:* Đây là nghiệm phương dân gian tỉnh Quảng Tây.

## 82. Câu đằng giáng áp trà

*Bài thuốc:*

Câu đằng : 30g, Bột cát căn : 45g,

Ngưu tất : 10g, Mao đong thanh : 60g.

*Cách dùng:* Cho thuốc này sắc nước 2 lần, lấy 1000 ml nước thuốc, uống thay nước chè, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bình can giáng áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp hoặc can dương thượng kháng biểu hiện choáng váng, đau đầu, gối mỏi.

*Ghi chú:* Tây là nghiệm phương dân gian tinh  
Quảng Tây.

### 83. Cháo Quyết minh cúc hoa

#### Bài thuốc:

Hạt quyết minh (sao) : 10-15g, Gạo tẻ: 50g,

Bạch cúc hoa : 10g.

Lượng đường phèn vừa phải

*Cách dùng:* Cho tất cả các vị vào nấu thành cháo ăn.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng biểu hiện đau đầu, choáng váng, buồn bực.

### 84. Cháo Quất miêu

#### Bài thuốc:

Búp non hoặc mầm non cam quýt: 15-30g.

*Cách dùng:* Rửa sạch dã nát, nấu cháo với gạo tẻ rồi cho đường phèn vào, ăn vào buổi sáng tối, ăn liền 7-8 ngày.

*Công dụng:* Tiết nhiệt, bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng biểu hiện đau đầu, choáng váng, mặt đỏ, miệng đắng.

### 85. Siro Quỳ hoa bàn

#### Bài thuốc:

Đài hoa hoa quỳ khô (gương hướng dương): 750g,

Đường trắng : 800g.

*Cách dùng:* Rửa sạch búp hoa quỳ, dã nát, cho nước ngập, đun 2 lần, mỗi lần sôi 1 giờ, hòa chung 2 lần

nước đun, lọc kỹ, cô lại còn 500ml, cho đường trắng vào, lại đun sôi, quấy đều cho tan hết, lọc qua chè thành xirô 1000ml là được.

**Công dụng:** Tiết nhiệt bình can, lợi tiểu giáng áp.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đầu mắt sưng đau, tai ù, tai ù, miệng đắng, lưỡi hồng, rêu vàng nhờn, mạch huyền.

## 86. Hải đới quyết minh ẩm

**Bài thuốc:**

Hải đới 10g, Thảo quyết minh: 10g.

**Cách dùng:** Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang, ngày uống 2 lần, ăn rau câu (Hải đới) và uống nước.

**Công dụng:** Bình can giáng áp

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can dương thượng kháng biểu hiện đau đầu choáng váng, mặt hồng mắt đỏ, buồn bực dễ giận.

## 87. Cần táo trà

**Bài thuốc:** Đại táo, rau cần lượng vừa phải

**Cách dùng:** Pha uống thay chè

**Công dụng:** Thanh can giáng áp.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can dương thượng kháng biểu hiện đau đầu, choáng váng, tai ù, mắt hoa, có lúc cảm thấy tay chân tê dại.

## 88. Thị nai trà

**Bài thuốc:** Quả hồng, Số lượng vừa phải

**Cách dùng:** Ép quả hồng lấy nước hòa với sữa bò hoặc cháo uống, mỗi lần 100ml.

*Công dụng:* Tiết nhiệt, bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương  
thượng kháng, biểu hiện đau sưng đầu, choáng váng.

### **89. Ngọc mễ tu trà**

*Bài thuốc:* Râu ngô: 150g

*Cách dùng:* Sắc nước uống thay chè

*Công dụng:* Bình can giáng áp

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương  
thượng kháng biểu hiện đau đầu, choáng váng, mắt  
sưng đau, bức tức, dễ giận.

### **90. Cháo bách hợp sâm táo**

*Bài thuốc:*

Gạo tẻ : 50g, Bách hợp : 30g

Sa sâm : 15g, Đại táo : 6 quả.

*Cách dùng:* Nấu thành cháo, ăn sáng tối.

*Công dụng:* Bổ phế tả hàn.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương  
thượng kháng biểu hiện đau sưng đầu, choáng váng,  
miệng táo, họng khô, ra mồ hôi trộm, ho khan ít đờm.

### **91. Nhị hoa ẩm**

*Bài thuốc:* Hoa lạc, lá lạc đều 30g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 3 lần, uống liên  
mãy ngày.

*Công dụng:* Thanh can giáng áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương  
thượng kháng, biểu hiện đau đầu, choáng váng,  
tai ứ, mắt hoa.

## **92. Cháo Đại bao cắn**

### **Bài thuốc:**

**Đại bao cắn** (búp rau cắn): 60g, Gạo tẻ: 50g, Muối ăn chút ít.

**Cách dùng:** Rửa sạch búp rau, cắt thành từng đoạn dài 2 cm vo sạch gạo, cho vào nồi đun dần chín cho rau vào, tiếp tục nấu thành cháo, cho vào ít muối quấy đều là ăn được.

**Công dụng:** Tiết nhiệt bình can, khử phong khỏi đau.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đau đầu choáng váng, miệng đắng buồn bức.

## **93. Cháo Thanh minh thái chúc**

### **Bài thuốc:**

Rau thanh minh: 90g, Gạo tẻ: 150g, muối ăn.

**Cách dùng:** Nhặt sạch, rửa sạch rau, cắt thành từng đoạn dài 2cm, vo gạo sạch, cho gạo và rau vào nồi, cho nước đun sôi, bớt lửa cho thành cháo, cho ít muối vào quấy đều là ăn được.

**Công dụng:** Bình can sáng mắt.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can dương kháng biểu hiện đau đầu choáng váng, hoa mắt, mạch huyền.

## **94. Cháo Câu đằng chúc**

### **Bài thuốc:** Câu đằng: 30g; Gạo tẻ: 150g

**Cách dùng:** Chọn sạch, rửa sạch Câu đằng, cắt thành đoạn ngắn, cho vào nồi đất, đổ nước vào nấu nồi, giảm lửa đun 15 phút, bỏ bã, cho gạo vào nấu thành cháo.

*Công dụng:* Thanh nhiệt, khử phong, mát gan, giải uất, lợi thấp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng, biểu hiện đau váng, mắt hoa, hoặc đau sưng đau, miệng khô, lưỡi hồng, mạch huyền.

## B. THUỐC DÙNG NGOÀI

### 95. Gối Tân di hồng hoa

Bạch cúc hoa : 500g,	Dê cúc hoa : 500g,
Tang diệp : 500g,	Tân di : 500g,
Bạc hà : 200g,	Hồng hoa : 100g,
Băng phiến : 50g.	

*Cách dùng:* Cho vào túi vải tői ngủ dùng làm gối gối đầu, thuốc 1 lần dùng 6 tháng. Khi khí hậu ẩm ướt, tháo ra phơi khô dùng lại.

*Công dụng:* Tiết nhiệt bình can hạ áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng biểu hiện đau váng, mắt ngủ, nầm mơ nhiều.

### 96. Gối Quyết minh cúc hoa

*Bài thuốc:* Thảo quyết minh, Cúc hoa đều bằng nhau.

*Cách dùng:* Cho vào trong ruột gối, lúc ngủ gối đầu.

*Công dụng:* Tiết nhiệt bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng biểu hiện đau đầu, đau váng mắt hoa (đêm ngủ không yên).

### 97. Thuốc ngâm chân khô thảo cầu đằng.

*Bài thuốc:*

Hạ khô thảo : 30g,	Câu đằng : 20g
Tang diệp : 15g,	Cúc hoa : 20g

*Cách dùng:* Đun sôi để nguội ngâm chân, mỗi ngày 1-2 lần mỗi lần 30 phút.

*Công dụng:* Thanh can, tả nhiệt, túc phong

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng biểu hiện đau sưng đau, đau váng mắt hoa, bức tức, dễ giận, đêm ngủ nằm mơ nhiều.

### III. LOẠI CAN HOÀ THƯỢNG VIÊM

#### A. THUỐC UỐNG TRONG

##### **98. Hạ ký cầm thược thang**

*Bài thuốc:*

Hạ khô thảo : 30g,	Tang ký sinh : 20g,
Hoàng cầm : 15g,	Bạch thược : 25g,
Ngưu tất : 35g,	Mẫu lệ : 50g,
Câu đằng : 15g.	

*Cách dùng :* Cho mẫu lệ sắc trước 30phút, cho các vị thuốc khác vào, câu đằng cho sau cùng, mỗi ngày 1 thang, sắc 2 lần, hòa chung 2 lần nước thuốc, uống khi ăn cơm sáng 1/2 giờ và trước khi ngủ uống 100ml.

*Công dụng:* Thanh can tả hoả, bình can tiêm dương hoặc can dương thượng kháng, biểu hiện đau đầu choáng váng, nǎo phù tai ù, hai mắt khô hoặc mắt đỏ sưng đau, ngực đau miệng đắng.

##### **99. Tiêu giao giáng áp thang**

*Bài thuốc:*

Sơn chi : 12-15g,	Hoàng Cầm : 12-15g,
Cúc hoa : 12-15g,	Sài hồ : 15g,
Bạch thược : 15-30g,	Phục linh : 15-30g,

Hạ khô thảo : 15-30g,      Dương quy : 9-12g,  
Bạc hà : 9g.

*Cách dùng:* Mỗi ngày 1 thang, Sắc 2 lần nước, uống sáng và tối.

*Công dụng:* Sơ can giải uất, thanh tả can hoả

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can uất hoả hoả, biểu hiện đầu váng đau đầu, miệng đắng mắt đỏ, nóng nẩy, dễ giận, xương sườn sưng đau, lưỡi hồng, mạch huyền sác.

*Ghi chú:* Theo thông báo dùng bài thuốc này chữa 33 ca cao huyết áp, hiệu quả rõ rệt 14 ca, hiệu quả 11 ca.

## 100. Long đởm tả can thang.

*Bài thuốc:*

Long đởm thảo	: 6g,	Hoàng cầm	: 9g,
Chi tử	: 9g,	Trạch tả	: 9g,
Mộc thông	: 6g,	Dương quy	: 3g,
Sinh địa	: 6g,	Sài hồ	: 6g,
Sinh cam thảo	: 6g,	Xa tiền	: 6g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Thanh can, tả hoả, lợi thấp nhiệt.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp can hoả kháng thịnh biểu hiện đầu váng, đau đầu, mắt đỏ miệng đắng, buồn bực dễ giận, lồng ngực sưng đau, ngủ ít mơ nhiều, lưỡi hồng rêu vàng nhờn, mạch huyền sác.

## 101. Cúc thảo giáng áp hoàn

*Bài thuốc:* Thảo quyết minh, Dã cúc hoa, Hoàng cầm lượng bằng nhau.

*Cách dùng:* Nghiền 3 vị thuốc thành bột, nhào nước làm hoàn ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

*Công dụng:* Thanh can tả hoả.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả kháng thịnh, biểu hiện choáng váng, đau đầu, mặt hồng, mắt đỏ, miệng đắng, buồn bực, đại tiện táo bón, nước tiểu vàng, rêu lưỡi vàng, mạch huyền.

## 102. Thị thảo thang

*Bài thuốc:*

Bánh nhân hồng: 10 cái, Xa tiền thảo: 10g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang, sắc 2 lần uống sáng và tối.

*Công dụng:* Thanh can tiết nhiệt.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện đau váng và đau, mắt đỏ, miệng đắng. Lồng ngực đau nhức, buồn bực dễ giận, ngủ ít mà nhiều lưỡi hồng, lưỡi vàng, mạch huyền.

## 103. Mạo hoè thang

*Bài thuốc:* Hoè hoa: 15g, Bạch mao căn: 30g

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang sắc 2 lần uống sáng và tối.

*Công dụng:* Thạnh can tả hoả.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả kháng thịnh, biểu hiện đau sưng đau, mắt đỏ, miệng đắng, bức tức dễ giận, đại tiện táo bón, tiểu tiện vàng, lưỡi hồng rêu vàng, mạch huyền sác.

## **104. Quan thiên thang**

### **Bài thuốc:**

Kê quan hoa (hoa mào gà): 30g, Thiến thảo: 10g

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang, sắc 2 lần, uống sáng và tối.

*Công dụng:* Thanh can tiết nhiệt, hoạt huyết hoá ứ.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do can uất hoả, huyết ứ trớ trệ, biểu hiện đau đầu, đau váng, miệng đắng, môi thâm, trên lưỡi có tia máu, mạch huyền sáp.

## **105. La bố ma diệp trà.**

### **Bài thuốc:** Lá la bố ma: 3-6g.

*Công dụng:* Thanh can, tả hoả, lợi tiểu hạ áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả kháng thịnh, biểu hiện đau sưng đau, mắt hoa, mặt đỏ miệng đắng, mất ngủ mơ nhiều, lưỡi hồng, rêu vàng, mạch huyền.

## **106. Liễu diệp ẩm**

### **Bài thuốc:** Lá liễu tươi 250g.

*Cách dùng:* Pha nước sôi làm trà uống

*Cách dùng:* Sắc nước còn 150ml, chia 2 lần uống, 6 ngày là một liều trình.

*Công dụng:* Thanh nhiệt, lợi tiểu, bình can

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thiền kháng, biểu hiện đau váng, mất ngủ mơ nhiều, miệng khô, lưỡi hồng, rêu vàng, mạch huyền.

## **107. Mao ngọc địa long ẩm**

*Bài thuốc:*

Râu ngô : 45g, Giun: 15g,

Tru mai thái (rau lông lợn) : 90g.

*Cách dùng:* Cho nước sắc còn 1500ml, mỗi lần uống 1/2 bát, mỗi ngày uống 3 lần.

*Công dụng:* Thanh nhiệt mát can, bình can, thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả kháng thịnh, đau sưng đau, choáng váng, mặt đỏ, miệng đắng, bức tức dễ giận, mất ngủ mơ nhiều, lưỡi hồng, rêu vàng, mạch huyền sác.

## **108. Liễu khổ ẩm**

*Bài thuốc:* Lá liễu: 15g, Khổ sâm: 30g

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang

*Công dụng:* Thanh nhiệt tả hoả lợi thuỷ nhiệt

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả kháng thịnh, biểu hiện đau sưng, choáng váng, mặt đỏ miệng đắng, lồng ngực sưng đau.

## **109. Mao căn thi diệp ẩm**

*Bài thuốc:* Lá cây hồng. Bạch mao căn đều 30g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang

*Công dụng:* Tiết nhiệt bình can, khử huyết ú.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện đau sưng, choáng váng, mặt đỏ, miệng đắng, buồn bức mất ngủ, lưỡi hồng, rêu lưỡi vàng, mạch huyền sáp.

## **110. Tiêu bì ba cô thang**

### **Bài thuốc:**

Vỏ chuối tiêu : 30g,

Khô thảo: 30g,

Rau chân vịt : 50g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Tiết nhiệt bình can

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện đau sưng đau, đầu váng mắt hoa, mặt đỏ, miệng đắng, buồn bực, dễ giận, đại tiện táo bón, nước tiểu đỏ, lưỡi hồng rêu lưỡi vàng, mạch huyền sác.

## **111. Chỉ huyễn phấn**

### **Bài thuốc:**

Nước gan lợn: 120g, Bột đậu xanh: 50g

*Cách dùng:* Cho bột đậu xanh hoà với nước gan lợn, quấy đều phơi khô nghiền thành bột, mỗi lần uống 6g, mỗi ngày 2 lần.

*Công dụng:* Tiết nhiệt bình can

*Chữa chứng bệnh:* Chữa loại can hoả thượng viêm, đau sưng đau, đau váng mắt hoa, miệng khô, họng táo.

## **112. Quyết minh đào nhân thang**

*Bài thuốc:* Đào nhân: 9g, Quyết minh tử: 12g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Thanh can tiết nhiệt, khử ứ thông khiếu.

*Chữa chứng bệnh:* Dùng chữa loại can uất hoả hoả, huyết ứ trớ trệ, biểu hiện đau đau, đau váng, đại tiện táo bón, lưỡi thâm, mạch huyền sáp.

## **113. Khô thảo chỉ huyền thang.**

**Bài thuốc:**

Hạ khô thảo	: 90g,	Ích mẫu thảo	: 60g,
Sinh đỗ trọng	: 90g,	Hoàng cầm	: 90g,
Đương quy	: 90g,	Xuyên khung	: 90g,
Hoàng kỳ	: 90g,	Câu đằng	: 90g,
Sinh địa	: 60g,	Nhục quế	: 90g,
Cảo bản	: 75g,	Hoè hoa	: 45g.

**Cách dùng:** Cho 2000 ml nước vào thuốc, đun còn 600ml, chắt ra lại thêm 1200 ml nước, sắc còn 400ml, hòa đều 2 lần nước thuốc, cò còn 1000ml, mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 100ml.

**Công dụng:** Bổ khí huyết, thanh can nhiệt, bình can, khởi phong.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm hoặc can dương thượng kháng, biểu hiện đầu đau, choáng váng, miêng đắng, mặt đỏ, mất ngủ, mơ nhiều, lưng đau, gối mỏi.

## **114. Hoá đàm khai khiếu thang**

**Bài thuốc:**

Thiên ma	: 15g,	Xuyên khung	: 15g,
Sinh viễn chí	: 15g,	Cúc hoa	: 15g,
Thiên trúc hoàng	: 12g,	Sài hồ	: 10g,
Thạch xương bồ	: 10g,	Cương tàm	: 10g,

**Cách dùng:** Nghiền thành bột, uống mỗi ngày 3 lần trước khi ăn nửa giờ, mỗi lần 20g.

**Công dụng:** Tiết nhiệt bình can, hoa đàm thông khiếu.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp, can uất hoả hoả, đờm xốp lên trên, biểu hiện đau đầu, choáng váng, tâm thần không yên, mất ngủ, tim hồi hộp, lưỡi hồng rêu vàng, mạch huyền hoạt.

## 115. Tiết nhiệt bình can thang

*Bài thuốc:*

Sinh thạch quyết minh: 24g, Sinh địa : 20g,  
Hạ khô thảo : 10-12g, Xa tiền thảo : 12g,  
Cam thảo : 3g.

*Cách dùng:* Cho thạch quyết minh sắc trước 30 phút  
rồi cho các vị thuốc khác vào sắc 15 phút, chắt nước  
thuốc, sắc lần thứ 2, hoà đều 2 lần nước thuốc, chia 2  
lần uống, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Tiết nhiệt bình can

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp dương kháng  
can nhiệt biểu hiện đau đầu, đau váng, mắt tối  
sầm, lưỡi co, mặt đỏ, buồn bực, lưỡi hồng rêu  
lưỡi vàng, mạch huyền.

## 116. Chi tử hải tảo +hang

*Bài thuốc:*

Đại thanh diệp : 45g, Sao sơn chi : 45g,  
Hải tảo : 45g, Sung uý tử : 9g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang

*Công dụng:* Tả nhiệt thanh can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can nhiệt  
kháng thịnh, biểu hiện đau đầu, choáng váng, bức  
tức dễ giận, miệng đắng mặt khô, lưỡi hồng rêu vàng,  
mạch huyền.

## 117. Tông lư hoè hoa trà

*Bài thuốc:*

Lá cây lư tươi (cây gỗ gụ) : 30g, Hoè hoa : 9g,  
Hạ khô thảo : 6g, Đỗ trọng : 15g.

*Cách dùng:* Sắc nước thay trà uống, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Tiết nhiệt thanh can

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả kháng thịnh, biểu hiện đau mắt sưng đau, miệng đắng và khô, bức tức dễ giận, xương sườn sưng đau.

## 118. Trà mâm hoàng qua

*Bài thuốc:* Mâm Hoàng qua sau mùa thu 100g

*Cách dùng:* Mỗi ngày 1 thang, sắc nước thay trà uống.

*Công dụng:* Tả nhiệt bình can

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả kháng thịnh biểu hiện đau váng tai ù, đau đau và sưng, buồn bức, miệng đắng, lưỡi hồng, rêu lưỡi vàng, mạch huyền.

## 119. Hoàng cầm tả hoả thang

*Bài thuốc:*

Hoàng cầm	: 12g,	Sơn chi	: 10g,
Chế đại hoàng	: 10g,	Bạch thược	: 12g,
Sinh cam thảo	: 6g,	Sinh địa	: 12g,
Câu đằng (cho vào sau):	15g,	Ngưu tất	: 10g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang, mỗi thang sắc 2 lần, uống sáng và tối.

*Công dụng:* Thanh nhiệt bình can

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do can kinh hoả thịnh, hỏa bốc ngược lên, biểu hiện đau váng, sưng đau, đau như búa bổ, mặt hồng mắt đỏ, miệng đắng và khô, bức tức dễ giận, lưỡi hồng rêu vàng, mạch huyền sác, đại tiện táo bón, tiểu tiện vàng sên.

*Ghi chú:* Bài này dùng để chữa bệnh cao huyết áp thời kỳ đau, Tâm thu áp cao.

## **120. Hoàng kỳ đương quy khương hoạt thang**

*Bài thuốc:*

Hoàng kỳ : 25g, Dương quy : 25g,

Hoàng cầm : 10g, Câu đằng: 18g (Cho vào sau),

Khương hoạt : 15g (cho vào sau).

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang, chia 2 lần uống.

*Công dụng:* Bổ ích khí huyết, thanh tiết can nhiệt.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp mà khí huyết hư suy, can hoả thượng viêm, biểu hiện đau đầu, choáng váng, hồi hộp, tinh thần mệt mỏi.

## **121. Đại kế giáng áp trà**

*Bài thuốc:* Đại kế : 30g

*Cách dùng:* Sắc uống hoặc ngâm vào nước sôi uống thay chè.

*Công dụng:* Thanh can giáng áp

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện đau sưng đau, đau váng, miệng đắng và khô.

## **122. Địa long thông lạc ẩm**

*Bài thuốc:*

Địa long : 40g, Rượu cồn 60°: 100ml.

*Cách dùng:* Rửa sạch địa long giã nát cho vào rượu cồn, ngâm 3 ngày, mỗi ngày lắc 2 lần, khi dùng lọc qua, mỗi lần 10ml ngày uống 3 lần.

*Công dụng:* Khu phong thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do can uất hoả hoả, huyết ú, trở trệ, đau váng đau, tay chân tê dại, lưỡi sạm, mạch huyền sác.

## **123. Tang diệp thiệt tư thuỷ**

### **Bài thuốc:**

Lá dâu tươi : 120g (hoặc lá dâu khô 60g).

Rỉ sắt : 30g.

*Cách dùng:* Lấy nước rỉ sắt sắc với lá dâu cho sôi mấy lần mỗi ngày 1 thang, uống tối.

*Công dụng:* Thanh nhiệt can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do can hoả quấy nhiễu bên trên, biểu hiện đau sưng đau, buồn bực dễ giận, mặt hồng miệng đỏ, miệng đắng lưỡi hồng, rêu lưỡi vàng, mạch huyền sác.

## **124. Tang diệp cúc hoa trà**

### **Bài thuốc:**

Lá dâu sương: 30g, Cúc hoa vàng: 9g.

*Cách dùng:* Mỗi ngày 1 thang, sắc nước uống, ngày 2 lần.

*Công dụng:* Thanh can tán phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do can hoả nung đốt, phong hoả quấy nhiễu bên trên, biểu hiện đau váng, mắt hoa, đau sưng đau, mặt đỏ, miệng đắng, ngực tức khó chịu, lưỡi hồng rêu mỏng vàng, mạch huyền sác.

## **125. Nhân trần kế căn ấm**

*Bài thuốc:* Nhân trần cảo, đại kế căn đều 15g

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang

*Công dụng:* Thanh nhiệt bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do hoả bốc quấy nhiễu bên trên, biểu hiện đau sưng đau, miệng đắng, ngực tức.

## **126. Hoè tra trà**

**Bài thuốc:** Hoè hoa, sơn tra đều 10g

**Công dụng:** Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang

**Cách dùng:** Tả can hóa ú.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp do can uất hoá hoà, huyết ú trở trệ, biểu hiện đau váng đầu, miệng đắng, dễ giận, lưỡi có chấm máu, mạch huyền sáp.

## **127. Tang thảo thang**

**Bài thuốc:**

Lá dâu	: 15g,	Cúc hoa	: 5g,
Thảo quyết minh	: 30g,	Ngưu tất	: 30g,
Tang ký sinh	: 30g,	Địa long	: 15g,
Câu đằng	: 45g (cho vào sau).		

**Cách dùng:** Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang sắc 2 lần, uống sáng và tối.

**Công dụng:** Tiết nhiệt bình can khói phong.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp do can hoà nung đốt, phong hoả quấy nhiễu bên trên, biểu hiện đau đầu sưng, mắt hoa miệng đắng, dễ giận, lưỡi hồng, rêu lưỡi vàng, mạch huyền sác.

## **128. HẠ CÚC THANG**

**Bài thuốc:**

Xuyên khung	: 12g,	Cúc hoa	: 12g,
Địa long	: 10g,	Ngưu tất	: 15g,
Hạ khô thảo	: 30g,	Địa cốt bì	: 15g,
Râu ngô	: 15g.		

**Cách dùng:** Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang, sắc 2 lần, uống sáng tối.

**Công dụng:** Tiết nhiệt thanh can

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do can hoả quấy nhiễu bên trên, biểu hiện đau đầu, choáng váng, mắt hoa, buồn bực dễ giận.

### 129. Tang hoa trà

*Bài thuốc:*

Kim ngân hoa : 15g, Cúc hoa: 15g  
Sơn trà : 30g, Lá dâu: 10g.

*Cách dùng:* Tán dập thuốc nói trên, cho nước sôi vào ngâm 15 phút sau đó uống thay trà.

*Công dụng:* Thanh can tả nhiệt.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả kháng thịnh, biểu hiện đau đầu, choáng váng, đau như bún bỗ, mặt hồng, mắt đỏ, miệng đắng mà khô, lưỡi hồng, rêu lưỡi vàng, mạch huyền.

### 130. La phu mộc căn ẩm

*Bài thuốc:* La phu mộc căn: 6g

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang

*Công dụng:* Thanh can giáng hoả, lợi thấp nhiệt.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp can hoả thiên thịnh, biểu hiện đau đầu, choáng váng, mắt đỏ, miệng đắng.

### 131. Thược dược tú thảo thang

*Bài thuốc:*

Hạ khô thảo, long đởm thảo, ích mẫu thảo, bạch thược, cam thảo, mỗi vị số lượng bằng nhau.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang

*Công dụng:* Thanh tả can hoả, nhu can giải cấp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả kháng thịnh, biểu hiện đau đầu choáng váng, mặt hồng tai đỏ, miệng đắng. Tai ứ và điếc, thậm chí thổ huyết, ho ra huyết, chảy máu, lưỡi hồng, rêu vàng, mạch huyền sác.

### **132. Long đởm quyết minh thang**

*Bài thuốc:*

Thảo quyết minh	: 30g,	Bạch thược	: 30g,
Sinh địa	: 20g,	Trạch tả	: 20g,
Long đởm thảo	: 12g,	Sơn chi	: 10g,
Bạch truật	: 20g.		

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang,. Uống liền: 7-10ngày.

*Công dụng:* Thanh can tả hoả

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả kháng thịnh, phong hoả quấy nhiễu bên trên, biểu hiện choáng váng, đau đầu, miệng đắng, tai ứ, tai điếc, buồn bực dễ giận, lưỡi hồng rêu vàng, mạch huyền sác.

### **133. Can hoả thăng giáng tán**

*Bài thuốc:*

Xuyên khung: 10g,	Đại hoàng chế: 6g
Toàn yết : 6g.	

*Cách dùng:* Tán thuốc thành bột, chia 2 lần uống.

*Công dụng:* Thanh tả can hoả.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả kháng thịnh, biểu hiện đau đầu, choáng váng, mặt hồng mắt đỏ.

## **134. Hạ khô tả hoả thang**

**Bài thuốc:**

Hạ khô thảo : 30g, Thảo quyết minh: 30g,  
Câu đằng : 15g.

**Cách dùng:** Cho hạ khô thảo, thảo quyết minh, đun sắc trước 20 phút, sau đó cho câu đằng cùng sắc thêm 10 phút, chắt nước thuốc ra, cho nước vào sắc lần thứ 2, rồi hòa chung 2 lần nước thuốc, uống lúc sáng tối, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Thanh tả can hoả.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can hoả kháng tĩnh, biểu hiện đau sưng đau, choáng váng, mặt hồng mất đỏ.

**Ghi chú:** Đây là nghiệm phương dân gian tỉnh Quý châu.

## **135. Chi cúc thang.**

**Bài thuốc:**

Nam bố chính sâm : 15g, Sơn chi : 10g,  
Hoàng cúc hoa : 15g, Sinh đỗ trọng : 20g.

**Cách dùng:** Các vị thuốc cho nước sắc hai lần, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Thanh can giáng áp.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can hoả kháng tĩnh, biểu hiện đau mắt sưng đau, mặt đỏ, gối nhức.

**Ghi chú:** Đây là nghiệm phương dân gian tỉnh Quý Châu.

## **136. Thanh can hoá ú ẩm**

**Bài thuốc:**

Sài hồ : 6-10g, Cát căn: 12-15g,  
Đan sâm : 10g – 15g, Cúc hoa: 12-15g,

Tang chi	: 12-15g,	Mẫu đơn bì	: 10-12g,
Xích thược	: 10-12g,	Hồng hoa	: 10-12g,
Địa long	: 10-12g,	Bạc hà	: 6g,
Thäge tương tử	: 12g,	Địa sinh	: 12g,
Thục địa	: 12g.		

*Cách dùng:* Sắc nước 2 lần, uống ám sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Thanh can hoá ứ

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thiên vương, biểu hiện đầu mặt sưng đau, mặt đỏ, tay chân tê dại.

### 137. Bình can tá hoả thang

*Bài thuốc:*

Mẫu đơn bì	: 15g,	Hoàng cầm	: 12g,
Hạ khô thảo	: 15g,	Tang diệp	: 10g,
Cúc hoa	: 10g,	Thạch quyết minh	: 20g,
Đan sâm	: 15g,	Trạch tả	: 12g,
Phục linh	: 10g,	Trân châu mẫu	: 30g,
Huyền sâm	: 30g.		

*Cách dùng:* Cho thạch quyết minh và trân châu mẫu vào nước sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị khác vào, sắc 2 lần nước, uống lúc sáng tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bình can tá hoả.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện choáng váng, đau đầu, mặt đỏ, miệng khô đắng, buồn bực dễ giận.

## 138. Tả hoả thang

### Bài thuốc:

Con sứa	: 60g,	Mã thây tươi	: 7g,
Hải tảo	: 9g,	Côn bố	: 9g,
Quyết minh	: 9g,	Đại cáp tán	: 12g
Tang chi	: 30g,	Tang bạch bì	: 9g
Mã đậu linh	: 9g,	Hoàng cầm	: 6g.

*Cách dùng:* Cho nước sắc Quyết minh trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào cùng sắc, 2 lần nước, uống sáng tối mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Thanh can tả hoả.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện đau váng và đau, thở gấp, đờm vàng dính và đặc.

## 139. Xuyên khuy trạch tả tán

### Bài thuốc:

Xuyên khung	: 20-40g,	Trạch tả	: 30g
Bạch truật	: 12g,	Thảo quyết minh	: 15g,
Câu đằng	: 10g,	Tang ký sinh	: 15g,
Toàn yết	: 60g,	Kim ngân hoa	: 10g,
Cúc hoa	: 12g,	Chi tử sao cháy	: 10g.

*Cách dùng:* Cho thuốc vào sắc (Câu đằng cho vào sau) sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang, 12 ngày là một đợt.

*Công dụng:* Bình can tả hoả.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện đau choáng váng và đau, miệng đắng, tâm phiền dễ giận mắt đỏ, nước tiểu vàng.

*Ghi chú:* Bài này dùng để chữa bệnh cao huyết áp thời kỳ I.

## 140. Phúc phương giáng áp ẩm

*Bài thuốc:*

Cúc hoa	: 12g,	Tang diệp	: 15g,
Bạch tật lê	: 15g,	Thanh tương tử	: 15g,
Hạ khô thảo	: 15g,	Thanh mộc hương	: 15g,
Địa long	: 15g,	Quyết minh tử	: 15g,
Sơn chi	: 10g,	Hoàng cầm	: 10g,
Xuyên ngưu tất	: 15g,	Tang ký sinh	: 15g,
Câu đằng	: 18g (cho vào sau),	Long đởm thảo	: 15g.

*Cách dùng:* Sắc 2 lần nước, uống sáng tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Thanh can tả hoả.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện đầu váng và đau, mặt đỏ, mắt đỏ, tính tình hay bức dọc.

## 141. Cầu long trà

*Bài thuốc:* Rau cần: 50g, Long quỳ: 100g

*Cách dùng:* Sắc nước 2 lần, lấy nước thuốc 200ml uống thay trà.

*Công dụng:* Thanh can tả hoả.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm biểu hiện váng đầu, đau đầu, miệng đắng, mặt đỏ.

## 142. Nhị minh giáng áp thang

*Bài thuốc:*

Hạ khô thảo	: 15g,	Thạch quyết minh	: 30g,
Tang ký sinh	: 15g,	Bạch thược	: 15g,
Ngưu tất	: 12g,	Thảo quyết minh	: 12g,

Sài hồ : 10g, Đan sâm : 12g,  
Đại hoàng : 6g.

*Cách dùng:* Cho đun Thạch quyết minh trước 30 phút. Sau đó cho các vị thuốc khác vào sắc chung, sắc 2 lần, uống ấm sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bình can tẩy hoả.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm biểu hiện đau mắt sưng đau, choáng váng, lưng đau gối mỏi, miệng khô đắng, đại tiện táo bón.

### 143. Câu đằng thanh hoả thang

*Bài thuốc:*

Sinh bạch thước	: 15g,	Thiên ma	: 10g,
Câu đằng	: 15g,	Trúc nhụ	: 15g,
Hoàng cầm	: 12g,	Hy thiên thảo	: 12g,
Thảo quyết minh	: 15g,	Trân châu mẫu	: 30g,
Địa long	: 15g,	Tang chi	: 15g,
Dạ giao đằng	: 15g	Đan sâm	: 15g.

*Cách dùng:* Cho trân châu mẫu sắc nước trước 30 phút, rồi cho các vị thuốc khác vào, Câu đằng cho vào cuối cùng, sắc 2 lần nước thuốc rồi hoà chung với nhau, uống sáng và tối, ngày 1 thang.

*Công dụng:* Thanh can tẩy hoả giáng áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả kháng thịnh, biểu hiện đau đầu, choáng váng, mặt đỏ, tai ử, tâm phiền, không ngủ được.

*Ghi chú:* Bài thuốc này dùng chữa bệnh cao huyết áp nguyên phát ở thời kỳ 2 và 3, kèm theo tâm thắt trái dây lên, uống thuốc 1/2 tháng nghỉ 3 ngày. 6 tháng là một đợt điều trị.

## **144. Đan chi thanh giáng thang**

### **Bài thuốc:**

Mẫu đơn bì	: 12-15g,	Sơn chi	: 12-15g,
Cúc hoa	: 12-15g,	Sài hồ	: 12-15g
Bạch thược	: 15-30g,	Phục linh	: 15-30g
Câu đằng	: 15-30g,	Hạ khô thảo	: 15-30g
Dương quy	: 9-12g,	Bạc hà	: 9g,
Hoàng cầm	: 12-15g.		

*Cách dùng:* Cho các vị thuốc vào sắc 20 phút rồi cho Câu đằng vào đun sôi thì chắt lấy nước và sắc lần thứ 2. Hoà chung 2 lần nước thuốc, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Thanh can tả hoả.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện tâm phiền bức tức dễ giận, đầu choáng, tai ù, mắt sưng đau miệng đắng.

*Ghi chú:* Bài thuốc này chữa bệnh cao huyết áp nguyên phát ở thời kỳ 2. Khi uống thuốc này thì không cần uống thuốc hạ huyết áp khác hoặc thuốc chè săn, thường dùng 6-10 thang là có hiệu quả.

## **145. Thanh can thang**

### **Bài thuốc:**

Hoàng cầm	: 9g,	Sinh bạch thược	: 9g,
Sinh cam thảo	: 3g,	Long đởm thảo	: 3g,
Sơn chi sao cháy	: 9g,	Câu đằng	: 9g,
Ngưu tất	: 15g.		

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang. Câu đằng cho vào sau các vị trí khác, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối.

*Công dụng:* Bình can tả hoả

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương kháng thịnh, can hoả đốt bên trong, biểu hiện đau mắt đau sưng, choáng váng tai ù miệng đắng, mặt nóng, đầu nặng chân nhẹ, tay chân, tê dại, đại tiện táo bón.

## 146. Giáng áp thang số 1

*Bài thuốc:*

Tang ký sinh : 30g,	Trân chán mầu : 30g,
Bạch thược : 20g,	Hạ khô thảo : 15g,
Hồng hoa : 9g,	Táo nhán : 9g,
Địa long : 6g,	Sơn chi : 9g,
Long đởm thảo: 6g.	

*Cách dùng:* Sắc trước Trân chán mầu 30 phút sau cho các vị thuốc, khác vào, sắc 2 lần nước chắt ra hoà chung với nhau, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Thanh can tả hoả

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương kháng thịnh, biểu hiện đau váng sưng đau, mặt đỏ, mắt đỏ, buồn bực tức giận, miệng khô đắng.

*Ghi chú:* Bài thuốc này chữa bệnh cao huyết áp do can hoà kháng thịnh, đạt hiệu suất 93,3%.

## 147. Từ thạch ngũ thảo thang

*Bài thuốc:*

Từ thạch : 30-60g,	Hy thiêm thảo: 20-30g,
Xa tiền thảo : 20-30g,	Tiểu kế thảo : 20-30g,
Hạ khô thảo : 20-30g,	Ích mẫu thảo: 20-30g,
Huyền sâm : 10g.	

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang

*Công dụng:* Bình can, lợi tiểu, hạ áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả kháng thịnh, đau mắt sưng đau, choáng váng, tai ù, tính tình hay bức tức.

*Ghi chú:* Người ở tuổi về già, mắc bệnh cao huyết áp dùng thuốc này hiệu quả tốt. Theo thông báo điều trị 54 ca cao huyết áp, hiệu quả rõ rệt 9 ca, hiệu quả bình thường 35 ca.

### **148. Đại hoàng tả hoả thang**

*Bài thuốc:*

Đại hoàng	:	5g,	Huyền minh phấn	:	9g,
Hoà ma nhân	:	10g,	Uất lý nhân	:	12g,
Thảo quyết minh	:	15g,	Thảo quyết minh	:	15g,
Chỉ thực	:	12g,	Sinh la bắc tử	:	9g,
Khổ hạnh nhân	:	10g,	Đào nhân	:	16g.

*Cách dùng:* Trừ đại hoàng, cho các vị thuốc vào đun sắc 20 phút, sau đó cho đại hoàng vào sôi là được, sắc 2 lần nước uống lúc sáng và tối.

*Chữa chứng bệnh:* Thanh can tả hoả. Thông tạng phù, giây đờm trọc. Cao huyết áp loại can hoả thiêng kháng, biểu hiện đau đầu choáng váng, miệng đắng, hơi thở, ăn không tiêu, bụng khó chịu, tiêu tiện rắt, đại tiện táo bón.

### **149. Tả nhiệt trần can thang**

*Bài thuốc:*

Long đởm thảo	:	15g,	Hoàng cầm	:	10g,
Bạch thược	:	10g,	Sinh địa	:	10g,
Cúc hoa	:	10g,	Ngưu tất	:	10g,
Xuyên luyện tử	:	20g,	Hạ khô thảo	:	10g,
Sinh giả thạch	:	30g,	Thạch quyết minh	:	30g,
Mẫu đơn	:	10g,	Câu đằng (cho vào sau)	:	15g.

**Cách dùng:** Cho sinh giá thạch, thạch quyết minh sắc trước 30 phút. Sau đó, cho các vị thuốc khác vào sắc 20 phút, chắt lấy nước, sắc lần thứ 2, uống sáng tối, mỗi ngày 1 thang.

*Cách dùng:* Thanh nhiệt, tẩy can

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả  
thượng viêm, biểu hiện đầu sưng đau sưng đau,  
choáng váng, miệng đắng, khát, buồn bực dễ giận,  
lưỡi hồng rêu vàng, mạch huyền sác.

### 150. Đồng diệp mao thái ẩm

### *Bài thuốc;*

Lá ngô đồng rụng mùa thu : 30g,  
Rau lông lớn tươi : 60g,

*Cách dùng:* Rửa sạch, sắc nước uống, ngày 2 lần sáng và tối.

*Công dung:* Thanh nhiệt bình can

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can hoả thiên vượng, biểu hiện đau sưng đau choáng váng, sinh đau, bức tức dễ giận, mặt đỏ, miệng đắng, lưỡi hồng, rêu lưỡi vàng, mạch huyền.

### 151. Ha liễu thang

### Bài thuốc:

Lá liễu : 30g, Hạ khô thảo : 30g.  
Đường phèn : 15g.

*Cách dùng:* Sắc 2 vị thuốc lấy nước, cho đường phèn vào, mỗi ngày 1 thang, uống liền 1 tuần.

Công dụng: Bình can tiết nhiệt, lợi tiểu, hạ áp

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can hoả thương viêm, đau đau, choáng váng, mắt đỏ, miệng đắng, bức tức dễ giận, lưỡi hồng, rêu vàng, mạch huyền.

## 152. Câu đằng trúc như thang

*Bài thuốc:*

Câu đằng	: 15g,	Trúc nhụ	: 15g,
Hoàng cầm	: 12g,	Sinh bạch thước	: 15g,
Thiên ma	: 10g,	Hy thiêm thảo	: 12g,
Đan sâm	: 15g,	Địa long	: 15g,
Thảo quyết minh	: 15g,	Trân châu mău	: 30g,
Tang chi	: 15g.		

*Cách dùng:* Cho Trân châu mău sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào sắc 20 phút rồi cho Câu đằng vào, sắc 2 lần, hoà chung 2 lần nước uống lúc sáng tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Thanh can tả hoả.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả kháng thịnh, biểu hiện đau đầu, choáng váng, mặt đỏ, mắt đỏ, tay chân tê dại.

*Ghi chú:* Bài thuốc này phù hợp chữa bệnh cao huyết áp thời kỳ 2 và 3.

## 153. Thanh can thang

*Bài thuốc:*

Chỉ tử	: 10g,	Búp lá tre	: 12g,
Sừng trâu	: 30g,	Xích thước	: 12g,
Hạ khô thảo	: 15g,	Cát căn	: 12g,
Táo nhân	: 10g,	Dạ giao đằng	: 15g.

*Cách dùng:* Cho sắc sừng trâu trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc vào sắc 2 lần nước, hoà đều hai nước thuốc, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Thanh tâm mát can

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thiên vượng, biểu hiện đau đầu, choáng váng, tâm phiền, bức tức, mặt đỏ, miệng khô, mất ngủ.

*Ghi chú:* Bài thuốc này dùng chữa bệnh cao huyết áp cho người già thời kỳ 1.

### **154. Đông thanh câu đằng thang**

*Bài thuốc:*

Mao đông thanh : 30g, Câu đằng : 30g,

Ngưu tất : 20g, Bột cát cẩn : 30g.

*Cách dùng:* Sắc nước mỗi ngày 1 thang, chia 2 lần uống, 10 ngày là một đợt điều trị.

*Công dụng:* Hoạt huyết hoá ứ, thanh nhiệt bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do can uất hoá hoả, huyết ứ trở trệ, đau đầu và váng, tai ứ, tai điếc, mặt sạm mất ngủ, mạch huyền sáp, lưỡi có chấm máu.

### **155. Hạ mao tán**

*Bài thuốc:*

Rau lông lợn, Hạ khô thảo số lượng bằng nhau.

*Cách dùng:* Nghiền thuốc thành bột, mỗi ngày uống 1 lần, mỗi lần 10g.

*Công dụng:* Thanh nhiệt, bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện đau đầu, choáng váng, buồn bức, miệng đắng, mất ngủ, lưỡi hồng, rêu vàng, mạch huyền.

## **156. Bạch thảo giáng áp thang**

*Bài thuốc:* Phan bạch thảo: 30g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang, uống liên 3-5 tháng.

*Công dụng:* Thanh nhiệt tả gan

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thiên kháng, biểu hiện đau đầu, sưng, choáng váng, mắt đỏ, miệng đắng, bức tức, dễ giận.

## **157. Ngọc mẽ tu ẩm**

*Bài thuốc:* Râu ngô: 30g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang, mỗi ngày 3 lần.

*Công dụng:* Tiết nhiệt bình can, lợi tiểu.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện đau đầu sưng, choáng váng, miệng đắng, mặt đỏ.

## **158. Dương giác đậu bính**

*Bài thuốc:*

Đậu sừng dê: 30g, Bột mì: 100g, ít muối

*Cách dùng:* Sao qua đậu sừng dê, tán nhỏ rồi cho bột mì, bột đậu muối vào xoong nhào đều làm thành bánh rán chín là được.

*Công dụng:* Giải độc, kiện tỳ, thông đại tiện, hạ huyết áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, đau đầu mắt đỏ, miệng lở, đại tiện táo bón, lưỡi hồng rêu vàng, mạch huyền sác.

## **159. Cháo cần thái minh sâm**

### **Bài thuốc:**

Rau cần : 60g. Minh đằng sâm: 30g,  
 Gạo tẻ : 150g, Muối ăn.

*Cách dùng:* Rửa sạch rau cần và sâm, thái thành lát. Rửa sạch gạo cho vào nồi rồi cho rau cần, sâm vào nấu thành cháo, cho ít muối vào, quấy đều là được.

*Công dụng:* Thanh nhiệt, lợi tiểu, khói ho, bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thương viêm, biểu hiện đầu váng, não phù, tiểu tiện són, nóng, có máu, ho khan, lưỡi hồng, mạch huyền sắc.

## **160. Cháo Quyết minh tử**

### **Bài thuốc:**

Hạt quyết minh sao: 10-15g. Gạo tẻ : 100g  
 Đường phèn một ít, Thêm bạch cúc hoa: 10g.

*Cách dùng:* Cho hạt quyết minh vào chảo sao có mùi thơm, để nguội, cho nước vào sắc lấy nước (nếu có cả bạch cúc hoa thì cùng sắc) bỏ bã, cho gạo vào nấu thành cháo chín thì cho đường vào. Sôi vài lần nữa là được, mỗi ngày một lần, 5-7 ngày là một đợt điều trị.

*Công dụng:* Thanh can sáng mắt, thông tiểu tiện, hạ huyết áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thương viêm, biểu hiện đau đầu, choáng váng, mắt sưng đỏ, đại tiện táo bón, mạch huyền.

*Ghi chú:* Nếu người đại tiện lỏng thì kiêng dùng.

## **161. Lục đậu liên ngẫu ẩm**

*Bài thuốc:*

Đậu xanh	: 100g,	Ngó sen : 60g
Đường phèn	: 50g.	

*Cách dùng:* Nấu cho đậu và ngó sen thật nhừ, cho đường vào thành cháo, ngày ăn 2 lần, mỗi ngày 1 thang, ăn liền 2-3 tháng.

*Công dụng:* Thanh tâm hoả, tả can nhiệt.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can nhiệt kháng thịnh biểu hiện đau đầu choáng váng, tai ù tai điếc, miệng đắng, tâm phiền, mất ngủ, nói mơ, hay quên, lưỡi hồng rêu vàng, mạch huyền sác thậm chí thổ huyết, khạc ra huyết.

## **162. Ngọc đới đái thang**

*Bài thuốc:*

Bột tể	: 10 quả (mã thầy),	
Hải đức	: 25g,	Râu ngô: 25g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang

*Công dụng:* Thanh nhiệt, lợi thấp, bình can

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can nhiệt kháng thịnh, biểu hiện đau đầu, choáng váng, mặt đỏ, tâm phiền, đái rắt.

## **163. Côn bố lục đậu ẩm**

*Bài thuốc:*

Đậu xanh: 9g,	Côn bố: 9g,	Đường đỏ: 9g
---------------	-------------	--------------

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang

*Công dụng:* Thanh nhiệt bình can

*Chữa chứng bệnh:* cao huyết loại can hoả thượng viêm, biểu hiện đau đầu sưng, bức tức dễ giận, mặt

đỏ, mắt đỏ, miệng đắng, ngực tức, lưỡi hồng rêu vàng, mạch huyền sác.

### 164. Lục tra ẩm

#### Bài thuốc:

Đậu xanh: 150g, Sơn tra: 150g, Đường trắng một ít.

Cách dùng: Sắc nước mỗi ngày 1 thang, chia 2 lần uống.

Công dụng: Thanh can hoả, hoá huyết ú.

Chữa chứng bệnh: Cao huyết áp do can uất hoả hoả, huyết ú trở trệ, biểu hiện đầu sưng đau, choáng váng, bức tức dễ giận, miệng đắng họng khô, lưỡi sạm, mạch huyền sáp.

### 165. Hương bì ẩm

#### Bài thuốc:

Vỏ chuối tiêu hoặc cuống quả chuối tiêu: 30-60g.

Cách dùng: Sắc nước uống 1 ngày 1 thang, sơ can giải uất, tả hoả, thông đại tiện.

Chữa chứng bệnh: Cao huyết áp do can uất hoả hoả, đầu váng, mắt hoa, tâm phiền dễ giận, hay thở dài.

### 166. Lục đậu giáng áp ẩm

Bài thuốc: Đậu xanh: 50g, Đường phèn: 1cục.

Cách dùng: Ninh nhừ đậu xanh, rồi cho đường vào, mỗi ngày 1 thang, uống liền 1 tháng.

Công dụng: Thanh nhiệt bình can hạ áp.

Chữa chứng bệnh: Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện đau đầu, váng đầu, tâm phiền, miệng đắng.

## **167. Ba thái hải chiết ty**

**Bài thuốc:**

Rễ rau (100g), Da sứa biển: 50g

**Cách dùng:** Đầu tiên rửa sạch da sứa thái thành sợi, chần qua nước nóng, sau đó dùng nước sôi chần rau chén vị rồi trộn với thịt sứa đem ăn.

**Công dụng:** Thanh tả can nhiệt.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện đau đầu, mắt đỏ, miệng đắng, lưỡi hồng, rêu vàng, mạch huyền.

## **168. Ninh mông mã đê ấm**

**Bài thuốc:** Chanh 1 quả, Hạt mã thây: 10 hạt

**Cách dùng:** Sắc nước uống thay trà

**Công dụng:** Thanh tâm giáng hoả, bổ phổi, mát gan.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can uất hoả hoả, phong hoả quấy ở trên, biểu hiện đau đầu choáng váng, buồn bực mất ngủ, miệng đắng, lưỡi hồng rêu vàng, mạch huyền.

**Ghi chú:** Bài này chữa bệnh cao huyết áp thời kỳ 2.

## **169. Cân giao thang**

**Bài thuốc:** Rau giao: 100g, Rau cần: 50g

**Cách dùng:** Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang

**Công dụng:** Thanh tả can nhiệt.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can hoả kháng thịnh, biểu hiện đau sưng đau, mắt đỏ, mắt đỏ, lưỡi hồng rêu vàng, mạch huyền.

## **170. Khổ qua cần thái ẩm.**

**Bài thuốc:** Rau cần: 500g, Muối đắng: 100g

**Cách dùng:** Sắc nước uống thay trà

**Công dụng:** tả hoả thanh can.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện đau váng, sưng đau, mặt đỏ miệng đắng, buồn bức dễ giận, lồng ngực đau tức, lưỡi hồng rêu vàng, mạch huyền.

## **171. Lục đậu đại toàn ẩm**

**Bài thuốc:**

Đậu xanh: 100g, Tỏi : 50 nhánh (tuổi từ 50 trở xuống, cứ tính theo một tuổi 1 nhánh tỏi), Đường phèn.

**Cách dùng:** Rửa sạch đậu xanh, bóc vỏ tỏi, cho vào trong bát to có 500ml nước rồi cho đường vào, đặt trong chảo đun cách thuỷ cho sôi kỹ, làm nước uống hết trong 1 ngày, số ngày uống không hạn chế.

**Công dụng:** Thanh can tả hoả.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can hoả kháng thịnh, biểu hiện đau mắt sưng đau, choáng váng, miệng đắng mặt đỏ, xương sườn đau, tính tình nóng nảy, lưỡi hồng rêu vàng, mạch huyền.

## **172. Thanh can tán**

**Bài thuốc:**

Nước gan lợn: 120g, Bột đậu xanh :60g

**Cách dùng:** Cho 2 thứ quấy đều, phơi khô nghiền nhỏ, mỗi lần uống 6g, ngày 2 lần uống.

**Công dụng:** Thanh can tả hoả

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện đau váng mắt hoa, miệng khô đắng, mắt đỏ, ngực đau.

### **173. Tả hoả nhục thang**

*Bài thuốc:* Hạ khô thảo: 20g, Thịt nạc: 50g.

*Cách dùng:* Cho cả 2 thứ ninh nhừ, vớt hạ khô thảo ra, cho gia vị vào, ăn thịt, uống nước canh.

*Công dụng:* Thanh can tả hoả.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện đau váng, mắt hoa, mặt hồng buồn bức.

### **174. Cháo tùng hoa đậm thái**

*Bài thuốc:*

Búp hoa thông: 1 cái, Rau chân vịt: 50g, gạo: 50g

*Cách dùng:* Bóc vỏ búp hoa thông, rửa sạch rau chân vịt, sau đó cho gạo vào cùng nấu cháo, cho ít muối vào, ăn buổi sáng lúc đang đói.

*Công dụng:* Thanh tâm giáng hoả.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do tâm cao hoả vuong, biểu hiện đau đầu, tai ứ, choáng váng.

### **175. Ngâu tiết kiều mạch diệp thang**

*Bài thuốc:* Ngó sen: 3 cái, Lá Kiều mạch: 50g

*Cách dùng:* Sắc lấy nước uống lúc sáng tối.

*Công dụng:* Thanh nhiệt mát huyết

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện mắt đỏ, đau đầu, miệng khô đắng.

*Ghi chú:* Bài thuốc này dùng để chữa cao huyết áp dẫn tới đáy mắt xuất huyết.

## 176. Thanh giáng tán

### Bài thuốc:

Tân giao	: 30g	Lô cùn	: 30g,
Tân di	: 10g,	Mã đàu linh	: 10g,
Tử kinh giới	: 10g,	Câu đằng	: 10g,
Trâu giáng lương	: 10g,	Hoàng liên	: 10g,
Cát căn	: 20g,	Bán biên liên	: 20g,
Phòng kỵ	: 20g,	Uy linh tiên	: 20g,
Huyền sâm	: 20g,	Địa long	: 20g,
Đỗ trọng	: 20g,	Cúc hoa	: 20g,
Hạ khô thảo	: 20g,	Man kinh tử	: 20g,
Cù đậu	: 20g,	Hy thiêm thảo	: 30g,
Quyết minh tử	: 30g,	Tật lê	: 30g,
Hoè hoa	: 40g,	Trầm hương	: 40g.

*Cách dùng:* Nghiền tất cả thuốc thành bột, rây mịn, mỗi lần uống 10g, mỗi ngày 3 lần, uống với nước ấm.

*Công dụng:* Hạ áp bình can

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thượng viễn, biểu hiện đau váng và đau (nhất là ở trước trán, và sau gáy).

*Ghi chú:* Uống thuốc này kiêng ăn thịt mỡ, chất dầu, lòng ruột động vật, rượu thuốc. Theo thông báo dùng bài thuốc này chữa 100 ca bệnh, khỏi hẳn 39 ca, đạt hiệu quả 57 ca nhất ở thời kỳ 1,2.

## **177. Cháo hải đới lục đậu**

**Bài thuốc:** Đậu xanh: 100g, Hải đới: 100g, Gạo tẻ.

**Cách dùng:** Nấu cháo ăn lâu dài vào buổi tối.

**Công dụng:** Thanh nhiệt bình can, dưỡng vị hoà trung.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện đầu sưng đau, đầu váng mất hoa, miệng đắng tâm phiền, dễ giận, đại tiện táo bón, lưỡi hồng rêu vàng, mạch huyền.

## **178. Mộc nhĩ sơn tra ấm**

**Bài thuốc:** Sơn tra: 10g, Lá lạc: 30g, Mộc nhĩ: 10g.

**Cách dùng:** Sắc nước uống mỗi ngày một thang.

**Công dụng:** Thanh nhiệt mát huyết, hoạt huyết hạ áp.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp do can uất hoả hoả, huyết ứ trở trệ, biểu hiện đầu đau, đầu váng mất hoa, tâm phiền, tim hồi hộp, mất ngủ nằm mơ.

## **179. Tả hoả sưu phong thang.**

**Bài thuốc:**

Xuyên khung : 20g, Cúc hoa: 12-15g,

Mẫu đơn bì : 12g, Toàn yết 6-10g,

Câu đằng : 20-30g (cho vào sau),

Sinh thạch cao : 30g (sắc trước),

Cảo bản : 10g, Rết 2-3con (bỏ đầu chân).

**Cách dùng:** Mỗi ngày 1 thang sắc 2 lần nước, uống sáng và tối.

**Công dụng:** Thanh can tả nhiệt.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện đầu đau, mặt hồng, mắt đỏ, miệng khô đắng, lồng ngực sưng đau.

## **180. Bồ câu ẩm**

**Bài thuốc:** Nước lá nho, nước rau cần đều một cốc.

**Cách dùng:** Hòa chung 2 loại nước, uống với nước sôi, mỗi ngày 2-3 lần, 20 ngày là một đợt uống.

**Công dụng:** Thanh can tẩy hoả.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can hoả thiên vượng, biểu hiện đau sưng đau, miệng đắng họng khô, buồn bực dễ giận, lưỡi hồng rêu vàng, mạch huyền sác.

## **B. THUỐC DÙNG NGOÀI**

### **181. Bối Tang cúc giáng áp**

**Bài thuốc:** Lá dâu, Bạch cúc hoa, Hạ khô thảo, Hoàng cầm, Tầm sa, Mẫu đơn bì, Bạch chỉ, Lá bạc hà, Ngưu tất, Quyết minh tử, Phèn chua, Băng phiến.

**Cách dùng:** Tán dập các vị thuốc, cho vào túi vải 50cmx25cm rồi khâu lại thành mẩy đường để thuốc dàn đều, đặt lên gối bên trên phủ vải.

**Công dụng:** Thanh can tẩy hoả.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện đau sưng, miệng khô đắng, buồn bực.

**Ghi chú:** Gối thuốc này dùng 3 tháng, huyết áp có thể xuống ở mức bình thường, nhất là cao huyết áp ở thời kỳ I,II là tốt nhất.

## **182. Gối Thanh can giáng áp**

*Bài thuốc:*

Dã cúc hoa:	500g,	Lá tre:	500g,
Lá dâu:	500g,	Sinh thạch cao:	600g,
Bạch thược:	300g,	Xuyên khung:	200g,
Tử thạch:	600g,	Mạn kinh tử:	500g,
Mộc hương:	200g,	Tầm sa:	200g.

*Cách dùng:* Trộn đều thuốc cho vào túi vải dùng làm gối gối đầu khi ngủ, mỗi ngày đêm dùng không dưới 6 giờ.

*Công dụng:* Thanh can giáng áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả kháng thịnh, biểu hiện đau váng và đau, miệng khô đắng, lồng ngực đau tức.

*Ghi chú:* Chế thành gối thuốc có thể sử dụng liên tục mấy tháng, chú ý thường đem ra phơi. Khi dùng cách này thì ngừng uống các thuốc khác hạ huyết áp khác. Chữa bệnh cao huyết áp nguyên phát là tốt nhất.

## **183. Nhị tang phương**

*Bài thuốc:* Tang chi: 20g, Tang diệp (lá dâu cành dâu): 20g, Hạt ích mẫu: 15g.

*Cách dùng:* Cho vào túi vải đun sắc lấy 1500ml, mỗi ngày ngâm chân 2 lần sáng và tối trong vòng 30 phút (nhiệt độ từ 50-600C) mỗi thang dùng 5 ngày, dùng lâu dài.

*Công dụng:* Thanh nhiệt mát can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can nhiệt thiêu thịnh, biểu hiện đau đầu, đau mắt choáng váng, bức bối, miệng đắng, mặt đỏ.

## **184. Nhị nhân chi tử cao**

### **Bài thuốc:**

Đào nhân:	10g,	Hạnh nhân :	10g,
Sơn chi:	15g,	Hồ tiêu:	7 hạt,
Gạo nếp:	14 hạt.		

*Cách dùng:* Sấy khô nghiền nhở trộn với lòng trắng trứng và nước làm thành cao, tối đến bôi lên huyệt Dũng Tuyền ở hai chân, hôm sau xoa đi, 6 tối là 1 đợt, dùng liên 3-5 đợt. Khi thấy gót chân có màu xanh là biểu hiện huyết áp đã hạ thấp.

*Công dụng:* Tả nhiệt bình can, hoạt huyết hoá ứ.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do can uất hoá hoả, huyết ứ trớ trệ, biểu hiện đau sưng đau, choáng váng, miệng đắng, đại tiện táo bón, mạch huyền sáp.

## **185. Gối Cúc hoa được**

### **Bài thuốc:**

Bạch cúc hoa:	1000g,	Xuyên khung:	400g,
Mẫu đơn bì:	200g,	Bạch chỉ:	200g,

*Cách dùng:* Trộn đều thuốc cho vào ruột gối khâu kín lại dùng gối đầu, thường ngày đem phơi ở chỗ nắng để giữ thuốc được khô.

*Công dụng:* Bình can giáng áp, hoạt huyết khử phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện choáng váng, đau đầu, miệng đắng, dễ giận, rêu vàng, mạch huyền.

## **186. Gối Huyền vựng phủ tê tán**

### **Bài thuốc:**

Long đởm thảo:	30g,	Lưu hoàng:	10g,
Chu sa:	8g,	Phèn chua:	15g,
Ngô thù (tẩm nước mật lợn):	50g,		
Rễ tiểu kẽ lượng vừa phải.			

*Cách dùng:* Nghiền các vị thuốc thành bột, rây mịn. Rửa sạch rễ tiếu kế già nát lấy nước, lấy 10-15g bột thuốc hoà với nước tiếu kế, rửa sạch rốn rồi đắp vào, dặy băng gặc dùng băng dính dính chặt lại, mỗi tuần thay thuốc 3 lần, một tháng là một đợt điều trị, thông thường dùng thuốc 1 tuần là thấy hiệu quả.

*Công dụng:* Tiết nhiệt bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do gan uất hoá hoả, huyết út trở trệ, biểu hiện đầu váng, ngực tức buồn bức, lưỡi sạm, mạch huyền sáp.

### 187. Tê áp tán.

*Bài thuốc:*

Ngô thù (tẩm nước mật lợn) : 500g,

Tinh dầu long đởm thảo : 6g,

Lưu huỳnh: 50g, Phèn phi: 100g, Chu sa: 50g.

*Cách dùng:* Thống nhất tán các vị thuốc, rửa sạch rốn, mỗi lần dùng 200mg thuốc bột đắp vào rốn, dặy bông lên, dùng băng dính chặt, mỗi tuần thay thuốc 1 lần, dùng 4 lần.

*Công dụng:* Tiết nhiệt bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả thượng viêm, biểu hiện đầu váng, đau đầu, bức tức mất ngủ.

### 188. Gối Minh phàn

*Bài thuốc:* Phèn chua: 3000-3500g.

*Cách dùng:* Đập dập bằng hạt lạc rồi cho vào trong gối để gối đầu.

*Công dụng:* Bình can giáng áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng viêm biểu hiện đầu váng, đau đầu, mất ngủ.

## 189. Thuốc ngâm chân giáng áp phương

*Bài thuốc:*

Tang chi: 15g, Tang diệp: 15g, Sang uý tử: 15g.

*Cách dùng:* Cho 1000ml sắc với thuốc, còn 500ml, khi nước còn ở độ ấm 40-50°C thì cho chân vào ngâm 30-40 phút, rửa chân xong thì đi ngủ, mỗi ngày 1 lần.

*Công dụng:* Thanh tiết gan nhiệt, hoạt huyết, thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can hoả kháng thịnh, phong hoả quấy nhiễu ở trên, biểu hiện đau sưng đau, mặt hồng choáng váng, tai ù, lưỡi hồng, rêu vàng, mạch huyền sác.

## IV. LOẠI ÂM HƯ DƯƠNG KHÁNG

### A. THUỐC UỐNG TRONG

## 190. Trần can túc phong thang gia giảm

*Bài thuốc:*

Bạch thược: 40g, Huyền sâm: 25g,

Thiên môn: 25g, Nhân trần: 25g,

Ngưu tất: 40g, Đan sâm: 40g,

Sinh mẫu lê: 40g, Sinh hoè hoa: 50g,

Đại giả thạch: 40g, Sinh địa: 40g,

Sung uý tử: 25g, Dạ giao đằng: 40g,

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Dưỡng âm tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hưu dương kháng, biểu hiện đau đầu, đau choáng, chân tay tê dại, miệng khô mất ngủ.

## 191. Tả quy hoàn

*Bài thuốc:*

Thục địa:	24g,	Sơn dược:	12g,
Cẩu kỷ tử:	12g,	Sơn thù:	12g,
Ngưu tất:	9g,	Thỏ ti tử:	12g,
Lộc giác giao:	12g,	Quy bản giáo:	12g.

*Cách dùng:* Nấu nhừ thục địa, quấy thành cao, các vị khác nghiền thành bột thêm mật vào nhào tất cả thành hoàn to như hạt ngô đồng. Trước khi ăn cơm uống với nước canh hoặc nước muối nhạt, mỗi lần 9g, ngày uống 2 lần.

*Công dụng:* Bổ dưỡng can thận, dưỡng âm thêm tinh để tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do can thận âm hư: Tinh tuỷ bị suy tổn biểu hiện đầu váng, mắt hoa, lưng đau, gối mỏi, miếng táo, lưỡi khô, di tinh hoạt tinh, đổ mồ hôi và mồ hôi trộm, lưỡi hồng rêu ít, mạch tế sác.

## 192. Kỷ cúc địa hoàng

*Bài thuốc:*

Thục địa:	24g,	Sơn thù:	12g,
Sơn dược:	12g,	Trạch tả:	9g,
Mẫu đơn:	9g,	Phục linh:	9g,
Cẩu kỷ tử:	9g,	Cúc hoa:	9g.

*Cách dùng:* Nghiền thuốc thành bột, luyện mật làm hoàn như viên ngô đồng, mỗi lần uống 9g lúc đói, ngày 2 lần.

*Công dụng:* Bổ thận dưỡng can để hạ áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can thận âm hư, biểu hiện mắt khô sáp, lưng đau, gối mỏi, đầu váng mất hoa tai ù tai điếc, lưỡi hồng ít rêu, mạch trầm tê sác.

### 193. Bình can tiêm dương thang

*Bài thuốc:*

Sinh thạch quyết minh:	30g,	Sinh quy bản:	10g
Câu đằng (cho vào sau):	15g,	Cúc hoa:	10g,
Sinh giả thạch:	20g,	Bạch tật lê:	10g,
Bạch thược:	10g,	Xuyên khung:	10g,
Ngưu tất:	10g,	Xuyên luyện tử:	10g,
Huyền sâm :	10g,	Tang diệp:	10g.

*Cách dùng:* Cho Sinh thạch quyết minh, Sinh quy bản, Sinh giả thạch vào nước đun trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào tiếp tục đun 15 phút, mỗi thang sắc 2 lần, hòa chung 2 lần nước thuốc uống lúc sáng tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Dưỡng âm, tiêm dương, khởi phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đầu đau, choáng váng, tai ù, tim hồi hộp, mất ngủ, lưng đau, gối mỏi.

### 194. Giáng áp điều can thang

*Bài thuốc:*

Cốc tinh thảo:	10g,	Hạ khô thảo:	12g,
Dà cúc hoa:	10g,	Câu đằng:	15g,
Quyết minh tử:	20g,	Địa long:	10g,
Hạn liên thảo:	12g,	Tang ký sinh:	12g,
Ngưu tất:	10g.		

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày một thang, mỗi thang sắc hai lần, uống sáng và tối.

*Công dụng:* Dưỡng âm tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đầu váng mắt hoa, tâm phiền, mất ngủ, miệng đắng họng khô, lưng đau gối mỏi, tai ứ, mạch huyền tê, lưỡi hồng rêu ít.

## 195. Giáng áp thang

*Bài thuốc:*

Sinh thạch quyết minh: 30g, Đan sâm: 30g,  
Tật lê: 30g, Hạ khô thảo: 30g,  
Xa tiền tử: 45g (bọc vải).

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày một thang, sắc còn 300- 400ml, chia ba lần uống trước khi ăn, uống liên 45 ngày là một đợt điều trị.

*Công dụng:* Thanh can ích thận, tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do thận âm không đủ, loại can dương thương kháng, biểu hiện đầu đau hôn mê, choáng váng tai ứ, lưng đau, gối mỏi.

## 196. Bát vị giáng áp thang

*Bài thuốc:*

Hà thủ ô: 15g, Bạch thược: 12g,  
Đương quy: 9g, Xuyên khung: 5g,  
Sao đỗ trọng: 18g, Hoàng kỳ: 30g,  
Hoàng bá: 6g, Câu đằng: 30g.

*Cách dùng:* Cho thuốc ngâm nước một giờ đem sắc, tất cả hai lần, nước đầu sắc 10 - 15 phút, nước hai sắc 30 - 50 phút (cho lửa nhỏ) sau khi sắc hoà chung

hai lần nước thuốc, tất cả còn khoảng 250- 300 ml, mỗi ngày 1 thang, chia 2 -3 lần uống sau khi ăn cơm vài tiếng đồng hồ.

*Công dụng:* ích khí dưỡng huyết, tư âm tả hoả trừ phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau đầu, choáng váng, tinh thần mệt mỏi, tai ù, tim hồi hộp.

## 197. Điều lạc ẩm

### *Bài thuốc:*

Hạ khô thảo:	30g,	Đỗ trọng:	35g,
Ngưu tất:	15g,	Tang chi:	15g,
Quế chi:	15g,	Cam thảo:	15g,
Tang ký sinh:	15g,	Sinh địa:	15g,
Mẫu đơn:	15g,	Bạch thược:	15g,
Hoàng cầm:	15g,	Cúc hoa:	15g,
Sinh thạch quyết minh:	30g.		

*Cách dùng:* Cho thạch quyết minh sắc trước nửa giờ sau đó cho các vị thuốc khác vào, sắc hai lần, hòa chung hai lần nước thuốc uống sáng và tối, mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Dưỡng âm, thanh nhiệt, điều hoà mạch lạc, chống choáng, hạ áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau đầu choáng mất hoa, thậm chí đau sưng đau, do lao động mệt mỏi mà giận dữ tăng lên, lúc nặng tay chân tê dại, mạch huyền sác.

## **198 Tam nhân thang**

### **Bài thuốc:**

Táo nhân 30g, Bá tư nhân: 15g, Hạnh nhân: 15g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Bổ tim, dưỡng can, nhuận phổi.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đầu váng, tâm phiền, tim hồi hộp, hay quên, mất ngủ, đại tiện táo bón, lưỡi hơi hồng, rêu ít, mạch huyền tế.

## **199. Khương tàm chỉ vựng thang**

### **Bài thuốc:**

Bạch cương tàm: 15g, Đởm tinh, Ngũ vị tử đều 6g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, ngày 1 thang.

*Công dụng:* bổ thận bình can, thanh hoá đờm nhiệt

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, đờm trọc quấy nhiễu lên trên, biểu hiện đầu váng mắt hoa, tay chân tê dại, tim hồi hộp, mất ngủ, lưỡi hồng, rêu vàng nhờn, mạch huyền hoạt.

## **200. Đỗ trọng nhị hoàng thang (tên tự đặt)**

### **Bài thuốc:**

Sinh đỗ trọng: 15g, Thảo quyết minh: 15g,

Sơn tra nhục: 15g, Hoàng bá: 6g,

Sinh đại hoàng: 3g, Râu ngô: 50g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày một thang, sắc 3 lần nước, uống ba lần sáng, trưa, tối.

*Công dụng:* Bổ thận, dưỡng can, tả nhiệt, lợi thấp, hoá đục.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau sưng đau, choáng váng, tai ù, tai điếc, miệng táo họng khô, hai mắt khô sáp, mất ngủ, hay quên, lưỡi hồng, ít nước bọt, mạch huyền.

## 201. Khô thảo ký sinh thang

*Bài thuốc:*

Thục địa:	30g,	Nữ trinh tử:	20g,
Mẫu đơn bì:	15g,	Hạt hoè:	15g,
Hạ khô thảo:	30g,	Tang ký sinh:	24g,
Ngưu tất:	15g,	Sinh thạch quyết minh:	30g.

*Cách dùng:* Cho Thạch quyết minh sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào sắc tiếp 15 phút, chắt lấy nước, sắc lần thứ hai, hòa chung hai lần nước thuốc, chia hai lần uống, mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Bổ âm thanh nhiệt, bình can tiềng dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng của người cao tuổi, biểu hiện choáng váng, đau đầu, lưng đau gối mỏi, tim hồi hộp mất ngủ, lòng bàn tay bàn chân nóng, đầu nặng chân nhẹ, lưỡi hồng rêu mỏng, mạch huyền tế.

## 202. Xa tiền nhị sâm thang

*Bài thuốc:*

Hạnh nhân:	12g,	Bạch tật lê:	15g,
Huyền sâm:	15g,	Đan sâm:	15g,
Xa tiền:	15g,	Binh lang:	5g,
Bột hổ phách: 1g (bọc vải).			

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Bổ âm thanh nhiệt, bình can, khử ú, lợi tiểu hắc áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau đầu choáng váng, mắt khô, mất ngủ hay quên, tai tù, tai điếc, miệng táo, hong khô, lưỡi hồng ít nước bọt, mạch huyền.

### 203. Cầm trọng giáng áp thang

*Bài thuốc:*

Hoàng cầm:	15g,	Đỗ trọng:	15g,
Sinh địa:	15g,	Sơn thù:	10g,
Câu đằng:	10g,	Cúc hoa:	10g,
Ngưu tất:	12g,	Phục linh:	10g,
Phục thần:	10g,	Bá tử nhân:	10g,
Mẫu đơn bì:	8g,	Sinh thạch quyết minh:	10g.

*Cách dùng:* Ngâm thuốc vào nước 30 phút rồi đun sắc 20 phút, cuối cùng cho Câu đằng vào lại đun 10 phút mỗi thang sắc 2 lần, hòa chung hai lần nước thuốc, chia hai lần uống, mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Bổ âm tiêm dương, bình can, trừ phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau váng, mắt hoa, tâm phiền bức tức, tai ù, mặt hồng, lưỡi hồng, mạch huyền hơi sác.

*Ghi chú:* Bài thuốc này có thể tán bột nhào mật chè thành hoàn, khi uống thuốc phải kiêng rượu, thuốc, chất cay nóng, và kích thích, không nên uống chè đặc, ít ăn gà và chim.

## **204. Chỉ vựng giáng áp hoàn**

**Bài thuốc:** Sinh long cốt, Sinh mẫu lệ, Ngưu tất, Hạ khô thảo, Câu đằng số lượng bằng nhau.

**Cách dùng:** Tán thành bột nhào với nước đường làm hoàn, mỗi lần 6g, ngày uống 3 lần, sau khi ăn cơm uống với nước ấm.

**Công dụng:** Trấn can trừ phong, bổ âm, tiêm dương, an thần.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, can phong nội động, biểu hiện đầu choáng váng muối ngã, đầu sưng đau, tai ứ, mất ngủ, trong tâm phiền nhiệt thậm chí bị choáng muối ngã, hôn mê bất tỉnh.

**Ghi chú:** Đàn bà có thai kiêng dùng, người già yếu thân thể suy nhược, tỳ dương hư dùng phải cẩn thận. Trong thời kỳ uống thuốc kiêng ăn chất cay nóng.

## **205. Tùng linh huyết mạch khang**

**Bài thuốc:** Bột Cát căn và Trân châu.

**Cách dùng:** Thuốc nói trên chế thành viên nang, uống mỗi ngày 9 viên, chia 3 lần. Bệnh nặng có thể ngày uống bốn lần mỗi lần bốn viên.

**Công dụng:** Bổ âm, dưỡng huyết, bình can, tiêm dương, an thần.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đầu đau choáng váng, tim hồi hộp mất ngủ, cổ cứng, lưng đau gối mỏi, tai ứ hay quên.

*Ghi chú:* Đàn bà có thai kiêng dùng, nếu có triệu chứng xuất huyết hoặc người dương khí suy nhược dùng phải thận trọng.

## 206. Phiên tả đầu thống phương

*Bài thuốc:*

Thạch quyết minh:	15g,	Thiên ma:	9g,
Lá dâu:	9g,	Hạ khô thảo:	12g,
Thạch hộc:	9g,	Ngọc trúc:	12g,
Sơn thù:	6g,	Câu kỷ tử:	12g,
Bạch thược (sao):	9g	Đương quy:	9g,
Xuyên khung:	3g,	Bạch tật lệ:	9g,
Mân kinh tử:	9g.		

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày một thang chia hai lần uống.

*Công dụng:* Bổ âm, tiêm dương, bình can, trừ phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau đầu, choáng váng, tâm phiền dễ giận, nằm ngủ không yên, mặt hồng miệng khô rêu vàng, lưỡi hồng, mạch huyền hoặc tế sác.

## 207. Thủ ô diên thọ thang

*Bài thuốc:*

Hà thủ ô:	15g,	Quả dâu:	15g,
Thiên ma:	10g,	Thạch quyết minh:	20g,
Ngưu tất:	10g,	Đan sâm:	10g,
Quy bản nướng:	10g,	Bạch phục linh:	10g,
Pháp bán hạ:	5g,	Cam thảo:	5g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Tiêm dương, dưỡng âm, trừ phong

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện váng đầu, tai ù, mắt hoa, buồn nôn, lưỡi hồng rêu ít, mạch huyền tế.

## 208. Trần can túc phòng thang

*Bài thuốc:*

Ngưu tất:	30g,	Sinh giả thạch:	30g,
Sinh long cốt:	15g,	Sinh mẫu lê:	15g,
Sinh quy bản:	15g,	Sinh bạch thước:	15g,
Huyền sâm:	15g,	Thiên môn:	15g,
Xuyên luyện tử:	6g,	Sinh mạch nha:	6g,
Nhân trần:	6g,	Cam thảo:	4-5g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống.

*Công dụng:* Bình can, trừ phong, dưỡng âm tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau váng mắt hoa, tai ù, sầu não đau nhức, sắc mặt như say rượu, trong lòng phiền nhiệt, khi đứng thường thở ra, tay chân cứng khó cử động, miệng méo dần, thậm chí bị choáng ngã xuống, hôn mê bất tỉnh, sau khi tỉnh lại không trở lại bình thường, mạch huyền.

## 209. Câu đằng ngũ vị thang

*Bài thuốc:*

Huyền sâm:	15g,	Bạch thước:	15g,
Ngưu tất:	12g,	Mẫu đơn bì:	10g,
Câu đằng:	15g (cho vào sau)		

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Bổ thận, bổ gan, khôi phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can thận âm hư, biểu hiện choáng váng, tai ù, buồn bực mất ngủ, mơ nhiều, họng khô lưỡi táo, lưỡi hồng rêu ít, mạch huyền tế sác.

## 210. Tri mẫu địa hoàng hoàn

*Bài thuốc:*

Sinh địa hoàng :	20-30g,	Trạch tả:	15-20g,
Mẫu đơn:	15-20g,	Phục linh:	9g,
Sơn dược:	9g,	Sơn thù:	9g,
Táo nhân:	15g,	Xuyên khung:	10g,
Tri mẫu:	10g.		

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày một thang sắc 3 lần.

*Công dụng:* Bổ âm dưỡng can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can thận âm hư, biểu hiện đau đầu, choáng váng, tai ù, tai điếc, buồn bực, mất ngủ, hay quên, miệng họng khô táo, lưỡi hồng rêu mỏng, mạch tế sác.

## 211. Dưỡng huyết nhu can túc phong thang

*Bài thuốc:*

Đương quy:	10g,	Bạch thược:	10g,
Toàn yết:	10g,	Thiên ma:	15g,
Cương tàm:	15g,	Câu kỷ tử:	15g,
Địa long:	15g,	Câu đằng:	18g,
Cúc hoa:	18g,	Ngưu tất:	30g,
Long cốt:	30g,	Mẫu lệ:	30g,

Rết 4 con.

*Cách dùng:* Cho Long cốt, Mẫu lệ sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị khác vào sắc tiếp 20 phút, chắt

nước thuốc ra, lại cho nước vào sắc 20 phút. Hòa chung nước thuốc hai lần với nhau, uống 3 lần sáng, trưa, tối, 10 ngày là một đợt điều trị.

**Công dụng:** Dưỡng huyết nhu can, khôi phong.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can âm không đủ, dương hoá phong, biểu hiện đau đầu, choáng váng, mắt hoa, chận tay tê dại.

**Ghi chú:** Dùng bài thuốc này chữa bệnh cao huyết áp 67 ca, chữa khỏi 47 ca.

## 212. Mẫu lệ câu đằng tức phong thang

**Bài thuốc:**

Sinh mẫu lệ (sắc trước): 30g,

Câu đằng (cho vào sau): 15g,

Huyền sâm: 15g, Bạch thược: 15g,

Ngưu tất: 10 - 12g, Cam thảo: 3g.

**Cách dùng:** Sắc nước uống, mỗi ngày một thang.

**Công dụng:** Bổ âm, tiêm dương, khôi phong.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau đầu, choáng váng, tai ù hay quên, lưng đau gối mỏi, trong tâm phiền nỗi, hồi hộp, mất ngủ, lưỡi hồng rêu mỏng, mạch huyền tế sác.

## 213. Giả thạch mẫu lệ tiêm dương thặng

**Bài thuốc:**

Sinh đại giả thach (sắc trước): 20g,

Sinh mẫu lệ (sắc trước): 24g,

Cam thảo: 3g,

Quy bản nướng (sắc trước).

Huyền sâm, Thiên môn đều : 15g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Dưỡng âm, tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau đầu, choáng váng, lưng đau gối mỏi, tai ù hay quên, trong lòng phiền nhiệt, hồi hộp, mất ngủ, lưỡi hồng rêu mỏng, mạch huyền tê sác.

## 214. Địa long giáp châu thang

*Bài thuốc:*

Địa long: 16g, Đại hoàng: 3g, Giáp châu: 5g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày một thang, chia 3 lần uống, uống từ 10-30 ngày, huyết áp sẽ xuống dần.

*Công dụng:* Hoạt huyết, hoà ú, nhu can, khôi phong, tả nhiệt, thông đại tiện.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, huyết ú, làm cản trở kinh lạc, biểu hiện đau đầu, choáng váng, mắt hoa, tai ù, hồi hộp, hay quên, đại tiện táo bón, lưỡi sạm, mạch huyền sáp.

## 215. Mẫu lệ tang thầm thang

*Bài thuốc:*

Sinh mẫu lệ: 30g, Ngưu tất: 15g,

Huyền sâm: 15g, Trần châu mẫu: 30g,

Đan sâm: 30g, Mạch môn: 30g,

Thiên ma: 10g, Câu đằng: 20g,

Tang thầm (quả dâu): 30g, Bạch thược: 30g,

*Cách dùng:* Cho Sinh mẫu lệ, Trần châu mẫu sắc trước 30 phút, sau đó cho các thuốc khác vào sắc 15 phút, chắt nước thuốc ra, cho nước vào sắc tiếp. Hoà

chung nước thuốc 2 lần sắc, chia hai lần uống, mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Bổ âm, thanh nhiệt, bình can, tiêm dương, khôi phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau đầu váng vất, tai ù hay quên, lưng đau gối mỏi, trong tâm phiền nhiệt, lưỡi hồng rêu mỏng, mạch huyền tể.

## 216. Thủ ô phục thần thang

*Bài thuốc:*

Thạch quyết minh nướng: 15g,

Bán hạ tẩm trúc lịch 10g,

Ngọc trúc: 15g, Chế hàn thủ ô: 15g,

Mẫu đơn bì: 10g, Liên kiều: 10g,

Tâm lá tre: 10g, Sơn chi sao đen: 10g,

Phục thần: 12g, Cúc hoa: 12g,

Huyền sâm: 12g, Sinh bạch thược: 12g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày một thang, chia hai lần uống.

*Công dụng:* Bổ thận tiêm dương, thanh tâm hoá đờm an thần.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, đờm hoả quấy bên trên, biểu hiện đau choáng, tim hồi hộp, mất ngủ, trong lòng phiền nhiệt, miệng khát, lưỡi hồng, rêu vàng nhòn, mạch huyền hoạt.

## **217. Dưỡng huyết bình can thang**

### **Bài thuốc:**

Bạch thuốc: 10g, Sinh địa: 10g,  
 Xuyên khung: 10g, Cúc hoa: 10g,  
 Câu đằng: 15g, Thạch xương bồ: 8g,  
 Viễn chí: 10g, Ngưu tất: 10g,  
 Quyết minh: 20g, Xuyên luyễn tử: 10g  
 Đởm thảo (nướng thành than): 10g,  
 Hạ khô thảo: 10g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, Câu đằng cho vào sau, mỗi ngày một thang, uống sáng và tối.

*Công dụng:* Dưỡng huyết bình can khỏi phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm huyết hư, biểu hiện đầu váng mắt hoa, tai ứ, mất ngủ, hay quên, tim hồi hộp, tay chân tê dại, lưỡi nhạt rêu trắng, mạch huyền tê.

## **218. Quy ma thang**

### **Bài thuốc:**

Quy bản: 30g, Rễ cây bông: 30g, Thiên ma: 15g.

*Cách dùng:* Cho quy bản sắc trước 30 phút, sau cho các vị thuốc khác vào sắc 15 phút, mỗi ngày một thang chia hai lần uống.

*Công dụng:* Bổ âm bình can khỏi phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, đầu váng tai ứ, lưng đau gối mỏi, mắt sưng, mất ngủ mơ nhiều, lưỡi hồng, ít nước bọt, mạch huyền tê.

## **219. Tật lê câu đằng thang**

### **Bài thuốc:**

Câu đằng: 15g, Ngưu tất: 10g, Tật lê: 15g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày một thang, 10 ngày là một đợt điều trị.

*Công dụng:* Tả can, khôi phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp thời kỳ hai loại can thận âm hư, can dương thương kháng, biểu hiện choáng váng, tai ù, đau mắt sưng đau, mặt hồng, mắt đỏ, lưng đau, gối mỏi, lưỡi hồng, ít nước bọt, mạch huyền tết.

## **220. Xi rô hạ khô thảo**

*Bài thuốc:* Hạ khô thảo, Đường trắng đều 120g, Thảo quyết minh: 100g.

*Cách dùng:* Cho Hạ khô thảo cùng thảo quyết minh với 2000ml sắc còn 1500ml, lại cho nước sắc lần thứ hai lấy 1000ml, cho đường vào hòa tan, chia ba lần uống sáng, trưa, tối, uống ba ngày thì hết, 30 ngày là một đợt điều trị.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau váng đau, mất ngủ, tai ù, lưng đau gối mỏi.

*Ghi chú:* Bài này chữa cao huyết áp nguyên phát, người chuyển về già bị cao huyết áp đều hiệu quả.

## 221. Kỹ cúc đục âm thang

### Bài thuốc:

Câu kỹ tử:	15g,	Cúc hoa:	10g,
Sinh địa:	10g,	Câu đằng:	15g,
Thiên ma:	10g,	Trân châu mău:	30g,
Đan sâm:	15g,	Đương quy:	10g,
Đỗ trọng:	10g,	Ngưu tất:	10g,
Chế miết giáp:	15g,	Hy thiêm thảo:	15g,
Tang ký sinh:	15g.		

*Cách dùng:* Cho Trân châu mău, miết giáp sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, Câu đằng cho cuối cùng, sắc hai lần, hoà chung hai lần nước thuốc, uống sáng, tối mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Bổ âm, tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, đầu váng đau, lưng đau, gối mỏi, chân tay tê dại, mất ngủ, buồn bực.

## 222. Địa long quy bǎn phục linh thang

### Bài thuốc:

Địa long:	10g,	Quy bǎn:	15g,
Phục sinh:	12g,	Câu đằng:	10g,
Bạch tật lê:	12g,	Thiên ma:	15g,
Trạch tả:	10g,	Xuyên khung:	10g,
Sơn thù:	10g,	Sơn tra:	10g,
Kê huyết đằng:	15g,	Cương tàm:	10g,
Ô tiêu xà:	10g.		

*Cách dùng:* Cho Quy bǎn sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, sắc hai lần hoà hai lần nước rồi uống, uống tối sáng mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Bổ thận bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương  
thiên kháng, tỳ hư, đau đầu choáng váng, tay  
chân tê dại.

*Ghi chú:* Bài thuốc này chữa người già cao huyết áp  
thời kỳ một và hai là tương đối tốt.

### 223. Thực địa Huyền Sâm thang

*Bài thuốc:*

Sơn thù:	12g,	Thực địa:	15g,
Chế hàn thủ ô:	15g,	Huyền sâm:	15g,
Hạ khô thảo:	15g,	Xuyên khung:	10g,
Mộc hương:	10g.		

*Cách dùng:* Thuốc sắc hai lần nước hoà trộn hai lần  
nước rồi uống, mỗi ngày một thang, uống sáng và tối.

*Công dụng:* Tư âm bổ thận.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương  
kháng, biểu hiện đau đầu choáng váng, mặt đỏ, mắt  
đỏ, miệng khô, tâm phiền.

*Ghi chú:* Chữa bệnh cao huyết áp người già thời kỳ  
hai là phù hợp.

### 224. Bình áp tán

*Bài thuốc:*

Hà thủ ô:	20g,	Cẩu kỷ tử:	20g,
Nữ trinh tử:	20g,	Hạn liên thảo:	20g,
Ích mẫu thảo:	20g,	Bắc sa sâm:	15g,
Hồng hoa:	15g,	Câu đằng:	15g,
Ngưu tất:	15g,	Đương quy:	15g,
Hoàng liên:	10g,	Tang chi:	10g,
Hoàng kỳ:	45g.		

*Cách dùng:* Nghiền thuốc thành bột, đóng gói mỗi gói 5g, ngày uống 2-3 gói.

*Công dụng:* Bình ổn can dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện choáng váng, đau đầu, tay chân tê dại, tâm phiền.

## 225. Hoàng tinh tứ thảo thang

*Bài thuốc:*

Hoàng tinh:	20g,	Hạ khô thảo:	15g
Ích mẫu thảo:	15g,	Xa tiền thảo:	15g
Hy thiên thảo:	15g.		

*Cách dùng:* Mỗi ngày một thang, sắc hai lần nước, hòa chung hai lần nước thuốc, uống sáng và tối.

*Công dụng:* Bình can hoá ứ, thông kinh lợi tiểu.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, huyết theo khí dâng ngược, biểu hiện choáng váng đau đầu, miếng táo họng khô, tai ù mất ngủ.

*Ghi chú:* Bài thuốc này qua nghiệm chứng lâm sàng quả có hiệu nghiệm, nhất là với người cao huyết áp mà bị choáng váng, đau đầu, bị phù hiệu quả càng rõ rệt - trong thời kỳ uống thuốc, phải kiêng rượu thuốc, tránh tâm tình bị xúc động.

## 226. Dưỡng âm thanh tâm ẩm.

*Bài thuốc:*

Sinh địa:	25g,	Mạch môn:	15g,
Huyền sâm:	15g,	Xích thược:	15g,
Ngưu tất:	15g,	Trân châu mẫu:	25g,
Xuyên luyễn tử:	10g,	Thanh mộc hương:	10g.

*Cách dùng:* Ngâm thuốc vào nước 30 phút, sau đó đun sắc 30 phút, mỗi thang sắc hai lần, hoà chung 2 lần nước thuốc, cô đặc thành cao, uống ba lần sáng, trưa, tối với nước ấm.

*Công dụng:* Dưỡng âm, thanh tâm, an thần.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can âm hư thiếu, dương bốc lên trên, biểu hiện buồn bức dě giận, choáng váng đầu đau, ngực tức, tim đau.

## 227. Giáng áp hợp tế

*Bài thuốc:*

Hạ khô thảo:	15g,	Địa long:	9g
Dạ giao đằng:	15g,	Sao táo nhân:	9g
Huyền sâm:	15g,	Câu đằng:	15g (cho vào sau)

*Cách dùng:* Cho thuốc vào ấm, cho 300ml, sắc còn 150ml, ngày chia ba lần uống, một tuần uống 3 - 5 thang, một tháng là 1 đợt điều trị.

*Công dụng:* Tĩnh bình can, dưỡng tâm an thần.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can thận âm hư, can dương thương kháng, tim không được nuôi dưỡng, biểu hiện đau đầu choáng váng, tai ứ, tâm phiền hồi hộp mất ngủ.

*Ghi chú:* Thực tiễn lâm sàng chứng minh, bài thuốc này chữa cao huyết áp thời kỳ 1-2, hiệu quả lâu dài và ổn định.

## 228. Kỹ cúc địa tất tiên

*Bài thuốc:*

Cẩu kỷ tử:	12g,	Thục địa:	15g,
Sơn thù:	10g,	Hạn liên thảo:	12g,
Bạch cúc hoa:	10g,	Quyết minh tử:	10g,

Câu đằng, Trạch tả, Tang chi, Ngưu tất đều 10g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày một thang, mỗi thang sắc hai lần, uống sáng và tối.

*Công dụng:* Bổ dưỡng can thận, tiêm dương khôi phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can thận âm hư, Can dương thiên kháng, biểu hiện đau nhức mỏi, miệng họng khô táo, lưỡi hồng ít nước bọt, mạch huyền tê.

## 229. Bình giáng thang

*Bài thuốc:*

Trạch tả: 60g, Ích mẫu thảo: 30g,

Ngưu tất: 15g, Thiên ma: 10g,

Mộc hương: 10g, Hạ khô thảo: 15g,

Sinh thạch quyết minh: 30g (cho sắc trước),

Câu đằng: 15g (cho vào sau) Tang ký sinh: 15g.

*Cách dùng:* Mỗi ngày một thang, sắc hai lần nước, uống sáng, tối.

*Công dụng:* Tư bổ can thận, bình can tiêm dương, thanh nhiệt lợi thấp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, kèm theo thấp nhiệt, biểu hiện đầu váng đau đầu, ngực đau tức, lưng nhức gối nhức mỏi, lưỡi hồng, rêu vàng nhờn.

*Ghi chú:* Bài thuốc này mỗi đợt uống 20 thang, uống liên hai đợt, giữa từng đợt nghỉ 7 ngày. Trong thời kỳ uống thuốc, ngừng dùng các thuốc khác. Theo thông báo đã điều trị 100 ca cao huyết áp, chữa khỏi 74 ca, có hiệu quả 20 ca.

## 230. Bình giáng thang

### Bài thuốc:

Long cốt:	30g,	Mẫu lệ:	30g,
Trân châu mẫu :	30g,	Hà thủ ô:	12g,
Thảo quyết minh:	12g,	Cúc hoa:	12g,
Câu đằng:	20g,	Câu đằng:	20g,
Ngưu tất:	15g	Hạ khô thảo:	30g,
Bạch thược:	12g.		

**Cách dùng:** Mỗi ngày 1 thang, sắc 2 lần nước, lấy từ 600ml – 800ml, chia 2 lần uống, 40 ngày là một đợt điều trị.

**Công dụng:** Tư âm, giáng hoả, bình can, tiêm dương.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết loại âm hư hoả vương, can dương thương kháng, biểu hiện đau mắt choáng váng, sưng đau, mặt đỏ.

**Ghi chú:** Khi uống thuốc này thì không uống các loại thuốc hạ huyết áp khác. Theo thông báo chữa 110 ca cao huyết áp, khỏi hẳn 32 ca, đạt hiệu quả 64 ca.

## 231. Đỗ trọng tư thận thang

### Bài thuốc:

Đỗ trọng:	15g,	Sinh địa:	12g,
Bạch thược:	10g,	Hạ khô thảo:	15g,
Bạch mao căn:	15g,	Mã đàu linh:	10g,
Mẫu đơn căn:	12g.		

**Cách dùng:** Thuốc cho nước sắc hai lần, hòa chung nước thuốc với nhau, uống sáng và tối, mỗi ngày một thang.

**Công dụng:** Bổ âm bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện lưng đau gối mỏi, đầu váng, mắt hoa, mặt đỏ bốc hoả.

*Ghi chú:* Đây là nghiệm phương dân gian Quý Châu.

### **232. Tang tất thang**

*Bài thuốc:*

Lá dâu:	15g,	Cúc hoa:	15g,
Ngưu tất:	15g,	Đỗ trọng:	15g,
Nam bố chính sâm:	15g.		

*Cách dùng:* Cho nước vào thuốc sắc hai lần, mỗi ngày một thang uống sáng và tối.

*Công dụng:* Bình can hạ áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đầu sưng đau, đầu váng mắt hoa, lưng đau gối mỏi.

*Ghi chú:* Đây là nghiệm phương dân gian tỉnh Quý Châu.

### **233. Gia giảm thiên ma câu đằng ẩm**

*Bài thuốc:*

Thiên ma:	6g,	Câu đằng:	30g,
Trân châu mău:	30g,	Cát căn:	30g,
Hoàng cầm:	10g,	Địa long:	10g,
Bạch thuốc:	10g,	Tang ký sinh:	10g,
Hạ khô thảo:	10g,	Dạ giao đằng:	10g,
Ngưu tất:	10g,	Câu kỷ tử:	15g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Bổ âm tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, đầu váng mất hoa, miệng đắng họng khô, mất ngủ mơ nhiều.

*Ghi chú:* Bài này chữa cao huyết áp thời kỳ 1,2.

### 234. Giáng áp số 1

*Bài thuốc:*

Câu đằng:	30g,	Cát cẩn:	30g,
Hoè hoe:	15g,	Tang ký sinh:	15g,
Hoa bắc đên:	15g,	Trạch tả:	15g,
Trần bì	5g,	Hoàng cầm:	9g,
Địa long:	9g,	Đăng tâm:	3g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, Câu đằng cho vào sau, sắc hai lần nước mỗi ngày một thang, uống sáng và tối.

*Công dụng:* Dưỡng âm bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau đầu, choáng váng, lưỡi đắng, họng khô, mất ngủ mơ nhiều.

*Ghi chú:* Bài thuốc này chữa bệnh cao huyết áp thời kỳ 1,2.

### 235. Thắng áp thang

*Bài thuốc:*

Hà thủ ô:	20g,	Thỏ ti tử:	20g,
Cẩu kỷ tử:	20g,	Nữ trinh tử:	20g,
Ích mẫu thảo:	20g,	Côn bố:	20g,
Long đởm thảo:	15g,	Mẫu đơn bì:	15g,
Hạ khô thảo:	15g,	Mộc hương:	15g,
Sa sâm:	15g,	Hồng hoa:	12g.

Tang ký sinh:	12g,	Sơn tra:	12g,
Trạch tả:	12g,	Sao táo nhân:	12g,
Câu đằng:	10g.		

*Cách dùng:* Cho nước vào thuốc sắc 20 phút, rồi cho câu đằng vào sắc tiếp 10 phút, chắt nước thuốc ra sắc lần thứ hai, hoà chung hai lần nước thuốc, uống sáng, trưa, tối, mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Tư bổ can thận, bình can, lý khí.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can thận hư suy, dương kháng lên trên, biểu hiện đau đầu choáng váng, tai ù, miệng đắng, lưng gối nhức mỏi.

## 236. Viễn cúc nhị thiên tán

### Bài thuốc:

Sinh viễn chí:	15g,	Cúc hoa:	15g,
Thiên ma:	15g,	Xuyên khung:	15g,
Thiên trúc hoàng:	12g,	Sài hồ:	10g,
Thạch xương bồ:	10g,	Cương tâm:	10g.

*Cách dùng:* Nghiền thuốc thành bột, cho vào viên nang, trước khi ăn cơm nửa giờ uống 0,2g, ngày uống ba lần.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau đầu, choáng váng, tâm phiền, mất ngủ, lưng đau gối mỏi.

*Ghi chú:* Theo thông báo dùng bài thuốc này chữa 151 ca cao huyết áp, hiệu quả rõ rệt 99 ca, có hiệu quả 41 ca.

## 237. Tiềm giáng thang

### Bài thuốc:

Trân châu mău:	30g,	Thạch quyết minh:	30g,
Hạ khô thảo:	30g,	Sinh thạch cao:	30g,
Sinh địa:	15g,	Huyền sâm:	25g,
Địa long:	20g,	Cúc hoa:	10g,
Mạch môn:	12g,	Sinh bạch thược:	18g.

*Cách dùng:* Cho Trân châu mău, Thạch quyết minh, Thạch cao sắc trước 30 phút rồi cho các vị khác vào cùng sắc, mỗi thang sắc hai lần, hoà chung 2 lần nước thuốc uống sáng và tối, mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Tự âm tiềm dương, Thanh nhiệt tả hoả.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau đầu choáng váng, mắt đỏ tâm phiền, lưng đau, gối mỏi.

*Ghi chú:* Bài thuốc này chữa bệnh cao huyết áp thời kỳ một, người bị choáng váng nhiều là có hiệu quả.

## 238. Gia giảm kiến lịnh thang

### Bài thuốc:

Sinh Hoài sơn:	30g,	Ngưu tất:	30g
Sinh đại giả thạch:	24g,	Sinh long cốt:	18g
Sinh Mău lệ:	15g,	Sinh địa hoàng:	18g
Sinh Bạch thược:	12g,	Bá tử nhân:	12g

*Cách dùng:* Mỗi ngày một thang, lấy rỉ sắt sắc hai lần, cùng nước thuốc lấy 400ml, chia hai lần uống ấm, 10 ngày là một đợt điều trị.

*Công dụng:* Tự âm tiềm dương, giảm đau hạ áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau đầu choáng váng, tâm phiền dễ giận, hai mắt sưng, có lúc hoa mắt.

## 239. Huyền sâm đan sâm ẩm

*Bài thuốc:*

Huyền sâm:	10g,	Tang ký sinh:	10g,
Ngưu tất:	10g,	Câu kỷ:	10g,
Đỗ trọng:	10g,	Xa tiền:	10g,
Đan sâm:	15g,	Hà thủ ô:	15g,
Câu đằng:	12g,	Thạch quyết minh:	12g.

*Cách dùng:* cho Thạch quyết minh sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị khác vào sắc 20 phút, cuối cùng cho Câu đằng vào sắc 10 phút, chắt nước thuốc ra, sắc lần thứ hai, hòa chung hai lần nước thuốc uống sáng và tối, mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Bổ thận hoạt huyết, bình can khói phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng đau váng tai ù, lưng đau gối mỏi.

*Ghi chú:* Theo thông báo chữa 76 ca cao huyết áp bằng bài thuốc này, hiệu quả rõ rệt 39 ca, có hiệu quả 36 ca.

## 240. Viên nang giáng áp

*Bài thuốc:*

Nữ trinh tử:	100g,	Hạn liên thảo:	100g,
Tử thạch:	100g,	Ngưu tất:	100g,
Đại hoàng:	100g,	Hạ khô thảo:	100g,
Phòng kỷ:	100g.		

*Cách dùng:* Cho 6 vị thuốc đầu sắc hai lần nước, lấy nước thuốc cô đặc thành cao, sau đó cho bột Phòng kỵ vào quấy đều và sấy khô, nghiền vụn cho vào viên nang, mỗi viên 0,25g mỗi lần uống 2 - 4 viên, mỗi ngày 3 lần, 30 ngày là một đợt điều trị.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau đầu, choáng váng, tai ù, tim hồi hộp, lưng đau, gối mỏi.

## 241. Câu đằng long mâu thang.

*Bài thuốc:*

Câu đằng:	25g,	Lá dâu:	15g,
Cúc hoa:	15g,	Phục linh:	20g,
Sinh địa:	30g,	Bạch thược:	30g,
Long cốt:	30g,	Mẫu lệ:	30g.

*Cách dùng:* Cho Long cốt, Mẫu lệ sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, Câu đằng cho vào cuối cùng, sắc 2 lần nước, hòa chung hai lần nước thuốc, uống sáng và tối.

*Công dụng:* Dưỡng âm bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau váng mất hoa, tai ù, tâm phiền.

*Ghi chú:* Câu đằng có tác dụng hạ huyết áp rất tốt, nhưng khi sắc thuốc thì không nên sắc lâu. Căn cứ thực nghiệm được lý thì thấy nếu Câu đằng sắc lâu quá 20 phút thì hiệu quả hạ áp sẽ kém đi.

## 242. Trân mău bạch thược thang

### Bài thuốc:

Sinh mău lê:	30g,	Trân châu mău:	30g,
Bạch thược:	24g,	Quả dâu:	30g,
Cúc hoa:	12g,	Bạch tật lê:	15g,
Địa cốt bì:	20g,	Phòng kỵ:	12g,
Hoàng cầm:	12g.		

*Cách dùng:* Cho Trân châu mău, Mău lê sắc trước 30 phút, sau đó cho những thuốc đã ngâm trước vào sắc tiếp 20 phút, mỗi thang sắc 3 lần, hoà chung 3 lần nước thuốc, uống 3 lần sáng, trưa, tối sau khi ăn, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Dưỡng huyết hạ áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do can âm không đủ, hư dương thượng kháng, biểu hiện đau đầu, váng, mắt hoa, tai ù, tim hồi hộp, mất ngủ.

*Ghi chú:* Bài thuốc này dùng chữa bệnh cao huyết áp nguyên phát thời kỳ 2.

## 243. Long mău giáng áp thang

### Bài thuốc:

Đại giả thạch:	20g,		
Sinh long cốt:	25g,	Sinh mău lê:	20g,
Sung uý tư:	15g,	Tang ký sinh:	20g,
Cúc hoa:	10g,	Hoàng cầm:	15g.

*Cách dùng:* Cho nước sắc Long cốt, Mău lê, Đại giả thạch trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, sắc hai lần nước, hoà chung hai lần nước thuốc, chia ba lần uống sáng, trưa, tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bổ âm tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đầu đau choáng váng, mắt mờ, tai ù, lưng đau, gối mỏi.

## 244. Thanh huyền thang

*Bài thuốc:*

Hoàng cầm:	15g,	Đỗ trọng:	15g,
Sinh địa:	15g,	Sơn thù:	10g,
Mẫu đơn:	8g,	Câu đằng:	10g,
Cúc hoa:	10g,	Ngưu tất:	12g,
Sinh mẫu lệ:	18g,	Phục linh:	10g,
Phục thần:	10g,	Bá tử nhân:	10g.

Sinh thạch quyết minh: 10g.

*Cách dùng:* Ngâm các vị thuốc vào nước (trừ Câu đằng), rồi đun sắc 20 phút, cho Câu đằng vào sắc tiếp 10 phút, chắt nước thuốc ra, lại cho nước vào đun lần thứ 2, hoà chung 2 lần nước thuốc, uống hai lần, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bình can an thần.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đầu váng mắt hoa, tâm phiền bức tức, tai ù, tay run.

## 245. Xuyên khung trạch tả tán

*Bài thuốc:*

Xuyên khung:	20- 40g,	Trạch tả:	70- 80g
Bạch truật:	12g,	Thảo quyết minh:	15g
Câu đằng:	10g,	Tang ký sinh:	15g
Toàn yết:	6g,	Đỗ trọng:	15g,
Ngưu tất:	15g,	Sinh địa:	20g.

**Cách dùng:** Cho nước và thuốc vào ấm đun sắc lên (Câu đằng cho vào sau cùng), sắc hai lần nước, hoà chung nước thuốc hai lần, uống sáng và tối, mỗi ngày một thang, 12 ngày là một đợt điều trị.

**Công dụng:** Dưỡng âm bình can.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đầu váng mắt hoa, đầu nặng chân nhẹ, tim hồi hộp, hơi thở ngắn, lưng đau gối mỏi, kinh nguyệt không đều.

**Ghi chú:** Bài thuốc này chữa bệnh cao huyết áp ở thời kỳ 3.

## 246. Quyết minh mẫu lệ thang

**Bài thuốc:**

Thục địa:	12g,	Chi ma:	12g,
Bạch thược:	9g,	Mạch môn:	9g,
A giao:	9g,	Cúc hoa:	9g,
Chích cam thảo:	4g,	Thạch quyết minh:	18g,
Mẫu lệ:	14g,	Câu đằng:	30g,
Miết giáp:	30g,	Quy bản:	30g.

**Cách dùng:** A giao đem nướng phồng lên, cho Thạch quyết minh, Mẫu lệ, Miết giáp, Quy bản vào trong ấm sắc sôi 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, (Câu đằng cho vào cuối cùng) cùng sắc 20 phút, sắc 2 lần nước, hoà đều hai lần nước thuốc, cho A giao vào quấy đều chia hai lần uống ấm.

**Công dụng:** Tự âm tiêm dương.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đầu váng sưng đau, họng khô mất ngủ, lưng nhức, lưỡi hồng rêu ít.

## **247. Ký sinh long mẫu thang**

### **Bài thuốc:**

Hoè hoa:	25g,	Tang ký sinh:	25g,
Hạ khô thảo:	20g,	Cúc hoa:	20g,
Thảo quyết minh:	20g,	Xuyên khung:	15g,
Địa long:	15g,	Dâm dương hoắc:	20g,
Sao táo nhân:	20g,	Long cốt:	25g,
Mẫu lệ:	25g.		

*Cách dùng:* Cho nước sắc Long cốt, Mẫu lệ trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, sắc hai lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Bổ thận, tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đầu đau, choáng váng, mặt đỏ mắt đỏ, lưng đau tai ù, mất ngủ.

## **248. Dục âm bình can túc phong thang**

### **Bài thuốc:**

Sinh địa:	30g,	Câu đằng:	15g,
Thuyền thoái:	15g,	Địa long:	10g,
Đởm tinh:	10g,	Tang ký sinh:	20g,
Miết giáp:	20g,	Ngưu tất:	15g,
Trân châu mẫu:	20g,	Cương tàm:	5g,
Bạch thược:	30g,	Hạ khô thảo:	30g
Sinh thạch quyết minh:	20g.		

*Cách dùng:* Cho nước vào sắc Thạch quyết minh, Trân châu mẫu, Miết giáp trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào đun 20 phút, cuối cùng cho Câu đằng vào sắc sôi 5 phút, chắt lấy nước.

sắc tiếp lần thứ hai, hoà chung 2 lần nước thuốc chia hai lần uống, mỗi ngày một thang.

**Công dụng:** Dục âm, tiêm dương.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau choáng đau, lưng đau gối mỏi, đêm ngủ mờ nhiều, nửa người bên trái tê dại.

## 249. Câu đằng bình can thang

**Bài thuốc:**

Câu kỷ tử:	15g,	Cúc hoa:	10g
Sinh địa:	15g,	Câu đằng:	15g
Thiêm ma:	10g,	Trân châu mău:	30g,
Đan sâm:	15g,	Dương quy:	10g,
Đỗ trọng:	10g,	Ngưu tất:	10g,
Chế miết giáp:	15g,	Tang ký sinh:	15g,
Hy thiên thảo:	15g.		

**Cách dùng:** Cho nước sắc chế Miết giáp trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, cuối cùng cho Câu đằng vào, sắc hai lần nước, hoà chung hai lần nước thuốc, uống sáng và tối mỗi ngày một thang.

**Công dụng:** Bổ âm, tiêm dương.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau đầu đau, choáng váng, tim hồi hộp, tai ù, trong lòng buồn bực, hai mắt khô ráo, tay chân tê cứng, lưng nhức, đồ mồ hôi trộm.

**Ghi chú:** Bài này chữa bệnh cao huyết áp nguyên phát thời kỳ 2,3 kèm thao tâm thất bên trái dày. Thuốc uống 15 ngày nghỉ 3 ngày, 6 tháng là một đợt điều trị.

## 250. Nhị địa câu đằng thang

### Bài thuốc:

Chè hà thủ ô:	15g,	Sinh địa:	30g,
Thực địa:	30g,	Bạch thược:	12g,
Đan sâm	12g,	Câu đằng:	12g,

Câu kỷ tử, Thỏ ti tử, Đỗ trọng, Ngưu tất đều 15g, Mẫu đơn, Lá dâu, Cúc hoa đều 10g, Phục linh, Trạch tả đều 10g.

*Cách dùng:* Cho các vị thuốc vào đun sắc 20 phút, cho Câu đằng vào, sôi lên thì rót nước thuốc ra, sắc lần thứ hai, hòa chung hai lần nước thuốc, uống lúc sáng, tối, mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Bổ dưỡng can thận, bình can tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Chữa loại can thận âm hư, can dương thượng kháng, biểu hiện lưng gối mềm yếu, đau đau, choáng váng, mắt đỏ, mắt hoa, bức tức.

## 251. Gia vị tăng dịch thang

### Bài thuốc:

Sinh địa:	30g,	Sa sâm:	30g,
Mạch môn:	30g,	Thạch quyết minh:	30g,
Trân châu mây:	30g,	Huyền sâm:	15g,
Phục linh:	15g,	Bạch truật:	15g,
Long xỉ:	15g,	Cam thảo:	6g.

*Cách dùng:* Cho Thạch quyết minh, Trân châu mây, Long xỉ vào nước sắc 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào sắc 20 phút, chắt nước thuốc ra, lại cho nước sắc lần thứ hai 20 phút, hòa chung hai lần nước thuốc, uống ấm sáng và tối.

*Công dụng:* Tư âm ích khí, bình can tá hoả.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau váng mắt hoa, họng khô tâm phiền, ngực tức tim hồi hộp, đại tiện táo bón.

## 252. Thanh giáng thang

*Bài thuốc:*

Sinh quy bản:	30g,	Sinh bạch thược:	30g,
Trân châu mầu:	30g,	Sa sâm:	30g,
Mạch môn:	30g,	Tang ký sinh:	25g,
Sinh địa:	25g,	Địa long:	20g,
Sinh thạch cao:	20g,	Sao táo nhân:	18g,
Bá tử nhân:	18g,	Mẫu đơn:	10g.

*Cách dùng:* Cho đun sắc Quy bản trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, sắc 2 lần, uống sáng và tối, mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Dưỡng âm, tiêm dương, ích khí dưỡng tâm, an thần.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện choáng váng, đau đầu, tim hồi hộp, hơi thở ngắn hay quên,

*Ghi chú:* Bài này chữa cao huyết áp mà bị choáng, hiệu quả khá tốt nhất là bệnh ở thời kỳ 2.

## 253. Tang tất thang

*Bài thuốc:*

Tang ký sinh:	15g,	Ngưu tất:	12g,
Sinh địa:	20g,	Hoa mào gà:	12g,
Đỗ trọng:	9g,	Thạch quyết minh:	30g,
Miết giáp:	10g,	Long cốt:	20g,

Mẫu lệ: 20g, Từ thạch: 20g,  
Câu đằng: 12g (cho vào sau).

*Cách dùng:* Cho Miết giáp, Long cốt, Mẫu lệ, Từ thạch, Thạch quyết minh đun sắc trước, sau khi sôi 30 phút thì cho các vị thuốc khác vào lại đun 20 phút, cuối cùng cho Câu đằng vào, sắc 2 lần nước, lấy 200ml, chia hai lần uống ấm.

*Công dụng:* Bình can, tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, can không được nuôi dưỡng, biểu hiện đầu váng đau, tai ứ, lưng gối nhức mỏi, tâm phiền.

## 254. Tiêm giáng thang

### Bài thuốc:

Bạch thược:	20g,	Sinh địa:	12g,
Huyền sâm:	15g,	Hà thủ ô:	9g,
Đỗ trọng:	12g,	Ngưu tất:	12g,
Tang ký sinh:	30g,	Từ thạch:	30g,
Mẫu lệ:	30g,	Thiên ma:	9g,
Tử bốc xỉ:	12g,	Sinh thạch quyết minh:	30g.

*Cách dùng:* Cho Từ thạch, Bối xỉ, Thạch quyết minh, Mẫu lệ đem sắc trước 30 phút, sau đó cho các thuốc khác vào, sắc tiếp, sắc hai lần nước, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Tư âm tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đầu choáng mất hoa, tai ứ, lưng gối nhức mỏi, tim hồi hộp, mất ngủ.

## **255. Hải cáp mẫu lệ tán**

*Bài thuốc:*

Sinh hải cáp xác:	30g,	Sinh mẫu lệ:	15g,
Sinh long cốt:	12g,	Bạch tật lê:	10g,
Cúc hoa:	10g,	Tang ký sinh:	30g,
Đỗ trọng:	12g,	Tử thạch:	15g,
		Hà thủ ô:	12g.

*Cách dùng:* Cho Hải cáp xác, Sinh mẫu lệ, Sinh long cốt, Tử thạch đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các thuốc khác vào, sắc hai lần nước, chia hai lần uống, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bổ dưỡng can thận, tiêm giáng phèu dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau váng mắt hoa, tai ứ, lưng đau, gối mỏi, mất ngủ, tâm phiền.

## **256. Kim bồ hoàn**

*Bài thuốc:*

Câu đằng:	125g,	Thạch xương bồ:	125g,
Xuyên khung:	125g,	Ngưu tất:	125g,
Hạ khô thảo:	125g,	Uất kim:	167g,
Trạch tả:	167g,	Bột trân châu mẫu:	42g.

*Cách dùng:* Tán thuốc thành bột, chế thành hoàn, mỗi lần uống 5g, ngày uống 3 lần.

*Công dụng:* Bình gan hạ áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau choáng váng, ngực tức, chân tay tê dại, tâm phiền mất ngủ.

*Ghi chú:* Khi uống thuốc này ngừng uống các loại thuốc hạ huyết áp khác. Theo thông báo dùng bài thuốc này chữa 186 ca cao huyết áp, hiệu quả rõ rệt là 41,94%, đạt hiệu quả 44,62%.

## 257. Huyền sâm câu đằng thang

*Bài thuốc:*

Huyền sâm:	20g,	Sinh địa:	15g,
Bạch thược:	12g,	Mạch môn:	12g,
Cúc hoa:	10g,	Đan sâm:	15g,
Từ thạch:	15g,	Ngũ vị tử:	10g.

Trạch tả, Sơn tra, Mộc hương đều 10g,  
Hạ khô thảo, Câu đằng đều 15g.

*Cách dùng:* Cho đem sắc Từ thạch trước 30 phút, sau đó cho các thuốc khác vào, Câu đằng cho vào cuối cùng, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Tư âm bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đầu váng và đau, mặt đỏ miệng khô, mắt hoa tai ù, tim hồi hộp mất ngủ.

## 258. Thiên ma định huyền thang số I

*Bài thuốc:*

Sinh địa:	24g,	Cam thảo:	8g,
Cẩu kỷ tử:	15g,	Hoàng bá:	15g,
Thiên ma:	10g,	Cúc hoa:	10g,
Thạch quyết minh:	30g,	Hạ khô thảo:	30g,
Đồng tật lê:	15g,	Ngưu tất:	15g,
Câu đằng đều	15g.		

**Cách dùng:** Cho sắc Thạch quyết minh trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, Câu đằng cho vào cuối cùng, sắc 2 lần nước, hoà chung hai lần nước thuốc, uống sáng và tối, mỗi ngày 2 thang.

**Công dụng:** Tự bổ thận âm.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp do thận âm không đủ, dương kháng, biểu hiện đầu váng và đau, lưng gối nhức mỏi, trong tâm phiền nhiệt.

**Ghi chú:** Bài thuốc này chữa bệnh cao huyết áp thời kỳ 1, 2 là tốt nhất.

## 259. Ích khí dưỡng âm thang

**Bài thuốc:**

Hà thủ ô:	15g,	Bạch thược:	15g,
Đương quy:	9g,	Xuyên khung:	5g,
Đỗ trọng (sao):	18g,	Hoàng kỳ:	30g,
Hoàng bá:	6g,	Câu đằng:	30g.

**Cách dùng:** Ngâm thuốc vào nước chừng 1 giờ, sắc 10 - 15 phút thì cho Câu đằng vào rồi sắc tiếp, lần thứ hai sắc 30 - 50 phút, dùng lửa nhỏ. Nước thuốc hai lần chừng 250 - 300 ml, chia uống 2 - 3 lần, uống ấm sau khi ăn chừng 2 giờ là tốt, mỗi ngày một thang.

**Công dụng:** Ích khí dưỡng huyết, tư âm tả hoả.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp do khí và âm đều hư, biểu hiện đầu đau, choáng váng, mệt mỏi, tai ù tâm phiền.

*Ghi chú:* Bài thuốc này chữa bệnh cao huyết áp nguyên phát, cao huyết áp do thận và cao huyết áp do tuổi về già đều đạt hiệu quả.

## 260. Tang can thanh nhiệt thang

### Bài thuốc:

Chè hà thủ ô:	21g,	Ngưu tất:	15g,
Xích thược:	15g,	Phục linh:	15g,
Trạch tả:	15g,	Lá sen:	30g,
Thảo quyết minh:	15g,	Sơn tra:	15g,
Địa long:	21g,	Kê huyết đằng:	30g,
Đan sâm:	21g,	Toàn yết:	15g,
Đào nhân:	15g,	Thạch xương bồ:	9g,
Mẫu lệ:	15g.		

*Cách dùng:* Cho đun sắc Mẫu lệ trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc vào, sắc 2 lần, hoà chung 2 lần nước thuốc, uống sáng và tối.

*Công dụng:* Tư âm, dưỡng can, thanh nhiệt hoạt huyết.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do âm hư thiếu máu, dương kháng, đầu váng mất hoa, miệng khô đắng, lưng buốt.

## 261. Bổ can an thần thang

### Bài thuốc:

Sinh địa:	20g,	Bạch thược:	5g,
Xuyên khung:	10g,	Cúc hoa:	12g,
Câu đằng:	12g,	Quyết minh tử:	15g,
Than đởm thảo:	10g,	Thạch xương bồ:	8g,
Viễn chí:	10g,	Xuyên luyện tử:	8g,
Hạ khô thảo:	15g,	Ngưu tất:	15g.

*Cách dùng:* Mỗi ngày một thang, sắc nước (Câu đằng cho vào sau) chia hai lần uống.

*Công dụng:* Bình can dưỡng huyết, an thần thanh não.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can âm hư, biểu hiện đau đầu choáng váng, sau buổi trưa nặng hơn, bức tức dễ giận, tay chân tê dại, mất ngủ mơ nhiều.

## 262. Ích thận thang

*Bài thuốc:*

Thục địa:	15g,	Hà thủ ô:	15g,
Sơn thù:	12g,	Sơn dược:	30g,
Hoàng tinh:	15g,	Đan sâm:	15g,
Nga truật:	12g,	Mẫu đơn:	10g,
Trân bì:	10g,	Sơn tra:	15g.

*Cách dùng:* Mỗi ngày một thang, sắc nước uống.

*Công dụng:* Tư âm bổ thận, thêm tinh sung huyết, bổ tỳ dưỡng âm.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại chân âm không đủ, tinh huyết hư tổn, biểu hiện đau váng mắt hoa, tai ứ tai điếc, tim hồi hộp hay quên, ho thở, miệng táo họng khô, đại tiện khô cứng.

## 263. Thủ ô hoàng kỳ thang

*Bài thuốc:* Đan sâm, Mẫu đơn, Sơn tra, Bột cát cẩn, Trạch tả, Hà thủ ô, Hoàng kỳ đều 30g, Địa long, Ngũ vị tử, Xích thược, Xuyên khung, Hạ khô thảo đều 15g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày một thang, sắc hai lần, uống tối và sáng.

*Công dụng:* Ích khí huyết, bổ can thận, hoá ứ thông kinh lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp thuộc loại can thận âm hư, biểu hiện đầu đau, choáng váng, lưng gối đau mỏi, tai ử tai điếc. Tinh thần mệt mỏi, đêm đi tiểu nhiều, lười nhạt, rêu trăng, mạch trầm huyền tê.

## 264. Bổ não thang

*Bài thuốc:* Chế hoàng tinh, Chế ngọc trúc đều 30g, Quyết minh tử: 9g, Xuyên khung: 3g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, chia hai lần, mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Thanh can bổ thận, hạ áp thông đại tiện.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can thận âm hư, can phong quấy nhiễu, biểu hiện đầu đau choáng váng, mất ngủ hay quên, bức tức dễ giận, mệt mỏi mất sức, tinh thần không phấn chấn.

## 265. Cúc hoa sinh địa ẩm

*Bài thuốc:*

Cúc hoa, Sinh địa:	20g,	Nữ trinh tử:	15g,
Hạ khô thảo:	20g,	Bạch chỉ :	10g,
Cẩu kỷ tử:	20g,	Bạch tật lê:	15g,
Mẫu lệ:	30g,	Phật thủ:	10g.

*Cách dùng:* Mỗi ngày một thang, sắc hai lần nước, uống sáng và tối, uống liên 6 thang là một đợt điều trị.

*Công dụng:* Tư âm bổ can thận, tiêm dương khỏi choáng váng.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can thận âm hư, dương kháng, biểu hiện chủ yếu là choáng váng.

*Ghi chú:* Khi uống thuốc này ngừng uống các thuốc khác.

## **266. Gia vị Liên thâm thang**

### **Bài thuốc:**

Liên tu (tua sen):	12g,	Nữ trinh tử:	12g,
Tang thầm (quả dâu):	12g,	Hoài sơn:	15g,
Câu đằng:	10g,	Địa long:	10g,
Hạn liên thảo:	10g,	Ngưu tất:	15g.

Sinh mẫu lệ: 25g (cho sắc trước),

Quy bản hoặc Miết giáp: 25g (cho sắc trước),

*Cách dùng:* Mỗi ngày một thang, sắc nước uống.

*Công dụng:* Bổ thận dưỡng can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can thận âm hư, đầu váng và đau, lưng đau, gối mỏi, mồ hôi nhiều, lưỡi hồng.

## **267. Bình huyết hoàn**

### **Bài thuốc:**

Thạch hộc:	18g,	Mạch môn:	18g,
Cúc hoa:	18g,	Huyền sâm:	18g,
Mẫu lệ:	18g,	Nhục thung dung:	18g,
Phục linh:	18g,	Trạch tả:	18g,
Liên kiêu:	18g,	Ngũ vị tử:	12g,
Thục địa:	12g,	Mẫu đơn:	12g,
Chỉ thực:	12g,	Đại hoàng:	12g,
Bạch tật lê:	6g,	Sài hồ:	6g,
Kinh giới:	6g,	Phòng phong:	6g,
Cam thảo:	6g,	Tri mẫu:	9g,
Hoàng cầm:	9g.		

*Cách dùng:* Nghiền thuốc thành bột, hòa với mật làm hoàn, mỗi hoàn nặng 3g, ngày uống ba lần, mỗi lần 3g.

*Công dụng:* Tú bổ can thận, thanh tả ứ nhiệt.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do can thận hư suy, dương kháng, ứ nhiệt nội trệ, biểu hiện đầu váng mặt hoa, sưng đau, tính tình bức tức, lưng gối nhức mỏi, đại tiện bí, mạch huyền.

## 268. Tang kỵ đỗ trọng thang

*Bài thuốc:*

Hoàng kỳ:	120g,	Sa nhân:	120g,
Cẩu kỷ tử:	120g,	Sinh sơn tra:	120g,
Tang kỵ sinh:	120g,	Đỗ trọng:	120g,
Hoàng tinh:	90g,	Sinh địa:	90g,
Hồng hoa:	90g,	Xa tiền thảo:	300g.

*Cách dùng:* Nghiền thuốc thành bột, thêm phụ liệu chế thành thuốc phiến, mỗi lần uống 4 - 6 phiến, ngày uống 3 lần.

*Công dụng:* Tú bổ can thận.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can thận âm hư, biểu hiện đau đầu, choáng váng, lưng đau gối mỏi.

## 269. Phúc phương thủ ô hoàn

*Bài thuốc:*

Chế Hà thủ ô:	30g,	Vừng đen:	30g,
Đan sâm:	30g,	Cát cẩn:	30g,
Cẩu kỷ tử:	15g,	Nữ trinh tử:	15g,
Hy thiêm thảo:	15g,	Thỏ ti tử:	15g.

Ngưu tất:	15g,	Quả dâu:	15g,
Cúc hoa:	15g.		

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Tú bổ can thận.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can thận âm hư, biểu hiện đầu váng, tai ù, mắt nhìn lờ mờ, lưng đau gối mỏi.

*Ghi chú:* Bài này chữa cao huyết áp thời kỳ 2.

## 270. Bình can ích thận thang

*Bài thuốc:*

Hoàng tinh:	15g,	Nữ trinh tử:	15g,
Cát cẩn:	15g,	Đan sâm:	15g,
Cẩu kỷ tử:	12g,	Xuyên tục đoạn:	12g,
Hoàng bá:	12g,	Chế hà thủ ô:	10g,
Đương quy:	10g,	Tang ký sinh:	30g.

*Cách dùng:* Sắc nước hai lần, uống ám sáng và tối.

*Công dụng:* Tú can bổ thận.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can thận âm hư, biểu hiện đầu váng tai ù, đầu não trống rỗng, mắt ngũ mờ nhiều, hai mắt khô ráo, họng khô miệng táo, lưng đau, gối mỏi.

*Ghi chú:* Bài này chữa bệnh cao huyết áp thời kỳ 2.

## 271. Dục âm tiêm dương túc phong thang

*Bài thuốc:*

Sinh địa:	20g,	Bạch thược:	15g,
Cẩu kỷ tử:	15g,	Câu đằng:	15g,
Thạch quyết minh:	30g,	Ngưu tất:	20g,
Mẫu đơn bì:	12g,	Linh dương giác:	5g.
Miết giáp, Quy bản, A giao đều	15g,		

Long cốt: 30g, Mẫu lê: 30g.

**Cách dùng:** Đem A giao nướng lện, cho Thạch quyết minh, Miết giáp, Quy bản, Long cốt, Mẫu lê sắc nước trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, Câu đằng cho vào cuối cùng, sắc hai lần nước, hoà chung hai lần nước thuốc với nhau, cho A giao vào quấy đều, uống sáng và tối, mỗi ngày một thang.

**Công dụng:** Nuôi âm tiêm dương, bình can trừ phong.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can thận âm dư, dương kháng hoá phong, biểu hiện đau đầu đau choáng váng, gân co thịt rút, tay chân tê.

## 272. Đan khung câu đằng thang

**Bài thuốc:**

Mẫu đơn bì: 60-80g, Tang ký sinh: 20g,

Câu đằng: 30g, Cẩu kỷ tử: 15g,

Sa uyển tật lẽ 12g, Thục địa: 15g,

Miết giáp: 20g.

Xuyên khung, Huyền sâm, Ngưu tất, Đan sâm, Xích thược, Long cốt đều 25g,

**Cách dùng:** Cho nước vào đun Long cốt, Miết giáp trước 30 phút sau đó cho các vị thuốc khác vào, Câu đằng cho vào cuối cùng, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Tư bổ can thận, mát huyết hoá ứ.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can thận âm hư, huyết nhiệt ứ trệ, biểu hiện đau đầu váng, lưng đau gối mỏi, tai ù, chân tay tê dại.

## 273. Hạ địa nhị đan thang

### Bài thuốc:

Hạ khô thảo:	50g,	Địa long:	20g,
Hoàng cầm:	18g,	Cúc hoa:	15g,
Mẫu đơn:	12g,	Đan sâm:	24g,
Thiên ma:	14g,	Câu đằng:	21g,
Cẩu kỷ tử:	18g,	Trạch Tả:	30g,
Xuyên khung:	3g,	Cam thảo:	2g.

**Cách dùng:** Ngoài Câu đằng ra, các vị thuốc cho vào sắc nước 20 phút, sau đó cho Câu đằng vào sắc tiếp 10 phút, chắt nước thuốc ra, lại sắc tiếp lần thứ 2, hoà chung hai lần nước thuốc uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Tư bổ can thận, mát huyết hoá ứ.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can thận âm hư, huyết nhiệt ứ trệ, biểu hiện đầu váng mất hoa, tai ù, lưng đau gối mỏi, lưỡi sạm, mạch huyền sáp.

## 274. Thất tử thang

### Bài thuốc:

Quyết minh tử:	24g,	Câu kỷ tử:	12g,
Thỏ ti tử:	12g,	Nữ trinh tử:	15g,
Kim anh tử:	9g,	Sa uyển tử:	12g,
Quả dâu:	12g.		

**Cách dùng:** Mỗi ngày một thang, sắc nước uống.

**Công dụng:** Tư bổ can thận, hạ áp, khởi phong.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can thận âm hư, biểu hiện, đầu sưng đau, lưng đau, gối mỏi, mất ngủ mơ nhiều, trong lòng phiền muộn, lưỡi hồng.

## **275. Quyết ma giáng áp thang**

**Bài thuốc:**

Sinh thạch quyết minh:	30g,	La bố ma diệp:	30g
Hy thiêm thảo:	30g,	Bạch thươn:	10g,
Ích mẫu thảo:	10g,	Phòng kỵ:	10g,
Tang ký sinh:	15g,	Đan sâm:	15g,
Sinh địa:	15g,	Huyền sâm:	15g,
Mạch môn:	12g,	Thạch hộc:	12g.

**Cách dùng:** Cho Thạch quyết minh vào sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào. Sắc hai lần nước, uống sáng và tối mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** bình can tiêm dương tư âm giáng hoả.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can thận âm hư, âm hư hoa vượng, biểu hiện đầu đau váng vất, mặt đỏ, mắt đỏ, tai ử, họng khô, lưng đau, gối mỏi.

**Ghi chú:** Theo thông báo bài thuốc này chữa 103 ca cao huyết áp, hiệu quả rõ rệt 44 ca, đạt hiệu quả 52 ca.

## **276. Tang quyết hợp tể**

**Bài thuốc:** Tang ký sinh: 60g, Quyết minh tử: 50g.

**Cách dùng:** Sắc nước sôi 20 phút, sắc 2 lần lấy chừng 150ml, hoà chung hai lần nước thuốc, sáng tối uống mỗi lần 75ml, 30 ngày là một đợt điều trị.

**Công dụng:** Bình can giáng áp.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can thận âm hư, biểu hiện đầu váng, lưng đau gối mỏi, tai ử, buồn nôn.

**Ghi chú:** Theo thông báo dùng bài thuốc này chữa 65 ca cao huyết áp nguyên phát, hiệu quả đạt 43,8%,

thời gian uống thuốc không dùng thuốc tây, không ăn chất béo, không ăn thủ và lòng ruột lợn.

### 277. Gia vị nhị tiên thang số 3

*Bài thuốc:*

Đương quy:	15g,	Bạch thược:	15g,
Dâm dương hoắc:	15g,	Tiên mao:	15g,
Cẩu kỷ tử:	15g,	Trân châu mầu:	20g,
Đan sâm:	20g,	Hà thủ ô:	15g,
Sinh địa:	12g,	Nữ trinh tử:	15g,
Hạn liên thảo:	15g,	Ngũ vị tử:	6g.

*Cách dùng:* Cho Trân châu mầu sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, sắc 2 lần, uống sáng tối, mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Bổ can thận.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can thận âm hư, biểu hiện đầu váng mất hoa, hay quên mất ngủ, tai ù như ve kêu, họng khô miệng háo, lưng đau gối mỏi, trong lòng buồn bực mà đỏ ra mồ hôi trộm, kinh nguyệt ít.

*Ghi chú:* Bài thuốc này chữa bệnh cao huyết áp của nữ giới.

### 278. Nhị đằng thang

*Bài thuốc:*

Huyền sâm:	15g,	Câu đằng:	15g,
Hạ khô thảo:	15g,	Địa long:	9g,
Dạ giao đằng:	15g,	Sao táo nhân:	9g,

**Cách dùng:** cho nước 300ml, sắc còn 150ml, một ngày 3 lần uống, mỗi tuần uống 3 - 5 thang, một tháng là một đợt điều trị.

**Công dụng:** Bổ âm, bình can, an thần.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can thận âm hư, can dương thượng kháng, tâm mất sự điều dưỡng, biểu hiện đau đầu váng, tâm phiền mất ngủ, nhìn lờ mờ.

## 279. Giáng áp số 3

**Bài thuốc:**

Dại sinh địa:	15g,	Kim tước căn:	15g,
Đương quy:	10g,	Ngưu tất:	10g,
Tiên thiên đằng:	10g,	Cửu kỷ tử:	10g,
Dâm dương hoắc:	10g,	Đỗ trọng:	12g,
Câu đằng:	12g,	Linh từ thạch:	30g,
Hoàng bá:	5g,	Hải tảo:	10g.

**Cách dùng:** Cho Từ thạch vào nước sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, Câu đằng cho vào sau cùng, sắc 2 lần nước, hòa chung nước thuốc với nhau, uống ấm sáng và tối.

**Công dụng:** Tú bổ, can thận, bình can, tiêm dương.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can thận âm hư, biểu hiện đau đầu váng đau, mắt khô nhìn lờ mờ, tai ứ, lao động thì mặt đỏ thăng hoả, tinh thần mệt mỏi, lưng đau gối mỏi, tay tê chân lạnh.

## 280. Bình can giáng áp thang

**Bài thuốc:**

Sinh long cốt:	30g,	Sinh mẫu lệ:	30g,
Thạch quyết minh:	30g,	Hoàng cầm:	10g,
Sơn chi:	10g,	Sơn tra:	10g,
Ngưu tất:	15g,	Câu đằng:	15g,
Hạ khô thảo:	15g,	Cúc hoa:	15g,

Lộc hàm thảo: 15g, Đan sâm: 15g,  
Trạch tả: 12g.

*Cách dùng:* Cho Long cốt, Mẫu lê, Thạch quyết minh vào nước sắc trước 30 phút, lại cho các vị thuốc khác vào sắc sôi 20 phút, sắc 2 lần nước, hòa chung 2 lần nước thuốc, uống ấm lúc sáng và tối.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương hạ áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can thận âm hư, can dương thương kháng, biểu hiện đầu váng đau, mặt hồng mắt đỏ, buồn bực dễ giận.

## 281. Nhị chí quy bản thang

*Bài thuốc:*

Liên tu:	12g,	Tang thâm (quả dâu):	12g,
Nữ trinh tử:	12g,	Hạn liên thảo:	12g,
Sơn dược:	15g,	Quy bản:	30g,
Sinh mẫu lê:	30g,	Ngưu tất:	15g.

*Cách dùng:* Cho sắc trước Quy bản và Mẫu lê 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào sắc tiếp, sắc 2 lần nước rồi hòa chung với nhau, uống sáng và tối mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bổ thận dưỡng can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can thận âm hư, biểu hiện lưng đau gối mỏi, đầu váng tai ù, mặt đỏ sốt cao, đi tinh.

## 282. Nhu can thang

*Bài thuốc:*

Quả dâu:	15g,	Thục địa:	20g,
Hà thủ ô:	15g,	Bạch thược:	15g,
Thái tử sâm:	20g,	Cẩu kỷ tử:	12g,
Ngọc trúc:	15g,	Bá tử nhân:	12g,
Quy bản:	15g.		

**Cách dùng:** Cho Quy bản đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, đun sôi 20 phút thì chắt nước ra sắc lần thứ hai, lấy tất cả 150ml, chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Bổ thận, mềm can.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can thận âm hư, biểu hiện đau váng, mắt hoa, tai ù, tim hồi hộp, không ngủ được, lưng đau, gối mỏi.

**Ghi chú:** Quy bản trong bài thuốc này có thể đun sắc nhiều lần, vì vậy sau khi dùng mỗi thang thuốc có thể gấp Quy bản ra cho vào thang thuốc sau.

### 283. Thanh não giáng áp thang

**Bài thuốc:**

Trân châu mầu:	20g,	Thạch quyết minh:	25g,
Hà thủ ô:	50g,	Bạch cúc hoa:	15g,
Câu đằng:	15g,	Dâm dương hoắc:	15g,
Kim anh tử;	15g,	Hoàng kỳ:	20g,
Thục địa:	50g,	Phục linh:	20g,
Đỗ trọng:	20g,	Ba kích:	15g.

**Cách dùng:** Cho Trân châu mầu và Thạch quyết minh vào sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, Câu đằng cho vào sau cùng, sắc 2 lần nước rồi hòa chung với nhau, chia uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Dưỡng âm tiêm dương.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can thận âm hư, biểu hiện đau đau váng, tai ù, mắt hoa, miệng tá hỏa, họng khô, tâm phiền mất ngủ, lưng đau gối mỏi.

## **284. Thung dung nhị chí thang**

### **Bài thuốc:**

Nhục thung dung:	12g,	Nữ trinh tử:	15g,
Hạn liên thảo:	15g,	Quả dâu:	12g
Hà thủ ô:	20g,	A giao:	12g,
Lộc giác giao:	15g,	Thỏ tì tử:	15g,
Đỗ trọng:	12g,	Tiên mao:	15g,
Dâm dương hoắc:	10g,	Toả dương:	15g,
Ba kích:	15g.		

*Cách dùng:* A giao và Lộc giác giao đun chảy và sê dùng. Cho các vị thuốc vào sắc, sắc 2 lần nước, hòa đều và cho A giao và Lộc giác giao vào quấy đều, uống lúc thuốc còn ấm vào sáng, trưa và tối, trước khi uống phải quấy lên để chất thuốc không lắng xuống dưới.

*Công dụng:* Bổ ích can thận, điều hoà mạch xung nhâm.

*Chữa chứng bệnh:* Do huyết áp can thận suy tổn, mạch xung nhâm không điều hoà, lưng đau gối mỏi, kinh nguyệt không đều.

*Ghi chú:* Bài thuốc này thường dùng cho bệnh nhân nữ bị cao huyết áp.

## **285. Thanh tả dương âm thang (tên tự đặt)**

### **Bài thuốc:**

Hoài sơn:	10g,	Đan bì:	10g,
Cúc hoa:	10g,	Thiên ma:	10g,
Cẩu kỷ tử:	12g,	Sơn thù:	12g,
Đương quy:	12g,	Thục địa:	20g,
Long đởm thảo:	10g,	Hoàng cầm:	10g,

Sơn chi: 10g, Chế đại hoàng: 10g.  
 Phục linh: 30g, Câu đằng: 20g  
 Trạch tả: 12g, Sinh thạch quyết minh: 30g.  
**Cách dùng:** Cho Thạch quyết minh đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, Câu đằng cho vào sau cùng, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Tự âm tiêm dương, thanh can tả hoả.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can thận âm hư, can dương hoá hoả, biểu hiện đầu váng mắt hoa, miệng khô đắng buồn bức dỗ giận.

## 286. Song giáng thang

### Bài thuốc:

Hoàng tinh:	20g,	Hà thủ ô:	20g,
Sơn tra:	25g,	Cúc hoa:	10g,
Thảo quyết minh:	15g,	Dan sâm:	15g,
Tang ký sinh:	20g,	Hy thiêm thảo:	15g,
Trạch tả:	20g.		

**Cách dùng:** Mỗi ngày 1 thang, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối.

**Công dụng:** Bổ gan chắc thận, bình can khử thấp.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can thận âm hư, đờm ứ trớ trệ, biểu hiện đầu đau váng, tay chân tê dại, lưng đau gối mỏi.

## 287. Dưỡng huyết điều xung thang

### Bài thuốc:

Xuyên tạo đoạn:	15g,	Dâm dương hoắc:	10g,
Sinh đại giả thạch:	20g,	Câu đằng:	15g,

Bạch thưoc:	10g,	Cúc hoa:	10g
Sinh địa:	10g,	Xuyên khung:	10g
Thạch xương bồ:	10g,	Cẩu kỷ tử:	20g
Hạ khô thảo:	15g,	Viễn chí:	10g

*Cách dùng:* Cho đại giã thạch sắc trước 30 phút, cho các vị thuốc vào sắc tiếp 20 phút, mỗi thang sắc 2 lần, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bổ huyết dưỡng can, điều hòa mạch xung nhâm.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can thận hư, mạch xung nhâm không điều hòa, biểu hiện tâm phiền mất ngủ, hay quên, đau đầu, choáng váng, miệng đắng họng khô, lưỡi hồng rêu ít, mạch huyền tế.

*Ghi chú:* Bài thuốc này hợp với người ở tuổi già bị cao huyết áp.

## 288. Hạ khô mao căn thang

*Bài thuốc:* Hạ khô thảo: 50g, Bạch mao căn: 25g, Thiên ma: 5g.

*Cách dùng:* Nghiền Thiên ma thành bột, sắc 2 vị thuốc nói trên lấy nước, sắc 2 lần và hòa chung nước thuốc với nhau rồi uống nước thuốc với bột Thiên ma, ngày 3 lần sáng, trưa, tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện váng đầu, đau đầu, mặt đỏ, tai ứ.

## 289. Trọng đằng thang

*Bài thuốc:*

Đỗ trọng:	25g,	Hạ khô thảo:	25g,
Ngưu tất:	15g,	Rau cần:	150g
Cá trach:	50g.		

*Cách dùng:* Sắc thuốc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Bình can hạ áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau đầu, mắt hoa, tai ứ, lưng đau, gối mỏi.

## 290. Trạch địa câu đằng tán

*Bài thuốc:*

Sinh địa:	120g,	Mẫu lệ:	70g,
Tử thảo:	50g,	Trần bì:	30g.
Bạch giới:	60g,	Câu đằng:	50g,
Ngưu tất:	50g,	Trạch tả:	100g,

Vương bất lưu hành: 50g.

*Cách dùng:* Nghiền thành bột rây thật mịn, uống 3 lần trong ngày, mỗi lần 5g với nước trắng, 1 tháng là một đợt điều trị.

*Công dụng:* Tư âm, tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can thận âm hư, can dương thượng kháng, biểu hiện đau váng mắt hoa tai ứ, mặt đỏ, lưng đau, gối mỏi.

## 291. Phúc phương giáng áp ẩm

*Bài thuốc:*

Cúc hoa:	12g,	Lá dâu:	15g,
Bạch tật lê:	15g,	Thanh sương tử:	15g,
Hạ khô thảo:	15g,	Thanh mộc hương:	15g,
Quảng địa long:	15g,	Quyết minh tử:	15g

Xuyên ngưu tất: 15g, Tang ký sinh: 15g,  
Long cốt: 20g, Mẫu lệ: 20g,  
Trân châu mău: 20g.  
Câu đằng: 18g (cho vào sau),  
**Cách dùng:** Cho Long cốt, Mẫu lệ, Trân châu mău sắc trước 30 phút, sau đó cho các thuốc vào cùng sắc, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.  
**Công dụng:** Bình can tiêm dương trừ phong.  
**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại âm hư dương kháng hoá phong, biểu hiện đau váng đầu, hai mắt nhìn lờ mờ, tai ù, tâm phiền, chân tay run, lưng đau gối mỗi.

## 292. Tang câu thang

### Bài thuốc:

Quả dâu: 30g, Câu đằng: 30g, Mẫu lệ: 50g.  
**Cách dùng:** Cho Mẫu lệ sắc trước 30 phút, sau đó cho Quả dâu vào sắc 15 phút, cuối cùng cho Câu đằng vào sắc sôi, chắt lấy nước của hai lần sắc thứ, hoà đều uống sáng và tối.

**Công dụng:** Bổ thận, bình can.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau váng, tai ù hay quên, nội tâm phiền nhiệt, lưỡi hồng rêu ít, mạch huyền tê.

## 293. Trạch tả mao thái âm

**Bài thuốc:** Rau lông lợn: 30g, Trạch tả: 50g.

**Cách dùng:** Sắc nước uống thường ngày.

**Công dụng:** Tư âm, lợi tiểu, tiết nhiệt.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đầu váng mắt hoa, tai ù, hay quên, trong tâm phiền nhiệt lưng đau, nóng trong, miệng khô đắng, lưỡi hồng, rêu ít, mạch huyền.

### **294. Trạch trọng thang**

*Bài thuốc:* Đỗ trọng: 15g, Trạch tả: 10g

*Cách dùng:* Sắc nước uống 2 lần, mỗi ngày 1 thang uống.

*Công dụng:* Bổ thận lợi tiểu. Chữa bệnh cao huyết áp loại thận tinh hư suy can thượng kháng, biểu hiện choáng váng, đau đầu, lưng đau, gối mỏi, tai ù, hay quên.

### **295. Nhị thái thang**

*Bài thuốc:* Rau đạm: 30g; Rau cần: 60g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống thường ngày.

*Công dụng:* Tuy âm, tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đầu váng, mắt hoa, tai ù, lưng đau, nóng trong, miệng khô đắng, lưỡi hồng rêu vàng, mạch huyền.

### **296. Thủ ô câu đằng ẩm**

*Bài thuốc:* Hà thủ ô chế: 30g, Câu đằng: 20g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Dương âm tiêm dương trừ phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đầu váng tai ù, mất ngủ, mơ nhiều, hay quên, chân tay tê dại.

*Ghi chú:* Bài thuốc này dùng cho người già cao huyết áp.

## 297. Trà Ma tra

*Bài thuốc:*

La bố ma diệp: 6g, Sơn tra: 15g, Ngũ vị: 25g.

*Cách dùng:* Pha nước nóng như pha trà, cho ít đường phèn uống.

*Công dụng:* Bổ thận, bình can, hoá ứ thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, huyết ứ uất trệ, đầu váng mất hoa, lưng đau, gối mỏi, chân tay tê dại, lưỡi sạm, mạch huyền sáp.

*Ghi chú:* Người béo uống thì không cần cho đường.

## 298. Chiết bì bột tê ẩm

*Bài thuốc:* Súva: 50g, Bột té: 100g (mã thây).

*Cách dùng:* Củ Mã thây bóc vỏ thái lát, cho nấu cùng súva, mỗi ngày 1 thang, uống 2 lần.

*Công dụng:* Tuy âm bình can tả nhiệt.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau đan, choáng váng, miệng đắng, trong lòng phiền nhiệt, lưỡi hồng, rêu mỏng, mạch huyền sác.

## 299. Khô thảo quyết minh thang

*Bài thuốc:*

Hạ khô thảo: 10g, Cúc hoa: 10g,

Quyết minh: 15g, Câu đằng: 15g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bổ thận, thanh can, trừ phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau váng, tai ù, hay quên, lưng gối

mỗi, trong lòng phiền nhiệt, hồi hộp, mất ngủ, rêu mỏng, mạch huyền tế.

### **300. Cháo tiên nhân**

**Bài thuốc:** Hà thủ ô chế: 30 - 50g, Gạo tẻ: 100g, Hồng táo: 3 - 5 quả, đường một ít.

**Cách dùng:** Đun sắc Hà thủ ô chế lấy nước đặc, bỏ bã, cho gạo tẻ, táo và nước thuốc vào nồi nấu thành cháo, khi chín nấu chừng cho đường đỏ hoặc đường phèn vào. Cho sôi 1 - 2 lần là được.

**Công dụng:** Bổ khí huyết, ích can thận.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can thận âm hư, biểu hiện đau váng, tai ù, lưng gối mỏi, đại tiện khô táo, mạch huyền tế, lưỡi hồng ít rêu.

### **301. Cháo nước đậu**

**Bài thuốc:** Nước đậu: 500ml, Gạo tẻ: 50g.

**Cách dùng:** Cho 2 thứ vào nồi nấu thành cháo, cho vào ít đường và muối, ăn nóng vào bữa ăn sáng và tối, nấu ngay ăn ngay không để cách đêm.

**Công dụng:** Tú bổ can thận.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can thận âm hư, biểu hiện đau đầu, đau váng mắt hoa, lưng gối mỏi, tai ù, hay quên, đi bộ không vững, lưỡi hồng rêu mỏng, mạch huyền tế.

### **302. Hắc táo thuỷ cân ẩm**

**Bài thuốc:** Rau cần: 500g, Táo đen: 250g (bỏ hột).

**Cách dùng:** Nấu chín thì ăn.

**Công dụng:** Dục âm, tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, đau váng đầu, tai ứ.

### **303. Mộc nhĩ giáng áp ấm**

*Bài thuốc:* Mộc nhĩ trắng: 15g, Mộc nhĩ đen: 15g.

*Cách dùng:* Ngâm mộc nhĩ vào nước một đêm, cho ít đường, nấu từ 1-2 giờ, uống trước khi ngủ.

*Công dụng:* Bổ dưỡng can thận.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can thận âm hư dương kháng, biểu hiện đau choáng váng, tai ứ, lưng buốt, mất sức.

### **304. Cúc hoa ô long trà**

*Bài thuốc:* Cúc hoa: 10g, Ô long trà: 3g.

*Cách dùng:* Pha trà khi nước thật sôi rồi uống.

*Công dụng:* Thanh can tả nhiệt, bổ âm.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau váng, miệng đắng, tai ứ, mất ngủ, tâm phiền.

### **305. Phát Thái tan**

*Bài thuốc:* Rau phát: 15g, Vỏ trứng: 1 quả.

*Cách dùng:* Luộc rau trước chừng 5 phút, sau cho rau vào trong vỏ trứng, luộc tiếp mấy phút nữa, cho gia vị rồi ăn, mỗi ngày 1 lần.

*Công dụng:* Bổ âm, thanh nhiệt.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau váng, tai ứ, miệng đắng, khô táo.

### **306. Mạch môn sao cẩn trúc**

#### **Bài thuốc:**

Mạch môn đông: 10g, Rau cần: 150g, Măng tre: 150g.

*Cách dùng:* Nấu nước mạch môn đông, sau đó rau cần và măng cho vào cùng nấu chín, cho muối, mì chính là ăn được, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bổ âm thanh nhiệt, hạ áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, đau đầu váng vất, tâm phiền, mất ngủ.

### **307. Rượu não đĩnh tu**

#### **Bài thuốc:**

Não đĩnh tu: 100g, Thiên ma: 90g

Đỗ trọng: 50g, Rượu trắng: 500ml

*Cách dùng:* Rửa sạch thuốc, thái lát, cho vào trong bình rượu và đổ rượu vào, đậy kín, ngâm 7-15 ngày là được, mỗi lần uống từ 10 - 50ml, không được dùng quá liều lượng.

*Công dụng:* Bình can khử phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau váng đau, lưng gối mỏi.

### **308. Ngân nhĩ câu đằng âm**

#### **Bài thuốc:** Ngâm nhĩ: 10g, Câu đằng: 9g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, cho vào ít đường, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Dưỡng âm bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm dương kháng, biểu hiện đau váng, tai ù, mặt mệt sưng đau, mất ngủ, mơ nhiều, đầu nặng chân nhẹ, lưỡi hồng ít nước bọt, mạch huyền hoặc huyễn tê sác.

### **309. Cháo thủ ô hồng táo**

**Bài thuốc:** Hà thủ ô: 50g, Gạo tẻ: 100g, Đại táo: 3 quả, Đường phèn một ít.

**Cách dùng:** Đun sắc hà thủ ô lấy nước đặc, bỏ bã, cho gạo tẻ, đại táo vào, cho vào ít đường nấu thành cháo, uống sáng và tối.

**Công dụng:** Bổ can đương thận.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện choáng váng, tai ứ, đau mắt sưng đau, lưng đau gối mỏi, mất ngủ hay quên, miệng khô họng táo, đầu nặng chân nhẹ, lưỡi hồng, rêu ít, mạch huyền tế.

### **310. Hải đới giáng áp tán**

**Bài thuốc:** Hải đới (rau câu) lượng vừa phải.

**Cách dùng:** Rau câu phơi khô tán nhỏ, ngày uống 3 lần, mỗi lần 3-4g, uống liền 1 - 3 tháng.

**Công dụng:** Tiết nhiệt bình can.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can hoà vượng, đầu váng mất hoa, miệng đắng.

### **311. Chi ma đan thanh âm**

**Bài thuốc:**

Vừng: 30g, Dấm: 30g,

Mật ong: 30g, Lòng trắng trứng gà ri: 1 quả.

**Cách dùng:** Cho 4 vị quấy đều, ngày uống 3 lần, 2 ngày uống hết.

**Công dụng:** Bồi bổ can thận.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can thận âm hư, biểu hiện choáng váng, tai ứ, lưng đau gối mỏi, họng khô, mất ngủ.

## **312. Hải sâm ẩm**

### **Bài thuốc:**

Hải sâm: 30g, Đường phèn lượng vừa phải.

**Cách dùng:** Cho đun hải sâm chín nhừ, sau đó cho đường vào, đường tan là được, uống trước khi ăn sáng, mỗi ngày 1 lần.

**Công dụng:** Tiết nhiệt dưỡng âm bình can.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, biểu hiện đau sưng đau, mất hoa tai ù, chân tay tê dại.

## **313. Cháo rau đam vỏ trứng.**

**Bài thuốc:** Rau đam: 30g, Vỏ trứng: 1 cái, gạo, muối, mì chính lượng vừa đủ.

**Cách dùng:** Cho 3 vị trên nấu thành cháo, cháo chín, cho muối, mì chính vào thì ăn được.

**Công dụng:** Bổ âm, thanh nhiệt, bình can.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, đau váng, tai ù, buồn bực, mất ngủ, mơ nhiều.

## **314. Thiên ma trư não tuỷ ẩm**

**Bài thuốc:** Thiên ma: 10g, óc lợn: 1 cái.

**Cách dùng:** Rửa sạch óc lợn, bỏ cùng thiên ma vào nồi đun chín rồi ăn, mỗi ngày hoặc cách một ngày ăn một lần, 3 - 4 lần là thấy hiệu quả.

**Công dụng:** Thêm tinh, bổ âm, tiêm dương.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, đau váng mất hoa, tai ù, hay quên, lưng đau gối mỏi.

### **315. Tảo đậu thang**

*Bài thuốc:*

Côn bố: 30g, Hải tảo: 30g, Đậu nành: 150-200g.

*Công dụng:* Tư âm tả hoả bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, đau mắt sưng đau, choáng váng, tai ù, bức tức dễ giận, mất ngủ hay mơ, lưỡi hồng ít nước bọt, mạch huyền.

*Ghi chú:* Người tỳ vị hư hàn không được dùng.

### **316. Bánh mộc nhĩ đen.**

*Bài thuốc:*

Mộc nhĩ đen: 5g, Mứt hồng: 50g, Đường phèn một ít.

*Cách dùng:* Đun nhỏ lửa, cho ít đường chín uống 2 lần, ngày 1 thang.

*Cách dùng:* Đem mộc nhĩ đen, mứt hồng, đường phèn nấu thành bánh ngọt ăn dần.

*Công dụng:* Thanh nhiệt, nhuận táo.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư nội nhiệt, đau váng mắt hoa, họng khô lưỡi táo, đại tiện táo bón.

*Ghi chú:* Lượng nói trên ăn trong 1 ngày, người già cao huyết áp ăn lâu sẽ có hiệu quả.

### **317. Cát cẩn tây dương thái mật táo thang**

*Bài thuốc:* Cát cẩn: 50g, Rau cần tây: 250g, Táo ngọt: 6 quả.

*Cách dùng:* Cho cả 3 vị đun sắc bằng lửa nhỏ, uống nước và ăn rau.

*Công dụng:* Bổ âm bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, đầu váng và đau, mắt hoa, ăn kém.

### 318. Giáng áp bách linh đơn.

*Bài thuốc:*

Dại hoàng:	8g,	Hoàng cầm:	10g,
Hoàng liên:	9g,	Sinh địa:	20g,
Trạch tả:	12g,	Mẫu đơn:	10g,
Phục linh:	12g,	Con đỉa:	9g,
Địa long:	10g,	Rắn nước:	8g.

*Cách dùng:* Cho 6 vị thuốc sắc nước đặc để nguội phơi khô sau đó nghiền thành bột cùng với các loại giun, đỉa, rắn, cho vào viên nang mỗi viên 0,5g, ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 - 5 viên, uống liền 3 tháng.

*Công dụng:* Tả hỏa, dưỡng âm.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư hỏa vượng, đầu váng và đau, mắt hoa, miệng khô, mất ngủ.

*Ghi chú:* Khi uống thuốc này thì ngừng dùng các thuốc khác.

### 319. Ngọc lan ngư hoàn

*Bài thuốc:* Thịt cá sống: 200g, Hoa ngọc lan: 15 cái, Trứng gà: 5 quả, mì chính, rượu, dầu, muối.

*Cách dùng:* Dầm nát thịt cá, xé cánh hoa ngọc lan thành sợi, bỏ lắn vào nhau giã nhuyễn, lấy lòng trắng 5 quả trứng gà, dùng đũa quấy đều, rồi cho mì chính, dầu thơm, rượu, muối vào lòng trắng trứng. Sau đó viên cá và hoa thành viên tròn bỏ vào lòng

trắng trứng, rồi vớt ra để trong đĩa, rồi lại bọc cánh hoa quanh viên cá, cho vào nồi hấp chín là được.

*Công dụng:* Dưỡng âm bình can khử phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại hưng hoả thượng viêm, đầu váng và đau, mặt nóng đỏ, miệng khô, tai ứ.

### 320. Gia vị nhị tiên thang số 3

*Bài thuốc:*

Đương quy:	15g,	Bạch thược:	15g,
Dâm dương hoắc:	15g,	Tiên mao:	15g,
Cẩu kỷ tử:	15g,	Trân châu mău:	20g,
Đan sâm:	20g,	Thiên ma:	10g,
Câu đằng:	10g,	Đỗ trọng:	15g,
Sung uý tử:	12g.		

*Cách dùng:* Cho Trân châu mău sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, câu đằng cho vào sau cùng, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Tu âm, tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, đầu váng tai ứ, đầu sưng đau, mặt hồng, mắt đỏ, bức tức, dễ giận, hay quên, hồi hộp, lưng đau, gối mỏi.

*Ghi chú:* Bài này thường dùng cho nữ giới cao huyết áp.

### 321. Giáng áp thang số 2

*Bài thuốc:*

Tang ký sinh:	30g,	Trân châu mău:	30g,
Bạch thược:	20g,	Hạ khô thảo:	15g,
Hồng hoa:	9g,	Táo nhân:	9g,

Địa long: 5g, Quy bản: 20g,  
Miết giáp: 20g.

*Cách dùng:* Quy bản bọc vải, cùng Trân châu mău, miết giáp cho đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, sắc 2 lần nước hoà chung với nhau, uống sáng và tối. Quy bản lấy từ bã thuốc ra lại cho đun tiếp với thang thuốc sau, dùng mấy lần mới bỏ.

*Công dụng:* Bổ âm tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, đau đầu váng, tai ù, lưng đau, gối mỏi, trong lòng phiền nhiệt.

*Ghi chú:* Theo thông báo dùng bài thuốc này chữa cao huyết áp loại âm hư dương kháng đạt hiệu quả 96,8%.

## 322. Gia vị ích âm tiêm dương thang

*Bài thuốc:*

Huyền sâm:	12g,	Mạch môn:	9g,
Ngưu tất:	9g,	Phục linh:	9g,
Câu đằng:	9g,	Cúc hoa:	9g,
Thiền thoái:	6g,	Đại giả thạch:	15g,
Sinh long cốt:	15g,	Sinh mău lệ:	15g,
Sao viễn chí:	5g.		

*Cách dùng:* Cho Đại giả thạch, Long cốt, Mău lệ sắc trước 30 phút rồi cho các vị thuốc khác vào, câu đằng cho vào sau cùng, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* bình can tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, đau váng, đau nhức, tai ứ, tâm phiền, miệng khô.

### **323. Toan điêm giáng áp ẩm**

*Bài thuốc:* Đường phèn: 500g, Dấm ăn: 500g.

*Cách dùng:* Cho đường phèn vào dấm đun lên, đến khi đường tàn hết là được, ngày uống 3 lần sau bữa ăn, mỗi lần 10ml.

*Công dụng:* Tư âm bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, đau váng mắt hoa, tai ứ, bức tức, mơ nhiều, miệng khô.

### **324. Ngọc tế trà**

*Bài thuốc:*

Bột tế: 10 cái, Hải tai: 25g, Râu ngô: 25g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bổ âm, tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, đau váng, tai ứ, ngực tức, miệng đắng, họng khát.

## **B. THUỐC DÙNG NGOÀI**

### **325. Bài thuốc rửa chân Kỳ Quy**

*Bài thuốc:*

Sinh hoàng kỳ:	30g,	Mẫu đơn bì:	15g,
Ngưu tất:	20g,	Đương quy:	15g,
Chỉ xác:	15g,	Sinh thạch quyết minh:	30g,
Ô dược:	20g,	Tang bạch bì:	30g,

Đan sâm:	20g,	Bạch thược:	30g,
Sinh địa:	20g,	Độc hoạt:	15g,
Sinh từ thạch:	15g,	Sinh mầu lê:	10g,
Giây hà thủ ô:	15g.		

**Cách dùng:** Cho thuốc vào đun sắc 30 phút, bắc ra cho nhiệt độ còn chừng 50°C cho hai chân vào ngâm 40 phút, mỗi thang ngâm 5 ngày, mỗi ngày ngâm chân 1 - 2 lần, 10 ngày là một đợt.

**Công dụng:** Bổ khí huyết, nuôi can thận, dưỡng âm tiêm dương.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, đau đầu, choáng váng, lưng đau gối mỏi, tai ứ ù hay quên, hồi hộp, mất ngủ, trong lòng phiền nhiệt, lưỡi hồng rêu mỏng, mạch huyền tể.

### 326. Gối từ thạch

**Bài thuốc:** Từ thạch lượng vừa phải.

**Cách dùng:** Tán nhỏ thành bột, cho vào giữa gối khi ngủ gối đầu.

**Công dụng:** Bổ âm tiêm dương.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, đau váng mất hoa, tai ứ, mất ngủ, dễ kinh sẩy.

### 327. Nước ký sinh tất đằng

**Bài thuốc:**

Tang ký sinh:	10g,	Ngưu tất:	10g,
câu đắng:	30g,	Sung úy tử:	10g,
Lá dâu:	10g,	Cành dâu:	20g,
Phèn chua:	30g.		

*Cách dùng:* Mỗi ngày 1 thang, sắc 2 lần nước, lọc bã lấy nước, sáng và tối ngâm chân 30 phút (hâm nóng nước). Sau khi ngâm dùng ngón tay cái ấn xoa huyệt Dũng tuyến 10 phút, một tháng là một đợt điều trị. Sau khi huyết áp ổn định thì 2 - 3 ngày ngâm chân 1 lần.

*Công dụng:* Bồi dưỡng can thận.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư dương kháng, đầu sưng đau, lưng đau gối mỏi, chân tay tê dại.

## V. LOẠI ÂM DƯƠNG LƯỞNG HU

### A. THUỐC UỐNG TRONG

#### 328. Kỳ tinh phụ tử thang

*Bài thuốc:*

Đảng sâm	12g,	Hoàng kỳ:	20g,
Hoàng tinh:	12g,	Nhục thung dung:	12g,
Cửu kỷ tử:	15g,	Phụ tử:	9g,
Đương quy:	9g,	Nhục quế:	6g.

*Cách dùng:* Mỗi ngày một thang, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối.

*Công dụng:* Thêm âm tinh, bổ nguyên dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại nguyên khí hư suy, âm dương hư tổn, đầu váng mất hoa, ngực tức thở gấp, chân tay lạnh, hồi hộp hay quên, lưng đau gối mỏi, ít hơi, lười nói.

#### 329. Trọng địa thang

*Bài thuốc:* Đỗ trọng: 15g, Sinh địa: 15g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bổ thận, dưỡng can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư biểu hiện choáng váng, lưng đau, gối mỏi, tai ù, người và tay chân lạnh.

### 330. Ký sinh đỗ huyền thang

*Bài thuốc:*

Tang ký sinh: 12g, Đỗ trọng: 12g, Huyền sâm: 15g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống.

*Công dụng:* Dưỡng âm bổ dương, tư bổ can thận.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư, choáng váng, đầu đau, tai ù, hồi hộp, lưng đau gối mỏi, lưỡi hồng rêu trắng, mạch huyền tể.

### 331. Ngưu tất đỗ trọng thang

*Bài thuốc:*

Thực địa: 20g, Huyền sâm: 15g,

Ngưu tất: 12g, Đỗ trọng: 10 - 12g,

Ích trí nhân: 15g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Bổ âm trợ dương, bổ can thận.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư, đau váng mất hoa, tai ù điếc, lưng gối nhức mỏi, tinh thần mệt mỏi, mất ngủ, mơ nhiều.

### 332. Cầm thảo chỉ huyền thang

*Bài thuốc:*

Hạ khô thảo: 15g, Bạch thược: 10g.

Sinh đỗ trọng: 12g, Sinh hoàng cầm: 6g.

*Cách dùng:* Cho 3 vị thuốc trên vào 500ml nước, sắc 30 phút, sau đó cho Hoàng cầm vào sắc 10 phút là

dùng được, mỗi ngày 1 thang, mỗi thang sắc 2 lần, chia 3 lần uống.

**Công dụng:** Ôn thận bổ can, thanh tiết can nhiệt.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư, đầu váng đau, gối mỏi, tai ứ, tim hồi hộp.

### 333. Dục âm trợ dương thang

**Bài thuốc:**

Ích mẫu thảo:	60g,	Tang ký sinh:	20g,
Đỗ trọng:	20g,	Cam thảo:	5g,
Hạ khô thảo:	12g,	Câu đằng:	20g,
Sinh bạch thược:	25g,	Sinh mẫu lệ:	30g,
Nữ trinh tử:	12g,	Thạch học:	15g,
Sinh địa:	15g.		

**Cách dùng:** Cho Mẫu lệ sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào tiếp tục sắc 15 phút, lọc lấy nước, lại cho nước sắc lần thứ 2, hòa chung 2 lần thuốc, chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Dưỡng âm trợ dương, bổ can ích thận.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư, biểu hiện đầu váng và đau, tai ứ, tim hồi hộp, cử động thì thở gấp, lưng đau, gối mỏi, gân co, thịt rút, lưỡi nhạt rêu trắng, mạch huyền tê.

### 334. Gia vị nhị tiên thang

**Bài thuốc:**

Tiên mao:	15g,	Dâm dương hoắc:	15g,
Ba kích:	10g,	Hoàng bá:	10g,
Tri mẫu:	10g,	Đương quy:	5g,
Sinh long cốt:	25g,	Mẫu lệ:	25g.

**Cách dùng:** Cho Sinh long cốt, Mẫu lệ sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào sắc tiếp 15 phút, lọc lấy nước, lại cho nước sắc tiếp lần 2, hoà chung 2 lần nước thuốc chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Dưỡng âm trợ dương, bổ thận dưỡng can.

**Chữa chứng bệnh:** Phụ nữ tuổi về già bị cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư, biểu hiện đầu váng mất hoa, tai ù, tai điếc, tim hồi hộp, mất ngủ, lưng đau gối mỏi, trong lòng phiền nhiệt, tinh thần mệt mỏi, lười nhạt hoặc hồng, mạch huyền tê.

### **335. Nhị tiên thang**

**Bài thuốc:**

Tiên mao: 10g, Dâm dương hoắc: 10g,

Đương quy: 10g, Hoàng bá: 10g,

Tri mẫu: 10g, Ba kích nhục: 10g.

**Cách dùng:** Cho thuốc ngâm nước 20 phút, rồi đun sắc 20 phút, mỗi thang sắc 2 lần, hoà chung 2 lần nước thuốc, chia uống 2 lần, mỗi lần 1 thang.

**Công dụng:** Dưỡng âm trợ dương.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư, đau đầu, choáng váng, tai ù, tim hồi hộp, hoạt động thì thở dốc, lưng đau, gối mỏi, mất ngủ, mơ nhiều, lười nhạt hoặc hồng, rêu trắng, mạch huyền tê.

### **336. Phụ cầm thất vị hoàn**

#### *Bài thuốc*

Chế phụ tử:	15g,	Thục địa:	30g,
Trạch tả:	20g,	Sơn thù:	12g,
Mẫu đơn:	10g,	Sơn dược:	20g,
Hoàng cầm:	15g.		

*Cách dùng:* Cho phụ tử sắc trước 15 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào tiếp tục đun sắc, lọc nước thuốc, sắc lần thứ 2, chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bổ âm, trợ dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư, đầu đau, choáng váng, tai ù, tim hồi hộp, lưng đau gối, mỏi, cử động thì thở dốc, mất ngủ mơ nhiều, tinh thần mệt mỏi, chân tay lạnh, đại tiện lỏng, đái đêm nhiều, lưỡi nhạt, mạch trầm té.

### **337. Đan địa thung dung thang**

#### *Bài thuốc:*

Đan bì:	10g,	Đan sâm:	15g,
Thục địa:	15g,	Nhục thung dung:	10g,
Sơn thù:	12g,	Ba kích:	15g,
Quế chi:	12g,	Sinh bạch thược:	15g,
Đương quy:	10g,	Ngưu tất:	10g,
Thạch quyết minh:	30g.	Thiên ma:	10g,
Xuyên khung:	10 - 20g.		

*Cách dùng:* Cho Thạch quyết minh sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, sắc 2 lần

nước, hoà chung với nhau, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bổ ích âm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư, đau đầu, choáng váng, lưng đau gối mỏi, tay chân lạnh.

*Ghi chú:* Bài này chữa bệnh cao huyết áp ở thời kỳ 2, 3.

### **338. Chích thảo ôn dương thang**

*Bài thuốc:*

Chích cam thảo: 3 - 10g, Đẳng sâm: 10 - 12g,

Quế chi: 6 - 10g, Mạch môn: 10g,

Trân châu mầu: 20 - 30g, Nữ trinh tử: 10 - 12g,

Câu kỷ tử: 10 - 12g Sinh địa: 10-12g.

*Cách dùng:* Mỗi ngày 1 thang, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối.

*Công dụng:* Dưỡng âm, ôn dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư, lưng đau gối mỏi, đau váng, mắt hoa, tai ù, chân tay lạnh, tim hồi hộp, hơi thở ngắn, di tinh.

### **339. Tang long thang**

*Bài thuốc:*

Tang ký sinh: 30g, Hà thủ ô: 24g,

Xuyên khung: 9g, Dâm dương hoắc: 9g,

Râu ngô: 30g, Đỗ trọng: 9g,

Tử thạch: 30g, Sinh long cốt: 30g.

*Cách dùng:* Cho tử thạch, long cốt đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Ôn thận, bổ gan.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư, đau đầu, choáng váng, người lạnh, lưng đau, gối mỏi.

### 340. Nữ trinh địa long thang

*Bài thuốc:*

Nữ trinh tử:	15g,	Hạn liên thảo:	15g,
Quả dâu:	18g,	Bạch thược:	18g,
Ngưu tất:	12g,	Câu đằng:	12g,
Sung uý tử:	12g,	Đỗ trọng:	12g,
Địa long:	10g,	Trân châu mầu:	30g,
Dan sâm:	18g.		

*Cách dùng:* Cho các vị thuốc (trừ câu đằng) đun sắc 20 phút, sau đó cho Câu đằng cân bằng vào sắc sôi lên, chất nước thuốc ra, lại đun sắc lần thứ 2, hòa chung 2 lần nước thuốc, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Điều hoà âm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư, biểu hiện đau đầu váng, mắt hoa, mệt mỏi, lưng đau, gối mỏi, tay chân tê dại, kinh nguyệt không đều.

### 341. Song bổ thang

*Bài thuốc:*

Đương quy:	9g,	Tiên mao:	9g,
Dâm dương hoắc:	9g,	Sa uyển tử:	9g,
Hồng hoa:	9g,	Câu kỷ tử:	12g,
A giao:	12g,	Bắc sa sâm:	30g,
Sinh địa:	30g,	Thục địa:	30g,

Sao táo nhân:	30g,	Ngưu tất:	30g,
Tang ký sinh:	30g,	Sinh bạch thuốc:	30g,
Hà thủ ô:	30g,	Kê huyết đằng:	15g.

*Cách dùng:* Mỗi ngày 1 thang, sắc 2 lần nước, A giao nướng riêng cho vào nước thuốc đã đun xong, quấy đều, chia 2 lần uống.

*Công dụng:* Tư bổ can thận, ích khí, dưỡng huyết, hoạt huyết khứ ú.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư, đầu váng và đau, mất ngủ, mơ nhiều, tai ứ, tim hồi hộp, hơi thở ngắn, lưng đau mất sức, chân tay lạnh.

*Ghi chú:* Bài này chữa bệnh cao huyết áp thời kỳ 3.

### 342. Huyền sâm tiên linh thang

#### Bài thuốc:

Huyền sâm:	15g,	Sinh địa:	15g;
Mạch môn:	10g,	Bạch thuốc:	12g,
Hạ khô thảo:	15g,	Câu đằng:	15g,
Cúc hoa:	10g,	Trạch tả:	10g,
Sinh sơn tra:	10g,	Dâm dương hoắc:	15g,
Tiên mao:	10g,	Đan sâm:	15g,
Tang ký sinh:	15g,	Đỗ trọng:	15g.

*Cách dùng:* Cho thuốc vào nước sắc, Câu đằng cho vào sau, sắc 2 lần, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Tư âm ôn dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư, đầu váng đau, mất hoa, tai ứ, lưng đau, gối mỏi, chân tay lạnh. Tim hồi hộp, mất ngủ, mơ nhiều, đáy đêm nhiều lần.

### **343. Gia vị nhị tiên thang số 5**

**Bài thuốc:**

Dương quy:	15g,	Bạch thược:	15g,
Dâm dương hoắc:	15g,	Tiên mao:	15g,
Câu kỷ tử:	15g,	Trân châu mǎu:	20g,
Đan sâm:	20g,	Sơn thù:	12g,
Sinh địa:	15g,	Long cốt:	30g,
Mẫu lệ:	30g,	Phụ tử:	6g,
Quế chi:	9g,	Phục linh:	10g.

*Cách dùng:* Cho Trân châu mǎu, Long cốt, Mẫu lệ đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bổ âm và dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư, đầu váng, tai ù, đổ mồ hôi trộm, lưng đau, gối mỏi, hơi ngắn, thở dốc, tay chân lạnh.

### **344. Viên nang bổ thận giáng trọc**

**Bài thuốc:**

Thục địa:	20g,	Sơn thù:	10g,
Sơn dược:	10g,	Trạch tả:	10g,
Phục linh:	10g,	Đan bì:	10g,
Linh dương giác:	10g,	Con địa:	10g,
Tử thạch:	20g,	Hạ khô thảo:	30g,
Lưu hoàng:	5g.		

*Cách dùng:* Nghiền thuốc thành bột mịn cho vào viên nang ngày uống 3 lần. Mỗi lần 4 viên

*Công dụng:* điều hòa âm dương, an thần khử phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư, đầu váng, mặt đỏ, đại tiện khô cứng, chân tay lạnh.

### 345. Phụ quế thù kích thang.

*Bài thuốc:*

Đan bì:	12g,	Trạch tả:	12g,
Chế phụ phiên:	12g,	Nhục quế:	12g,
Sơn thù:	12g,	Ba kích:	12g,
Bạch thược:	12g,	Đỗ trọng:	15g,
Thục địa:	15g,	Sơn dược:	20g.

*Cách dùng:* Sắc nước 2 lần, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bồi âm và dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư, biểu hiện sợ lạnh, tay chân lạnh, đau đầu váng, lưng đau, gối mỏi.

### 346. Địa hoàng sơn thù thang

*Bài thuốc:*

Thục địa:	15g,	Sơn thù:	12g,
Nhục thung dung:	10g,	Ba kích:	15g,
Quế chi:	12g,	Sinh bạch thược:	15g.
Mẫu đơn:	10g,	Đan sâm:	15g,
Xuyên khung:	10-20g,	Thạch quyết minh:	30g,
Thiên ma:	10g.		

*Cách dùng:* Cho Thạch quyết minh đun sắc trước 30 phút sau đó cho các vị thuốc khác vào, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bồi bổ âm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư, biểu hiện đau đầu, choáng váng, mắt khô, lưng đau, gối mỏi, sợ lạnh, chân tay lạnh.

*Ghi chú:* Bài này chữa cao huyết áp nguyên phát thời kỳ 2, 3 kèm theo tim Thất trái dày. Uống thuốc nửa tháng, nghỉ 3 ngày lại uống tiếp, nửa năm là một đợt điều trị.

### 347. Ích thọ cao

#### Bài thuốc:

Đảng sâm:	30g,	Đan sâm:	120g
Đương quy:	60g,	Xích thược:	60g,
Bạch thược:	60g,	Câu kỷ tử:	60g,
Chế hà thủ ô:	60g,	Chế hoàng tinh:	50g,
Ba kích:	60g,	Đỗ trọng:	60g,
Sơn dược:	60g,	Sa nhân:	30g,
Hoàng liên:	30g,	Mộc hương:	30g,
Tục đoạn:	30g,	Vừng đen:	30g,
Hoàng kỳ:	60g,	Đào nhân:	60g,
Vẩy cá thu:	60g,	Bạch mao cǎn:	60g,
Táo nhân:	60g,	Sơn thù:	60g,
Bột tam thất:	30g (cho vào sau),		
Cao quy bǎn:	30g, (cho vào sau)		
Cao sừng hươu:	30g (cho vào sau).		

*Cách dùng:* Ngoài Tam thất, Cao quy bǎn, Cao sừng hươu ra, các vị thuốc ngâm nước 30 phút, đun sắc 40 phút, sắc 2 lần, lấy nước thuốc 2 lần cô đặc, cho 2000g mật ong vào quấy thành cao, đang nóng cho bột tam thất, cao quy bǎn, cao sừng hươu vào quấy đều cho tan ra, mỗi lần uống 1 thìa, ngày uống 3 lần, sáng, trưa, tối.

*Công dụng:* Bổ ích tỳ thận, điều hoà khí huyết.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại tỳ thận đều suy khí huyết đều hư, biểu hiện đầu váng mất hoa, tai ứ, tim hồi hộp, ăn không ngon, lưng đau, gối mỏi.

*Ghi chú:* Bài thuốc này có tác dụng hạ huyết áp, giảm mỡ trong máu, tăng sức miễn dịch, kéo dài tuổi thọ.

### 348. Gia giảm hữu quy hoàn

*Bài thuốc:*

Thục địa:	15g,	Dâm dương hoắc:	15g,
Đương quy:	15g,	Thổ phục linh:	15g,
Phụ tử:	15g,	Sơn dược:	10g,
Sơn thù:	10g,	Ba kích:	10g,
Thổ ty tử:	10g.		

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Dưỡng âm, bổ dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư, biểu hiện đầu váng, tai ứ, lưng buốt, hay quên, tay chân lạnh.

*Ghi chú:* Bài thuốc này chữa cao áp thời kỳ 2 - 3.

### 349. Hoàn Natri ích Thọ

*Bài thuốc:*

Natri:	50g,	Đương quy:	30g,
Xuyên khung:	15g,	Bạch truật:	100g
Trạch tả:	30g,	Đan sâm:	15g,
Sinh sơn tra:	30g,	Thảo quyết minh:	30g,
Sung uý tử:	12g,	Chế hà thủ ô:	20g,
Chế hoàng tinh:	30g,	Uất kim:	15g,
Lá sen:	15g,	Bột sắn:	25g.

**Cách dùng:** Nghiền thuốc thành bột mịn, ngào với mật làm hoàn, mỗi hoàn 12g, uống sáng tối mỗi lần 1 hoàn.

**Công dụng:** Dưỡng tâm ích thận, bổ can.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can thận hư suy, biểu hiện đầu váng và đau, tâm phiền, ngực tức, tự ra mồ hôi.

### **350. Ma cô ẩm**

**Bài thuốc:**

Nấm tươi hoặc nấm hương: 30g (loại khô giảm nửa).

**Cách dùng:** Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Dưỡng âm bổ dương.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư, biểu hiện đầu váng, tai ù, tim hồi hộp, cử động thì thở dốc, lưng đau gối mỏi, mất ngủ mơ nhiều, gân co thịt rút, lưỡi nhạt hoặc hồng, rêu nhạt, mạch huyền tế.

### **351. Đông cô ẩm**

**Bài thuốc:** Bí ngô, nấm đều 200g.

**Cách dùng:** Nấu lên ăn, ngày 1 - 2 lần.

**Công dụng:** Dưỡng âm trợ dương.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư, biểu hiện đầu váng đau, mệt mỏi mất sức, tai ù, tim hồi hộp, mất ngủ mơ nhiều, lưỡi nhạt rêu trắng, mạch huyền tế.

## **352. Ích khí dưỡng huyết thang**

### **Bài thuốc:**

Hoàng kỳ:	15 - 30g,	Đảng sâm:	12 - 15g,
Hoàng tinh:	9 - 12g,	Cát căn:	15 - 30g,
Ngũ vị:	3 - 6g,	Đương quy:	9 - 12g,
Hà thủ ô:	15 - 30g,	Huyền sâm:	12 - 15g,
Táo nhân:	15 - 30g,	Dạ giao đằng:	30g.

**Cách dùng:** Cho thuốc đun sắc 2 lần, lấy nước thuốc chừng 300ml, uống 3 lần sáng, trưa, tối, nước thuốc ấm, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Ích khí dưỡng huyết, điều hoà âm dương.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại khí huyết đều hư, đầu váng, mệt mỏi, tâm phiền, ít ngủ, mơ nhiều, mắt hoa, chân tay tê dại, tai ứ, đại tiện khô cứng.

**Ghi chú:** Bài thuốc này dùng chữa bệnh cao huyết áp người cao tuổi.

## **353. Địa hoàng ẩm tử**

### **Bài thuốc:**

Thục địa:	12g,	Ba kích:	9g,
Sơn thù:	9g,	Thạch hộc:	9g,
Nhục thung dung:	9g,	Phụ tử chế:	6g,
Ngũ vị tử:	6g,	Nhục quế:	6g,
Bạch linh:	6g,	Mạch môn:	6g,
Thạch xương bồ:	6g,	Viễn chí:	6g.

**Cách dùng:** Nghiền thuốc thành bột, mỗi lần uống 9 - 15g, cho 5 lát gừng, táo 1 quả, bạc hà 7 lá, sắc nước uống với thuốc.

**Công dụng:** Bổ âm trợ dương, khai khiếu hoá đờm.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm dương đều hư, biểu hiện lưỡi cứng không nói được, chân yếu không đi được, miệng khô không muốn uống.

## B. THUỐC DÙNG NGOÀI

### 353. Phụ địa cao

*Bài thuốc:* Phụ tử ngâm muối, sinh địa đều 30g, lượng dấm vừa phải.

*Cách dùng:* Sấy khô, nghiền thành bột, quấy với dấm thành cao, tô đến bôi ở huyệt Dũng Tuyền, lấy băng gạc, bọc lại.

*Công dụng:* Điều hoà âm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm dương lưỡng hư biểu hiện đầu váng, tai ứ, tim hồi hộp, mất ngủ, mơ nhiều.

### 354. Bột đắp rốn

*Bài thuốc:* Ngô thù, Xuyên khung lượng bằng nhau.

*Cách dùng:* Tán thành bột, lau sạch lỗ rốn rồi cho 5 - 10g bột thuốc vào, trên dán cao xạ hương long cốt, giữ chặt, 3 ngày thay 1 lần, đợt điều trị là 1 tháng.

*Công dụng:* Ôn can dưỡng huyết, thông kinh hoạt lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại dương hư, âm huyết không đủ, đau một bên đầu và cổ, tai ứ, mất ngủ, tim hồi hộp.

## VI. LOẠI THÂN DƯƠNG HU SUY

### A. THUỐC UỐNG TRONG

#### 355. Quế tất thắt vị hoàn

*Bài thuốc:*

Thục địa:	15g,	Vỏ táo:	10g,
Sơn dược:	10g,	Mẫu đơn:	10g,
Phục linh:	10g,	Ngưu tất:	10g,
Quan quế:	3- 5g		

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Ôn bổ thận dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại thận dương hư suy, đầu váng, tai ù, tai điếc, người lạnh, lưng gối đau lạnh, mệt mỏi, đái đêm nhiều, lười nhạt, rêu trăng, mạch trầm huyễn tể.

#### 356. Dâm thù chỉ huyễn thang

*Bài thuốc:* Dâm dương hoắc: 25g, Sơn thù: 10g, La bò ma diệp: 12g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Ôn thận bổ can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại thận dương hư suy, biểu hiện choáng váng, mặt trắng, lưng gối lạnh, người lạnh mệt mỏi, đái đêm nhiều, liệt dương, hoạt tinh, tình dục giảm sút, đại tiện loãng, lười nhạt, rêu trăng, mạch trầm huyễn.

### **357. Ôn dương lợi thấp thang**

*Bài thuốc:*

Phụ tử:	3 - 6g,	Nhục quế:	4,5- 9g,
Quế chi:	4,5 - 9g,	Phục linh:	15 - 20g,
Ngưu tất:	15 - 20g,	Phòng kỷ:	12g,
Bạch truật:	12g,	Hoàng kỳ:	15 - 30g,
Xích tiểu đậu:	15 - 30g.		

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Ôn thận dương, lợi thấp trọc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại thận dương hư suy, biểu hiện choáng váng, người lạnh, mất sức, chân hơi phù, tiểu tiện ngắn ít, lười nhạt, rêu trăng, mạch trầm tếu.

*Ghi chú:* Bài thuốc này chữa bệnh cao huyết áp thời kỳ 2.

### **358. Dâm dương hoắc cao**

*Bài thuốc:* Búp lá dâm dương hoắc.

*Cách dùng:* Chế thành cao, mỗi ngày 3 lần, mỗi lần uống 30g.

*Công dụng:* Ôn thận tráng dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại thận dương hư suy, choáng váng, tai ù, lưng gối đau lạnh, người lạnh, tinh thần mệt mỏi, đái đêm nhiều, lười nhạt, mạch trầm huyền tếu.

### **359. Thận khí hoàn**

*Bài thuốc:*

Thục địa:	24g,	Sơn lược:	12g,
Sơn thù:	12g,	Trạch tả:	9g,
Phục linh:	9g,	Mẫu đơn:	9g,
Quế chi:	3g,	Phụ tử:	3g.

*Cách dùng:* Tân thành bột, luyện mật làm hoàn bằng hạt ngô đồng, uống với một lần 6g rượu, ngày 2 lần.

*Công dụng:* Ôn bổ thận dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại thận dương hư suy lung đau gối mỏi, nửa dưới cảm thấy lạnh, tiểu tiện khó hoặc tiểu tiện nhiều nhất là về đêm, liệt dương, hoạt tinh, lưỡi nhạt mà bệu, mạch hư nhược, bộ mạch xích trầm té.

### 360. Ôn dương hoá ú thang

*Bài thuốc:*

Chế phụ tử:	3g,	Đảng sâm:	9g,
Bạch truật:	9g,	Bổ cốt chỉ:	9g,
Dâm dương hoắc:	9g,	Xuyên ô:	3g,
Thảo ô:	3g,	Đan sâm:	9-15g
Ngưu tất:	9-15g,	Toàn yết:	2-4g,
Mẫu lệ:	30g,	Long cốt:	30g,
Tiểu kế:	30g.		

*Cách dùng:* Cho Mẫu lệ, Long cốt đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các thuốc khác vào tiếp tục đun 10 phút, lọc lấy nước thuốc, cho nước vào đun lần 2, hòa chung hai lần nước, chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Ôn thận dương, hoá ú thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại thận dương hư suy, huyết ú trớ trệ, biểu hiện đau đầu, choáng váng, lưng gối đau lạnh, mất ngủ, mơ nhiều, lưỡi sạm hoặc nhạt, mạch huyền sáp.

## **361. Tú thận trợ dương thang**

### **Bài thuốc:**

Mẫu đơn:	10g,	Trạch tả:	10g,
Chế phụ tử:	10g,	Nhục quế:	10g,
Sơn thù:	12g,	Ba kích:	12g,
Bạch thược:	12g,	Đỗ trọng:	15g,
Thục địa:	20g,	Sơn dược:	20g.

*Cách dùng:* Sắc thuốc 2 lần, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bổ thận, ồn dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại thận dương hư suy, biểu hiện sợ lạnh, chân tay lạnh, lưng đau gối mỏi, đầu váng mất hoa, tai ù, tâm phiền, ngực tức.

## **362. Ích khí điều can giáng áp thang**

### **Bài thuốc:**

Hoàng kỳ:	30g,	Dâm dương hoắc:	10g,
Hà thủ ô:	30g,	Ba kích:	10g,
Thục địa:	30g,	Quế chi:	10g,
Bạch thược:	10g,	Đương quy:	15g,
Xuyên khung:	15g,	Đồng tật lê:	10g,
Bạch tật lê:	10g,	Long cốt:	30g,
Câu đằng:	30g (cho vào sau),	Mẫu lệ:	30g.

*Cách dùng:* Sắc 2 lần nước thuốc, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Ôn bổ thận khí, điều hòa can giáng nghịch.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại thận dương không đủ, can khí dâng lên, biểu hiện đầu váng đau, lưng đau, gối mỏi, tay chân lạnh.

*Ghi chú:* Trong thời kỳ dùng thuốc này ngừng uống các loại thuốc tây hạ huyết áp và các thuốc hỗ trợ khác. Theo thông báo dùng bài thuốc này 50 ca, hiệu quả rõ rệt 24 ca, đỡ bệnh 21 ca.

### 363. Ích thảo hoàn

*Bài thuốc:* Thường sơn: 5g, Thương thảo: 3g.

*Cách dùng:* Nghiền 2 vị thuốc thành bột, nhào với mật làm hoàn, ăn trong 1 ngày.

*Công dụng:* Mạnh gân khử thấp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại thận dương không đủ biểu hiện đau váng mắt hoa, lưng đau gối mỏi, đêm đi đái nhiều.

### 364. Rượu xuyên thù thiêm can

*Bài thuốc:*

Xuyên tiêu:	50g,	Ngô thù:	50g,
Tế tân:	50g,	Hy thiêm thảo:	50g,
Can địa hoàng:	50g,	Phòng phong:	50g,
Phụ tử:	50g,	Địa phu tử:	50g,
Thăng ma:	50g,	Nhân sâm:	100g
Khương hoạt:	350g,	Ngưu tất:	70g.

*Cách dùng:* Dùng 9 lít rượu ngâm số thuốc trên trong 7 ngày, chắt nước rượu ra uống, mỗi lần uống 30 - 50ml, ngày 2 lần.

*Công dụng:* Ôn dương bình can khử phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại thận dương hư suy, đau váng mắt hoa, gối mỏi, sọ lạnh, tay chân lạnh.

### **365. Ôn dương giáng áp thang**

**Bài thuốc:**

Phụ tử chẽ:	3 - 6g,	Quế chi:	4,5 - 9g
Phục linh:	15 - 20g,	Phòng kỷ:	12g,
Bạch truật:	12g,	Bạch thược:	12 - 30g,
Ngưu tất:	15 - 30g,	Xích tiểu đậu:	20 - 30g,
Hoàng kỳ:	12g.		

**Cách dùng:** Cho thuốc ngâm nước 20 phút, sau đó đun sắc 2 lần, uống sáng tối, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Ôn dương, ích khí.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại thận dương hư suy, đầu váng đau nhức, sợ lạnh, tay chân lạnh, lưng đau gối mỏi, tiêu tiện không lợi.

### **366. Phụ linh thang**

**Bài thuốc:**

Phụ tử:	10g,	Nhục quế:	10g,
Phục linh:	30g,	Bạch truật:	15g,
Trạch tả:	10g,	Tang ký sinh:	20g,
Phòng kỷ:	20g,	Ngưu tất:	15g,
Cam thảo:	10g.		

**Cách dùng:** Sắc thuốc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Ích khí, ôn dương, hoá thấp.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại tỳ thận dương hư, biểu hiện sợ lạnh, chân tay lạnh, đầu váng mất hoa, đi không vững, tai ù như ve kêu, lưng gối đau lạnh, chân phù.

**Ghi chú:** Dùng bài thuốc này chữa bệnh cao huyết áp nếu đúng bệnh là khỏi ngay, đồng thời phải chú ý quan sát sự biến đổi bệnh trạng và xem lưỡi, nếu

thấy có triệu chứng thương âm hoá hoả thì phải dừng thuốc ngay.

### 367. Gia vị (Tế sinh) thận khí thang

#### Bài thuốc:

Trạch tả:	15g,	Phục linh:	15g,
Chế phèu phiến:	30g,	Nhục quế:	15g
Thục địa:	15g,	Sơn dược:	15g,
Vỏ táo:	15g,	Mẫu đơn:	15g,
Ba kích:	15g,	Dâm dương hoắc:	15g,
Long cốt:	15g,	Mẫu lệ:	15g,
Đan sâm:	30g,	Xa tiền:	30g,
Ngưu tất:	15g.		

**Cách dùng:** Phụ phiến rửa sạch đun sắc trước 3 giờ, sau đó cho các vị thuốc khác vào sắc 30 phút, sắc 2 lần nước, mỗi ngày 1 thang, chia 3 lần uống.

**Công dụng:** Ôn dương lợi thuỷ, hoạt huyết hạ áp.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại tỳ thận dương hư, đầu đau, choáng váng, hồi hộp, mất ngủ, lưng đau, gối mỏi, đại tiện nhão.

**Ghi chú:** Khi uống thuốc này không được dùng các thuốc tây khác. Theo thông báo dùng bài thuốc này chữa 40 ca cao huyết áp biến chuyển tốt 31 ca, hiệu quả rõ rệt 2 ca, không hiệu quả 7 ca.

### 368. Sâm truật thang

#### Bài thuốc:

Đảng sâm:	20g,	Chế phụ tử:	20g,
Thương truật:	16g,	Bào khương:	12g,
Pháp bản hạ:	12g,	Thảo khấu:	10g,
Phục linh:	18g.	ý dĩ nhân:	30g,
Tục đoạn:	30g,	Cam thảo:	3g.

*Cách dùng:* Mỗi ngày 1 thang, sắc nước uống.

*Công dụng:* Kiện tỳ lợi thấp, ích khí ôn dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại tỳ thận dương hư, đờm thấp nội trở, mệt mỏi, người và tay chân lạnh, lưng đau, gối mỏi, đầu choáng váng.

### 369. Bổ thận ôn dương thang

*Bài thuốc:*

Chế phụ tử: 6 - 9g, Hồng sâm: 6 - 12g,

Phục linh: 12 - 18g, Trạch tả: 9 - 12g,

Bạch thược: 6-9g, Sinh hoàng kỳ: 9 - 12g,

Ngưu tất: 12-18g, Linh từ thạch: 12 - 18g,

Gừng sống: 6 lát.

*Cách dùng:* Cho Linh từ thạch vào sắc trước 30 phút, sau cho các thuốc khác vào cùng sắc, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bổ thận, ôn dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại thận dương hư suy, đầu váng, đau đầu, tai ứ, lưng đau gối mỏi, sợ lạnh, chân tay lạnh, mặt phù, dai đêm nhiều, đại tiện lỏng.

*Ghi chú:* Bài thuốc này thích hợp với người bị cao huyết áp từ 60 tuổi trở lên.

### 370. Hải đới ý dĩ thang

*Bài thuốc:* Hải đới (rong biển): 30g, ý dĩ nhân: 30g, Trứng gà: 3 quả, muối, mí chính, hổ tiêu.

*Cách dùng:* Rửa sạch rong biển thái lát, ý dĩ rửa sạch cho vào nồi áp suất, cho nước đủ lượng, hầm thật nhừ. Đập trứng tráng chín rồi cho vào nước ý dĩ

rong biển đã hầm, cho muối, mì chính, hồ tiêu vào, đun sôi lại là dùng được.

*Công dụng:* Khoẻ tim, lợi tiểu, hạ huyết áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại tỳ thận dương hư, đau váng, mắt hoa, sưng phù, đi tiểu ít.

### 371. Đông qua thảo ngư thang

*Bài thuốc:* Đông qua (bí đao): 250 - 500g, Cá trắm cỏ: 200 - 550g (dùng đuôi cá tốt hơn).

*Cách dùng:* Dùng dầu rán cá vàng, cho bí đao vào nước và hầm 3 - 4 giờ, cho ít muối, gia vị vào là ăn được.

*Công dụng:* Ôn dương lợi tiểu, hạ áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại thận dương hư suy, đau váng, mệt mỏi, sợ lạnh, lưng đau gối mỏi, mạch trầm huyền.

### 372. Ôn dương giáng áp thang

*Bài thuốc:*

Phụ tử chế:	3 - 9g,	Đảng sâm:	10g,
Bạch truật:	10g,	Bổ cốt chỉ:	10g,
Dâm dương hoắc:	10g,	Xuyên ô:	3g,
Thảo ô:	3g,	Đan sâm:	9 - 15g,
Ngưu tất:	9-15g,	Toàn yết:	3 - 5con,
Sinh long cốt:	20 - 30g,	Sinh mẫu lệ:	20-30g,
Rễ tiểu kẽ:	15 - 30g,	Mộc hương:	10g.

*Cách dùng:* Cho vào nước sắc 2 lần, chia 2 - 3 lần uống ấm, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Ôn dương hoá ứ.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do dương khí suy nhược, huyết ứ trớ trệ, đau váng và đau, tay chân tê dại, hồi hộp, mệt mỏi, sợ lạnh.

## B. THUỐC DÙNG NGOÀI

### 373. Ngô thù du tán.

#### *Bài thuốc:*

Ngô thù du: 30g, Dấm chua lượng vừa phải.

*Cách dùng:* Tán ngô thù du thành bột thật mịn, trộn với dấm thành cao, trước khi ngủ rửa chân sạch, lấy cao bôi vào gót, hai bàn chân (huyệt Dũng tuyến) lấy băng dính bọc lại rồi đi tất vào, sáng ra cởi bỏ hết, 7 ngày liền là một đợt điều trị.

*Công dụng:* Ôn bổ thận dương, giao thông tâm thận.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại thận dương hư suy, tâm thận bất giao biểu hiện choáng váng, tim rối loạn, sợ lạnh, chân tay lạnh.

*Ghi chú:* Sau khi bôi thuốc này 1 -2 lần có thể hạ huyết áp, giảm nhẹ chứng bệnh.

### 374. Cao hạ áp bôi ngoài.

#### *Bài thuốc:*

Nhục quế: 2 phần,      Tế ân:      1 phần,

Xa tiền:      2 phần,      Trầm hương: 1 phần,

Băng phiến: 1 phần.

*Cách dùng:* Nghiền thuốc thành bột, mỗi lần dùng 50g hoà với cồn rượu, bọc vào vải đắp lên hai bên huyệt thận du, nếu khô lại phun cồn rượu vào thuốc đắp - mỗi ngày thay thuốc 1 lần, 1 tuần lễ là một đợt điều trị.

*Công dụng:* Ôn dương lợi thấp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại thận dương hư suy, đầu váng, người lạnh, lưng đau, gối mỏi, phù người.

## VII. LOẠI ĐỒM TRỌC TRỞ NGẠI BÊN TRONG

### A. THUỐC UỐNG TRONG

#### 375. Bán hạ bạch truật thiên ma thang

*Bài thuốc:*

Bán hạ:	9g,	Thiên ma:	9g,
Phục linh:	9g,	Quất hồng bì:	9g,
Bạch truật:	15g,	Cam thảo:	3g.

*Cách dùng:* Gừng tươi 1 lát, Đại táo 2 quả, sắc nước uống.

*Công dụng:* Táo hấp hoá đờm, bình can, khử phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại đờm trọc trở ngại bên trong, biểu hiện đau váng đầu, ngực tức, nôn mửa, rêu lưỡi trắng nhòn, mạch huyền hoạt.

#### 376. Gia vị tứ quân tử thang.

*Bài thuốc:*

Nhân sâm:	1,5g,	Bạch truật:	1,5g,
Phục linh:	1,5g,	Hoàng kỳ:	1,5g,
Dương quy:	1,5g,	Xuyên khung:	1,5g,
Trần bì:	1,5g,	Bán hạ:	1,5g,
Cát cánh:	1,5g,	Bạch chỉ:	1,5g,
Thiên ma:	1,5g,	Cam thảo:	0,9g,

Gừng táo chút ít.

*Cách dùng:* Cho sắc thuốc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Ích khí, hoá đờm.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại khí hư đờm trọc trở ngại bên trong, đau váng mất hoa, buồn lợm giọng muôn nôn, tức ngực, mệt mỏi.

### **377. Ninh điêu tuyền phúc ẩm**

#### **Bài thuốc:**

Ninh điêu hoa: 12g, Tuyền phúc hoa : 9g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 2 lần.

*Công dụng:* Tiêu đờm hạ khí, dưỡng huyết, bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại đờm thấp  
trở ngại bên trong, đầu váng mất hoa, tức ngực,  
buồn nôn, rêu lưỡi trắng nhờn, mạch hoạt nhạt.

### **378. Hoạt đàm lợi khí thang**

#### **Bài thuốc:**

Quát hồng bì: 4,5g, Sinh tử uyển: 6g,

Hạnh nhân: 12g, Chỉ xác: 4,5g,

Uất kim: 6g, Trần đởm tinh: 6g,

Trúc lịch bán hạ: 10g, Cúc hoa: 12g,

Tần giao: 6g, Tang chi: 30g.

Đại giả thạch: 12g (sắc trước),

Trầm hương: 1,5g (cho vào sau),

Trúc lịch: 1g (chia 2 lần uống thẳng),

Thạch quyết minh nướng: 15g,

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Hoạt đờm giáng trọc, khai khiếu thông kinh lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại đờm trọc trở  
ngại bên trong, đau đầu, váng, nặng, ngực tức muộn  
nôn, chân tay tê dại, rêu nhờn, mạch huyền hoạt.

### **379. Ba tiêu quỳ căn trà**

**Bài thuốc:** Toàn ba tiêu: 30g, Rễ thuỷ lâm quả: 20g,  
Rễ hoa quỳ: 20g.

*Cách dùng:* Thái nhỏ ba vị thuốc trên, sắc nước  
uống thay chè, mỗi ngày 1 thang, 10 ngày là một đợt

điều trị. Bệnh nhẹ uống 1 đợt là huyết áp trở lại bình thường, bệnh nặng phải 3-4 đợt, huyết áp dần dần trở lại bình thường nếu huyết áp đã bình thường, tiếp tục uống ít ngày nữa để củng cố hiệu quả.

*Công dụng:* Thanh nhiệt lợi thấp, thông khíếu hoạt huyết.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại đờm đục trớ ngại bên trong, đầu váng, ngực tức, đau đầu, tim hồi hộp, ít ăn..

### 380. Trần huyền thang.

*Bài thuốc:*

Xuyên khung: 10 -16g, Dương quy: 10-12g,

Quế chi: 10 -12g, Sinh địa: 10 12g,

Bạch phục linh:12 -18g, Bạch truật: 10g,

Cam thảo: 10g, Câu đằng: 20g,

Mạch môn: 15g, Cúc hoa: 15g,

Trạch tả: 12g.

*Cách dùng:* Mỗi thang sắc 2 lần, mỗi lần lấy 200-300ml, uống sáng và tối, 15 ngày là một đợt điều trị.

*Công dụng:* Điều hòa khí huyết, kiện tỳ bình can, hoá đờm, khử thấp, khử phong, tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại gan vượng tỳ hư, đờm trọc cản trớ bên trong, đầu váng, ngực tức, tim hồi hộp, mất ngủ, đại tiện nhão, lưỡi hồng, rêu trắng, mạch huyền tê.

### 381. Ích khí dưỡng can thang

*Bài thuốc:*

Sinh hoàng kỳ: 20g, Xuyên khung: 10g.

Bán hạ: 10g, Phục linh: 10g.

Quất hồng: 10g, Sơn tra: 15g.

Thạch xương bồ: 10g, Uất kim: 12g,  
Địa long: 12g, Câu đằng (cho vào sau): 15g,  
Cúc hoa: 10g, Hạ khô thảo: 10g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang, mỗi thang sắc 2 lần, uống sáng và tối.

*Công dụng:* ích khí dưỡng can, hoá đờm, hoạt lạc, thông kinh.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại khí hư đờm trọc, biểu hiện đầu váng, mắt hoa, mệt mỏi, ngực tức, buồn nôn, chân tay tê dại.

### 382. Gia vị chỉ cát thang

*Bài thuốc:*

Hải tảo:	12g,	Thương truật:	9g,
Tử uyển:	9g,	Sơn chi:	9g,
Chỉ xác:	4,5g,	Trần bì:	4,5,
Cam thảo:	4,5g,	Hương phụ:	4,5g,
Cát cánh:	3g,	Bán hạ:	3g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang, sau khi dùng ba thang đổi thành nửa tháng dùng một thang, 3 -4 tháng sau mỗi tháng uống 1 thang.

*Công dụng:* Táo thấp, kiện tỳ, lợi khí hoá đờm, khử phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại đờm thấp ủng thịnh, đờm trọc bốc lên trên, biểu hiện đầu váng đau, nặng, ngực tức buồn nôn, ăn ít, hồi hộp, chân tay tê dại, rêu trắng nhờn, mạch huyền hoạt.

### 383. Huyền vựng ninh

*Bài thuốc:* Trần bì, Cam thảo, Phục linh, Bán hạ, Nữ trinh tử, Hạ liên thảo, Ngưu tất, Cúc hoa, Trạch tả, Bạch truật, lượng thuốc bằng nhau.

*Cách dùng:* Nghiền thành bột nhỏ làm hoàn, mỗi lần uống 5 -10g, ngày uống 3 lần.

*Công dụng:* Kiện tỳ hoá thấp, bình can bổ thận, hoá đờm thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do đờm đục trớ ngược bên trong, đau váng mất hoa, buồn nôn nôn mửa, ngực buồn bực.

*Ghi chú:* Đàn bà mang thai, người dương khí suy nhược dùng phải thận trọng, người bị ngoại cảm phát sốt không được dùng, kiêng ăn chất cay nóng.

### 384. Câu đằng tán.

#### *Bài thuốc:*

Câu đằng:	15g,	Trần bì:	15g,
Bán hạ:	15g,	Mạch môn:	15g,
Phục linh:	15g,	Phục thần:	15g,
Đảng sâm:	15g,	Cúc hoa:	15g,
Phòng phong:	15g,	Sinh thạch cao:	30g,
Chích cam thảo:	3g.		

*Cách dùng:* Đem thuốc tán thành bột mịn, mỗi lần dùng 12g, thêm gừng sống 3 lát, sắc nước 2 lần, uống ấm, mỗi ngày 2 lần.

*Công dụng:* bình can khử phong, khử thấp hoá đờm.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại đờm trọc cản trớ bên trong, can dương thượng kháng, biểu hiện đau váng đau, ngực tức buồn nôn, mạch huyền hoạt, rêu nhòn, chân tay tê dại.

### 385. Sâm thất tán.

*Bài thuốc:* Tây dương sâm, Xuyên tam thất, Kê nội kim số lượng bằng nhau.

*Cách dùng:* Nghiền cả 3 vị thuốc thành bột mịn, cho vào bình mỗi ngày 3 lần, mỗi lần 2g, uống lúc đói bụng.

*Công dụng:* ích khí hoạt huyết hoá ứ.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại khí và âm đều hư, đờm trọc lưu trệ, tinh thần mệt mỏi, ngực buồn bức hơi thở ngắn, ăn ít, lưỡi sạm, mạch huyền tế sáp.

### 386. Định huyền thang.

*Bài thuốc:*

Hoàng kỳ:	20g,	Đan sâm:	20g,
Phục linh:	20g,	Trạch tả:	20g,
Thiên ma:	15g,	Câu đằng:	15g,
Bán hạ:	10g,	Cam thảo:	5g.

*Cách dùng:* Cho các vị thuốc (trừ câu đằng) đun sắc 20 phút, cho Câu đằng vào sắc tiếp 10 phút, chắt nước thuốc ra, cho nước vào sắc tiếp lần 2 - 20 phút, hoà chung 2 lần nước thuốc, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Hoá đờm khử phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại đờm trọc cản trở bên trong, biểu hiện đau váng tai ù, buồn nôn nôn mửa.

### 387. Hoá huyền thang

*Bài thuốc:*

Bạch truật:	10g,	Trần bì:	10g,
Bán hạ:	10g,	Phục linh:	15g,
Chỉ thực:	10g,	Trạch tả:	20g,
Thiên ma:	10g,	Mẫu đơn bì:	10g,
Thảo quyết minh:	15g,	Viễn chí:	5g,

Đan sâm:	15g,	Đỗ trọng:	10g,
Quế chi:	10g,	Phỉ bạch:	10g.

*Cách dùng:* Cho sắc thuốc 2 lần nước, hòa chung nước thuốc, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Ôn hoá đờm trọc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại đờm trọc ứng thịnh, đau đầu, choáng váng, ngực buồn bực, buồn nôn.

*Ghi chú:* Chữa bệnh cao huyết áp thời kỳ 2,3.

### 388. Gia giảm ôn đờm thang.

*Bài thuốc:*

Trần bì:	10g,	Bán hạ:	10g,
Trúc như:	10g,	Hoàng cầm:	10g,
Phục linh:	30g,	Câu đằng:	30g,
Sơn tra (Sao cháy):	15g,	Trạch tả:	15g,
Thạch xương bồ:	5g,	Quyết minh tử:	30g.

*Cách dùng:* Cho Quyết minh tử đun sắc ta 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào đun 10 phút là được, sắc 2 lần nước, hòa chung 2 lần nước thuốc với nhau, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Kiện tỳ hoá thấp trừ đờm.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại đờm thấp cản trở bên trong, biểu hiện đau nặng, choáng váng, ngực buồn bực, tim hồi hộp, ăn kém, đờm nhiều.

### 389. Bình can hoá đờm thang

*Bài thuốc:*

Bán hạ chế:	10g,	Trần bì:	10g,
Thiên ma:	10g,	Trạch lan:	10g,
Sao bạch truật:	12g,	Thạch xương bồ:	12g,

Phòng kỷ:	12g,	Phục linh:	30g,
Xa tiền:	30g,	Trạch tả:	18g.

*Cách dùng:* Thuốc sắc 2 lần nước, hòa chung 2 lần nước thuốc với nhau, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Trừ phong khử đờm.

*Chữa chứng bệnh:* Dùng cho loại phong đờm vũng tắc, biểu hiện đầu váng mất hoa, tai ù, buồn nôn ăn ít, tay chân tê dại.

*Ghi chú:* Bài thuốc này chữa cao huyết áp thời kỳ 2.

### **390. Ích khí hoá đàm thông lạc thang**

*Bài thuốc:*

Đảng sâm:	20g,	Mạch môn:	10g,
Ngũ vị:	10g,	Đan sâm:	20g,
Đương quy:	12g,	Qua lâu:	15g,
Bán hạ:	10g,	Phục linh:	12g,
Hạ khô thảo:	15g,	Câu đằng:	15g,
Cúc hoa:	10g.		

*Cách dùng:* Cho thuốc (trừ Câu đằng) đun sắc 20 phút, sau đó cho Câu đằng vào sắc tiếp 10 phút, chắt nước thuốc, sắc lần thứ 2. Hòa chung 2 lần nước thuốc, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Ích khí, hoá đờm.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại khí trừ đờm trớ, biểu hiện đầu váng mất hoa, ngực buồn tức, tay chân tê dại.

### **391. Truật chỉ thiên ma thang**

*Bài thuốc:*

Bạch truật:	10g,	Trần bì:	10g,
Bán hạ:	10g,	Phục linh:	15g,
Chỉ thực:	10g,	Trạch tả:	20g,
Thiên ma:	10g,	Mẫu đơn bì:	10g,

Thảo quyết minh: 15g, Viễn chí: 5g,  
 Đan sâm: 15g, Đỗ trọng: 10g,  
 Quế chi: 10g, Phỉ bạch: 5g.  
**Cách dùng:** Sắc thuốc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Ôn hoá đờm trọc.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại đờm trọc ủng thịnh, biểu hiện đầu váng mắt hoa, buồn lợm muốn nôn, ngực tức ăn ít.

**Ghi chú:** Bài thuốc này chữa bệnh cao huyết áp thời kỳ 2 -3 kèm theo buồng tim trái đầy. Uống thuốc 15 ngày ngừng uống 3 ngày, 6 tháng là một đợt điều trị.

### 392. Gia vị nhị trần thang

**Bài thuốc:**

Trần bì:	0,3g,	Bán hạ:	0,3g,
Phục linh:	0,3g,	Đương quy:	0,3g,
Chỉ thực:	0,3g,	Cát cánh:	0,3g,
Hạnh nhân:	0,3g,	Mộc hương:	2,1g,
Sa nhân:	2,1g,	Mật:	0,9g,
Nhục quế:	0,9g,	Cam thảo:	0,9g.

**Cách dùng:** Cho gừng nước vào thuốc sắc 2 lần nước, uống sáng và tối mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** khử phong hoá đờm, lý khí

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại đờm trọc cản trở bên trong, đầu váng đau, mắt hoa tai ù, ngực tức bụng đầy.

### 393. Thanh huyền hoá đàm thang

**Bài thuốc:**

Chi thực :	0,7g	Bán hạ :	0,5g
Phục linh :	0,5g	Hoàng cầm :	2,4g
Xuyên khung:	2,4g	Bạch chỉ :	2,1g
Khương hạch:	2,1g,	Thiên Nam Tinh:	1,8g

Phong phong : 1,8g Cam thảo: 0,9g.  
Tê tâm: 1,8g.

**Cách dùng:** Cho thêm 3 lats gừng vào thuốc sắc 2 lần nước uống sáng và tối ngày 1 thang.

*Công dụng:* Khử phong, hoá tràm.

**Chữa chánchez bệnh:** Cao huyết áp loại đàm trọc  
cần tia bên trong đầu váng, đau mắt hoa. Tai ứ,  
ngực tức bung đầy.

### **394. Kiên tü hoá đàm thang**

### Bài thuốc:

Thái tử sâm:	30g,	Sinh sơn dược:	30g,
Sinh ý dĩ:	30g,	Sinh bạch thược:	30g,
Trân châu mău:	30g,	Phục linh:	15g,
Trạch tả:	15g,	Xích tiểu đậu:	15g,
Xuyên bối mău:	10g,	Quất hồng bì:	12g,
Thạch quyết minh:	30g.		

*Cách dùng:* Cho Trân châu mẫu, Thạch quyết minh sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào cùng sắc, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dung:* Kiên tỳ bình can, khử thấp hoá đờm.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại tỳ hư đờm thấp, đầu váng mất hoa, nhìn không rõ, mất ngủ, tai ulla, đờm nhiều, bụng đầy, hơi ợ chua, đại tiện lỏng.

### **395. Gia vi nhi tiên thang số 2**

## Bài thuốc:

Đường quy: 15g, Bach thước: 15g.

Dâm dương hoắc:	15g,	Tiên mao:	15g,
Cửu kỷ tử:	15g,	Trân châu mâu:	20g,
Đan sâm:	20g,	Trân bì:	10g,
Chế bán hạ:	12g,	Đại giả thạch:	15g.

*Cách dùng:* Cho Trân châu mâu, Đại giả thạch sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào cùng sắc, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày một thang.

*Công dụng:* Ích khí hoá đờm

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại khí hư đờm trớ, đau mắt choáng váng, ngực tức, ăn ít, mệt mỏi mất sức, buồn lợm, nôn mửa đờm dài.

*Ghi chú:* Bài thuốc này dùng cho nữ giới cao huyết áp mà người béo.

### 396. Hoá đàm giáng trọc thang

*Bài thuốc:*

Bán hạ	10g,	Phục linh:	12g,
Trân bì:	10g,	Thương truật:	9g,
Hạ khô thảo:	15g,	Mẫu lệ:	30g.

*Cách dùng:* Cho Mẫu lệ đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các thuốc khác vào sắc tiếp, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Khi đờm lợi thấp, thanh nhiệt giáng trọc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do đờm kéo lên cản trớ bên trong, biểu hiện đau nặng, choáng váng, ngực tức thở hắt ra, muốn nằm.

## 397. Trần huyền thang.

### Bài thuốc:

Quế chi:	10g,	Bạch truật:	10g,
Sinh địa:	10g,	Chích cam thảo:	10g,
Xuyên khung:	10g,	Phục linh:	12g,
Đương quy:	12g,	Bạch thược:	12g,
Long cốt:	30g,	Mẫu lệ:	30g.

*Cách dùng:* Cho Long cốt và Mẫu lệ vào sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào sắc tiếp, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Ôn hoá đờm ẩm, trấn gan, tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Chữa đờm ẩm dừng ở bên trong, can dương thiên kháng, biểu hiện đầu váng mắt hoa, tai ứ, ngực tức, buồn nôn, chân tay nặng nề.

## 398. Giáng áp thang

### Bài thuốc:

Hải tảo:	12g,	Thương truật:	9g,
Tử uyển:	9g,	Sơn chi:	9g,
Chỉ xác:	4,5g,	Hương phụ:	4,5g,
Cát cánh:	3g,	Trần bì:	4,5g,
Cam thảo:	4,5g.		

*Cách dùng:* Cho vào 3 bát nước, đun sắc còn 2 bát, lại cho nước vào sắc còn lấy 1 bát, hoà đều 2 lần thuốc, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang, uống liên 3 thang sau đó cứ 15 ngày uống 1 thang, 4 tháng sau mỗi tháng uống 1 thang.

*Công dụng:* Tiêu đờm lý khí.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại đờm và khí cản trở nhau, biểu hiện choáng váng, chân tay tê dại, buồn lợm muốn nôn.

### 399. Thiên ma định huyền thang số 3.

*Bài thuốc:*

Sinh địa:	24g,	Thiên ma:	10g,
Cúc hoa:	10g,	Thạch quyết minh:	30g,
Hạ khô thảo:	30g,	Đồng tật lê:	15g,
Ngưu tất:	15g,	Câu đằng:	15g,
Cam thảo:	8g,	Bán hạ:	15g,
Trần bì:	10g,	Thiên nam tinh:	10g,
Bạch phụ tử:	10g,	Sa nhân:	10g,
ý dĩ nhân:	10g.		

*Cách dùng:* Cho Thạch quyết minh đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, Câu đằng cho vào sau cùng, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Ôn hoá đờm trọc, bình can khử phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại do đờm trọc cản trở bên trong, biểu hiện đầu váng mất hoa, ngực bụng đầy tức, nôn ra đờm loãng.

### 400. Phục linh tiểu đậu thang

*Bài thuốc:*

Phục linh:	15g,	Bạch truật:	12g,
Sơn dược:	20g,	Tầm sa:	10g,
Xích tiểu đậu:	15g,	Râu ngô:	12g,
Xa tiền tử:	12g,	Trạch tả:	10g.

*Công dụng:* Kiện tỳ lý khí, tiêu đờm hoá thấp.

*Cách dùng:* cho nước đem đắc 2 lần uống sáng và tối ngày 1 thang.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại tỳ hư không vận động được, đờm thấp cản trở bên trong, người yếu mất sức, đầu nặng choáng váng, bụng đầy kém ăn, buồn nôn, đại tiện lỏng, mặt sưng, chân tay phù.

## 401. Kiện tỳ hoá thấp thang

*Bài thuốc:*

Bán hạ:	10g,	Trần bì:	3g,
Phục linh bì:	15g,	Chích cam thảo:	3g,
Sao ý dĩ:	10g,	Sơn tra sao cháy:	10g,
Bội lan thảo:	10g,	Hoắc hương:	10g,
Nhân trần:	6g,	Trạch tả:	10g,
Lục thân khúc:	10g.		

*Cách dùng:* Sắc 2 lần nước, hoà chung nước thuốc với nhau, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Thanh lợi đờm thấp, tinh tì hoá trọc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại đờm thấp tỳ, thậm chí không được bổ sung, biểu hiện ngực sườn đầy tức, hơi thở ra hoi và chua, đầu váng mất hoa, tay chân mỏi mệt.

*Ghi chú:* Bài thuốc này chủ yếu chữa người già cao huyết áp, trong máu có mỡ, động mạch xơ cứng, tay chân tê dại.

## 402. Hoãn can giáng nghịch thang

*Bài thuốc:*

Ngô thù:	3 -5g,	Đảng sâm:	9g,
Sinh khương:	6g,	Hồng táo:	5quả

Bán hạ tẩm gừng: 9g, Ngưu tất: 9g,  
Quyết minh tử: 9g.

*Cách dùng:* Sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Làm ấm can và dạ dày, hòa trung giáng nghịch.

*Chữa chứng bệnh:* Chữa cao huyết áp do đờm trọc dừng bên trong, can khí dâng nghịch, biểu hiện choáng váng, buồn nôn, nôn ra đờm dài, tay chân tê dại.

### **403. Ích khí hoá đờm thang**

*Bài thuốc:*

Hoàng kỳ:	30g,	Đảng sâm:	15g,
Trần bì:	5g,	Bán hạ:	12g,
Phục linh:	15g,	Đại giả thạch:	30g,
Thảo quyết minh:	24g,	Bạch truật:	9g,
Cam thảo:	2g.		

*Cách dùng:* Cho đại giả thạch đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào sắc tiếp, sắc 2 lần nước hoà chung 2 lần nước thuốc, uống sáng và tối mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Kiện tỳ ích khí hoá đờm.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại khí hư đờm trọc, biểu hiện tinh thần mệt mỏi, tay chân yếu ớt, đầu váng mất hoa, tai ù, buồn lợm ăn ít, nôn ra đờm dài, đại tiện nhão.

## 404. Thông mạch thang

*Bài thuốc:*

Cáp phấn:	20g,	Tang khí sinh	30g,
Uy linh tiên:	10g,	Địa long:	10g,
Cương tàm:	10g,	Trúc như:	10g,
Hy thiêm thảo:	15g,	Kê huyết đằng:	20g,
Tri mẫu:	5g,	Hoàng bá:	10g,
Hồng hoa:	10g,	Toàn yết:	2g,
Sinh xuyên sơn giáp:		10g,	
Sinh thạch quyết minh:		50g.	

*Cách dùng:* Cho Thạch quyết minh đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào sắc tiếp, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 tháng.

*Công dụng:* Bình can, lợi đờm, thông lạc hoạt huyết.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại đờm thấp ủng thịnh, huyết ú, kinh lạc tắc, biểu hiện nửa người bị liệt, mồn méo mắt xếch, nói ngọng.

*Ghi chú:* Bài thuốc này chữa di chứng sau trúng phong.

## 405. Viễn cúc nhị thiên tán

*Bài thuốc:*

Sinh viễn chí:	0,28g,	Cúc hoa:	0,28g,
Thiên ma:	0,28g,	Xuyên khung:	0,25g,
Thiên trúc hoàng:	0,25g,	Sài hồ:	0,22g,
Thạch xương bồ:	0,22g,	Cương tàm:	0,22g.
<i>Cách dùng:</i>	Nghiền thuốc thành bột nhỏ, cho vào viên nang trước bữa ăn nửa giờ uống 2 g, ngày uống 3 lần.		

*Công dụng:* Hoá đờm an thần, hoạt huyết yên mạch.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do đờm trọc cản trở bên trong đầu đau choáng váng, buồn nôn, mất ngủ.

*Ghi chú:* Theo thông báo, bài thuốc này chữa 243 ca bệnh, hiệu quả rõ rệt 192 ca, đạt hiệu quả 80 ca.

## 406. Kỳ linh câu đằng thang

*Bài thuốc:*

Sinh hoàng kỳ:	20g,	Xuyên khung:	10g,
Bán hạ:	15g,	Quất hồng:	10g,
Phục linh:	15g,	Sơn tra:	15g,
Thạch xương bồ:	10g,	Uất kim:	12g,
Địa long:	12g,	Câu đằng:	12g,
Cúc hoa:	12g,	Hạ khô thảo:	15g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* ích khí hoá đờm, bình can tĩnh não.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại khí hư đờm trọc, biểu hiện đau nặng, choáng váng, lồng ngực đầy tức đau, ăn ít, ngủ ít.

## 407. Thuận khí hoá đàm thang

*Bài thuốc:*

Bán hạ:	5g,	Phục linh:	4g,
Trần bì:	3g,	Trúc nhũ:	3g,
Chỉ thực:	2g,	Cam thảo:	2g,
Viễn chí:	2g,	Huyền sâm:	2g,
Nhân sâm:	2g,	Địa hoàng:	2g,
Táo nhân:	2g,	Đại táo:	2g,
Câu đằng:	30 - 80g.		

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Kiện tỳ hoá đờm.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can uất tỳ hư đờm thấp ủng thịnh, biểu hiện choáng váng, buồn lợm muối nôn, tai ù, ăn ít, đêm ngủ không yên.

## 408. Lạc tẩm dấm

*Bài thuốc:* Lạc nhân nhiều ít tuỳ ý, dấm ăn.

*Cách dùng:* Cho lạc nhân (không bỏ vỏ đỏ), ngâm vào dấm 7 ngày trở lên, ngâm càng lâu càng tốt, mỗi tối trước khi ngủ lấy 3 -4 hạt lạc, nhai nhỏ nuốt đi, ăn liền 7 ngày là một đợt điều trị.

*Công dụng:* Nhuận phổi, bổ tỳ, bình can tiêu đờm.

*Chữa chứng bệnh:* Huyết áp loại đờm đục cản trở bên trong đầu choáng váng, ngực tức buồn nôn, mạch huyền hoạt, lưỡi hồng rêu trắng nhờn.

## 409. Thanh huyền giáng áp thang.

*Bài thuốc:*

Trúc như:	10g,	Phục linh:	15g,
Long đởm thảo:	10g,	Xuyên khung:	6g,
Thiên ma:	10g,	Hoàng cầm:	10g,
Hoàng liên:	6g,	Thạch xương bồ:	10g,
Long cốt:	12g,	Mẫu lệ:	15g,
Sơn chi sao đen:	10g,	Tang ký sinh:	10g,
Hạ khô thảo:	10g.		

*Cách dùng:* Mỗi ngày 1 thang, sắc 2 lần nước tất cả là 200ml, ngày uống 2 lần, mỗi lần 100ml.

*Công dụng:* Hoá đờm khai khiếu, bình can tiêm dương khử phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại do đờm đục quấy nhiễu, dương kháng hoá phong, biểu hiện mắt hoa mà đen, nhìn vật quay cuồng, nôn ra đờm dãi, thậm chí hôn mê ngã xuống, bất tỉnh không biết gì.

## 410. Hầu thị hắc tán

*Bài thuốc:*

Cúc hoa:	40g;	Bạch truật:	10g,
Tế tân:	3g,	Phục linh:	3g,
Mẫu lè:	3g,	Phòng phong:	10g,
Kiết cánh:	8g,	Nhân sâm:	3g,
Phèn chua:	3g,	Hoàng cầm:	5g,
Đương quy:	3g,	Can khương:	3g,
Xuyên khung:	3g,	Quế chi:	3g.

*Cách dùng:* Sắc 2 lần nước thuốc, uống sáng và tối, mỗi ngày uống 1 thang.

*Công dụng:* Thanh nhiệt khử đờm, hoá trọc tán thấp, hoạt huyết thông ứ.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do đờm nhiệt dừng ở bên trong, biểu hiện váng đầu mắt hoa, buồn lợm, tay chân nặng nề, lưỡi sạm, mạch huyền sáp.

*Ghi chú:* Bài thuốc này dùng cho người có chứng trạng đột xuất trên lâm sàng. Sau khi bệnh đỡ, có thể dùng nguyên liều lượng hoặc theo tỷ lệ làm thành bài thuốc tán cho vào viên nang, mỗi lần uống 5 g, mỗi ngày 3 lần, 2 tháng là một đợt điều trị.

## B. THUỐC DÙNG NGOÀI.

### 411. Huyền vựng ninh tản

#### *Bài thuốc:*

Ngô thù:	30g,	Bán hạ:	15g,
Thục địa:	10g,	Sinh khương:	30g,

Hành trắng cả rễ: 7 nhánh.

*Cách dùng:* Tán nhỏ thuốc nói trên, cho vào nồi, cho ít dấm tắm, sao chín, chia làm hai phần, bọc vải lại khi còn đang nóng đắp vào rốn, hai gói thay nhau đắp, nguội thì đổi, mỗi lần 30 - 50 phút, ngày 2 - 3 lần, dùng liên 3 - 7 ngày, mỗi thang thuốc này có thể dùng 3 ngày.

*Công dụng:* Bình can hoá đờm.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại đờm tròn cản trở bên trong, biểu hiện choáng váng, ngực tức, buồn lợm, rêu nhòn, mạch hoạt nhược.

## VIII. LOẠI Ứ HUYẾT TRỞ LẠC

### A. THUỐC UỐNG TRONG

### 412. Chỉ huyền thang

#### *Bài thuốc:*

Hoàng kỳ:	30 - 50g,	Đan sâm:	30- 50g,
Cát cẩn:	30 - 40g,	Kê huyết đằng:	30- 40g,
Xích thược:	20 - 30g,	Sơn tra:	10- 15g,
Xuyên khung:	10g,	Đương quy:	10g,
Hồng hoa:	10g,	Địa long:	10g,
Đào nhân:	9g,	Sinh cam thảo:	9g.

**Cách dùng:** Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang sắc 2 lần nước, uống sáng và tối.

**Công dụng:** Ích khí, hoạt huyết, hoá ứ, thông lạc.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại khí huyết uất trệ, quấy nhiễu lên trên, biểu hiện đau đầu, choáng váng, tay chân tê dại, lưỡi sạm, mạch huyền sáp.

**Ghi chú:** Bài này chữa bệnh cao huyết áp thời kỳ 2.

### 413. Hồng hoa ấm

**Bài thuốc:** Hồng hoa: 10g, Hạt dưa hấu: 30g.

**Cách dùng:** Đập vỡ hạt dưa hấu, cho vào cùng sắc với hồng hoa mỗi ngày 1 thang, chia 2 lần uống.

**Công dụng:** Hoạt huyết thông lạc.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại ứ huyết ứ trệ, biểu hiện đau váng đau, hay quên, mất ngủ, hồi hộp, môi miệng tía sẫm, lưỡi có đốm đen, mạch huyền sáp hoặc tê sáp.

### 414. Tiên quyết giáng áp phương.

**Bài thuốc:**

Tang chi: 50g, Quế chi: 8 -10g

Cương tàm (sao): 15g, Ngưu tất: 15g,

Đương quy: 15g, Đan sâm: 15g,

Song câu đằng (cho vào sau): 30g.

**Cách dùng:** Cho Tang chi ngâm vào rượu rửa sạch sau đó cho các vị thuốc ngâm vào nước 30 phút, đun sắc 30 phút, mỗi thang sắc 2 lần, hòa chung nước thuốc với nhau, chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Dưỡng huyết, hoạt huyết, bình can, thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại gan khí uất trệ, ú huyết trở lạc, biểu hiện đau váng đầu, buồn bực mất ngủ, hồi hộp, chân tê, lưỡi sạm, mạch huyền sáp.

### **415. Quỳ tra thang**

*Bài thuốc:* Lá hoa quỳ: 30g, Sơn tra: 15g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối.

*Công dụng:* Khử ú, thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại ú huyết uất trệ, biểu hiện đau váng, hay quên, hồi hộp, mất ngủ, tinh thần buồn bã, tai ù tai điếc.

### **416. Quỳ tất thang**

*Bài thuốc:*

Lá hoa quỳ 100g (loại khô 50g), Thổ ngưu tất: 50g.

*Cách dùng:* Hoạt huyết tan ú, lợi thấp thông khíếu.

*Công dụng:* Sắc nước uống, một ngày 1 tháng.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại ú huyết trở trệ, thanh khíếu không được nuôi dưỡng, biểu hiện đau váng, mất ngủ, hồi hộp, hay quên, tai ù, tai điếc.

### **417. Tang ngải thang**

*Bài thuốc:* Tang chi: 10g, Ngải diệp 10g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang, chia 3 lần uống sau bữa ăn, uống liền 3 tháng.

*Công dụng:* Hoạt huyết hoá ứ thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại ứ huyết trở trệ, khí huyết loạn nghịch, biểu hiện đau đầu choáng váng, ngực tức, hồi hộp, mất ngủ.

### **418. Hổ phách thanh đại tán**

*Bài thuốc:* Thanh đại: 10g, Hổ phách: 10g.

*Cách dùng:* Tán 2 vị thuốc thành bột, mỗi lần uống 2 -3g, ngày uống 2 -3 lần.

*Công dụng:* Thanh can khói phong, lợi thấp hoá ứ.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can uất hoá hoả, ứ huyết trở trệ, biểu hiện đau đầu, đau váng mắt hoa, kinh sợ mất ngủ, mặt sạm, mạch huyền sáp.

### **419. Cự cúc toan mai thang**

*Bài thuốc:* Lam cúc cúc: 150g, La vọng tử: 30g, Hồng táo: 20g, Mơ chua: 20g.

*Cách dùng:* Đều dùng loại tươi, sắc nước uống, mỗi ngày 3 lần.

*Công dụng:* Hành huyết, hoạt huyết, hoá ứ.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại ứ huyết trở trệ, đau đầu, tim hồi hộp, mất ngủ, lưỡi sạm, mạch sáp.

### **420. Tam hoa thanh can tán**

*Bài thuốc:*

Hồng hoa: 20g, Ngọc trâm hoa: 15g, Cúc hoa: 10g.

*Cách dùng:* Tán thành bột, ngày uống 3 lần, mỗi lần 5g, 7 ngày là một đợt điều trị, qua một đợt đã thấy hiệu quả.

*Công dụng:* Hoạt huyết khử ứ, thanh can sáng mắt.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại ứ huyết trớ trệ, gan uất hoá hoả, đau đầu váng, tai ù, tai điếc, mặt sẫm, tinh thần mệt mỏi, hồi hộp mất ngủ, lưỡi sạm, mạch huyền sáp.

#### **421. Dương quy hoạt huyết khử ứ thang.**

*Bài thuốc:*

Mộc hương: 100g, Trầm hương: 100g,  
Đương quy: 100g, Mã lận(cây cói): 100g,  
Than lục hoàng càn (rau cần cạn): 100g,  
Cỏ lục nhung nhiều gai (thanh hao): 200g.

*Cách dùng:* Tán 6 vị thuốc nói trên thành bột, rây mịn, nhào với hồ làm hoàn, mỗi hoàn nặng 1g, uống ngày 3 lần, mỗi lần 3g.

*Công dụng:* Hoạt huyết, khử ứ, bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại ứ huyết trớ trệ, đau đầu choáng váng, tai ù, tai điếc, mặt sẫm, mất ngủ, hồi hộp, hay quên, lưỡi có nốt máu, mạch huyền sáp.

#### **422. Đan sâm câu đằng ẩm.**

*Bài thuốc:*

Đan sâm: 30g, Câu đằng: 10g,  
Ngưu tất: 10g, Cương tàm: 10g,  
Xuyên khung: 10g, Bạch chỉ: 10g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang, chia 2 lần uống.

*Công dụng:* Hoạt huyết hoá ứ, thông khí tiêu hoạt lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại khí huyết ứ trệ, can phong quấy nhiễu bên trên, biểu hiện đau đầu choáng váng, mất ngủ, hồi hộp, hay quên, lưỡi có huyết ứ, mạch huyền sáp.

### **423. Ích tâm kiện não thang.**

*Bài thuốc:*

Hoàng kỳ: 30 - 50g, Cát cẩn: 15- 30g,

Tang ký sinh: 15 - 30g, Đan sâm: 20 - 40g,

Sinh sơn tra: 9 - 15g, Xuyên khung: 6 - 9g.

*Cách dùng:* Ngâm thuốc vào nước chừng 30 phút rồi đun sắc, sắc 2 lần nước, mỗi ngày 1 thang, uống ấm 2 -3 lần/ ngày.

*Công dụng:* Ích khí hoạt huyết, thông lạc, ích khí kiện não.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại khí hư huyết ứ, đau đầu, đau váng mắt hoa, hồi hộp mất ngủ, chân tay tê dại.

*Ghi chú:* Bài thuốc này dùng chữa bệnh cao huyết áp thời kỳ 2,3, kết hợp biến chứng ở tim não.

### **424. Mộc hương tán.**

*Bài thuốc:* Thanh mộc hương, lượng vừa phải.

*Cách dùng:* Tán thành bột mịn, cho vào viên nang, ngày uống 3 lần, bắt đầu mỗi lần dùng 0,4 - 0,8g, sau đó tăng dần lên từ 1 -2g, uống sau khi ăn, 3 tháng là một đợt.

*Công dụng:* Hành khí hoạt huyết thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại gan uất khí trệ, ứ huyết trở lạc, đầu váng, hồi hộp, mất ngủ, hay quên, ngực tức.

## 225. Thanh can giáng áp thang

*Bài thuốc:*

Xuyên khung:	12g,	Cúc hoa:	20g,
Địa long:	10g,	Ngưu tất:	15g,
Địa cốt bì:	15g,	Hạ khô thảo:	30g,
Râu ngô:	30g.		

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Thanh nhiệt bình can, hoạt huyết thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can uất hoá hoả, ứ huyết trở trệ, đau sưng đau, mắt hoa, ngực tức, hồi hộp, mất ngủ, hay quên, lưỡi hồng, mạch huyền sáp.

*Ghi chú:* Dùng cho bệnh cao huyết áp thời kỳ 2.

## 426. Đan sâm hoạt lạc thang

*Bài thuốc:*

Cát căn:	15g,	Đan sâm:	15g,
Cúc hoa:	12g,	Tang chi:	12g,
Sài hồ:	10g,	Mẫu đơn:	10g,
Xích thược:	10g,	Hồng hoa:	10g,
Địa long:	10g,	Bạc hà:	6g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Thanh nhiệt tả can, khử ứ sinh tân dịch, thông khiếu hoạt lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can uất khí trệ hoá hoả, ứ huyết trớ trệ, đầu đau choáng váng, tai ù, tai điếc, xương sườn sưng đau, mặt sẫm, mất ngủ, hồi hộp, lưỡi có nốt máu, mạch huyền sáp.

### 427. **Bại đằng thang.**

*Bài thuốc:*

Bại tương thảo:	30g,	Hồng đằng:	30g,
Ý dĩ:	30g,	Đào nhân:	12g,
Xơ mướp:	8g,	Thiến thảo:	15g,
Bắp cải:	30g,	Lá tre:	10g,
Hạt bí đao:	25g,	Bạch mao cắn:	30g.

*Cách dùng:* Mỗi ngày 1 thang, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối.

*Công dụng:* Hành ứ thông trệ, khử thấp hành thuỷ; thanh huyết, hoạt huyết.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại ứ huyết hoá nhiệt, thấp uất không hoả, mặt phù, khó thở do hen, thở, nói không rõ, chảy dài, không muốn ăn.

### 428. **Kim đằng thang.**

*Bài thuốc:*

Tử kim đằng:	20g,	Xuyên khung:	12g,
Quỳ châm thảo:	15g,	Hạ khô thảo:	12g.

*Cách dùng:* Cho nước đun sắc thuốc 2 lần, hòa chung nước thuốc với nhau, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Hoạt huyết bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can huyết ú trệ, đau đầu, mắt hoa, mặt đỏ, ngực sưng đau, lưỡi sạm, mạch huyền sáp.

*Ghi chú:* Bài thuốc này chữa cao huyết áp thời kỳ 2,3.

### 429. Viên câu đằng:

*Bài thuốc:*

Điền thắt hoa : 250g , Câu đằng: 100g  
Phục linh : 100g , Tinh bột và đũ.

*Cách dùng:* Thuốc tán bột, thêm tinh bột dập viên thành 1000 viên, mỗi lần uống 2 viên, ngày 3 lần.

*Công dụng:* Hoạt huyết bình can

*Chữa chứng bệnh:* Can vượng ú huyết, choáng váng, đau đầu, tức ngực, sờn, lưỡi đen, mạch huyền sáp.

*Ghi chú:* Bài này chữa huyết áp, giai đoạn 1 và 3 rất tốt.

### 430. Lương can thông lạc thang

*Bài thuốc:*

Mẫu đơn bì: 30g	Địa long : 30g
Sơn chi: 12g	Bạch thược : 24g
Ngưu tất: 15g	Cúc hoa : 10g

Thạch quyết minh: 24g.

*Cách dùng:* cho Thạch quyết minh vào đun trước 30 phút. Sau cho các vị thuốc khác vào đun sôi tiếp 20 phút, chắt nước thuốc ra. Cho nước vào tiếp đun sôi 20 phút, rót ra hoà chung 2 lần nước thuốc uống sáng và tối ngày 1 thang.

*Công dụng:* Hoạt huyết thanh nhiệt bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do can ú huyết nhiệt đau đầu. Choáng váng buồn ngực, miệng đắng, mặt đỏ, lưỡi đen, mạch huyền sáp.

*Ghi chú:* Bài này chữa cao huyết áp giai đoạn 2-3.

### 431. Hoá ú thanh tán thang.

*Bài thuốc:*

Sài hô:	6 - 10g,	Cát căn:	10 - 15g,
Đan sâm:	10 - 15g,	Cúc hoa:	12 - 15g,
Tang chi:	12 - 15g,	Mẫu đơn bì:	10 - 12g,
Xích thược:	10 - 12g,	Hồng hoa:	10 - 12g,
Địa long:	10 - 12g,	Bạc hà:	6g.

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang, uống sáng và tối.

*Công dụng:* Hoá ú thanh can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can nhiệt huyết ú, đau đầu, choáng váng, tai ù mắt hoa, hồi hộp mất ngủ.

### 432. Gia giảm hoạt huyết thang.

*Bài thuốc:*

Xích thược:	10g,	Xuyên khung:	10g,
Đào nhân:	10g,	Hồng hoa:	5g,
Cát căn:	30g,	Đan sâm:	30g,
Địa long:	15g,	Sơn tra:	15g,
Hy thiêm thảo:	30g,	Ngưu tất:	15g.

*Cách dùng:* Sắc nước, mỗi ngày 1 thang, chia 2 lần uống.

*Công dụng:* Hoạt huyết hoá ú.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại ú huyết trớ trệ, đau đầu váng, chân tay tê nặng.

*Ghi chú:* Bài này chữa bệnh cao huyết áp thời kỳ 2.

### **433. Gia vị huyết phủ trực ú thang.**

*Bài thuốc:*

Xích thược:	9-12g		
Dương quy:	10-15g,	Đào nhân:	10-15g,
Hồng hoa:	6-12g,	Ngưu tất:	6-12g,
Xuyên khung:	9-12g,	Sinh địa	15-20g,
Cát cánh:	5-10g,	Chỉ xác:	5-10g,
Sài hồ:	5-10g,	Cam thảo:	5-10g,
Hạ khô thảo:	15g,	Cúc hoa:	10g.

*Cách dùng:* Thuốc sắc 2 lần nước, hòa chung nước thuốc với nhau, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Hoạt huyết hoá ú.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại ú huyết nội trớ, đau sưng đau, choáng váng, hồi hộp, mất ngủ, lưỡi sạm, mạch huyền sáp.

### **434. Linh câu hoạt huyết thang**

*Bài thuốc:*

Linh dương giác:	1g,	Câu đằng:	30g,
Sinh mẫu lệ:	30g,	Đại giả thạch:	30g,
Kê huyết đằng:	30g,	Hồng hoa:	10g,
Đan sâm:	30g,	Bạch thược:	15g.

*Cách dùng:* Nghiền Linh dương giác thành bột, cho Mẫu lệ, đại giả thạch đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, cuối cùng cho câu đằng vào

sắc 10 phút là được, sắc 2 lần nước, khi thuốc sắc xong cho bột Linh dương giác vào quấy đều, chia 2 lần uống khi còn ám.

*Công dụng:* Bình can, tiêm dương, hoạt huyết, thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại dương kháng huyết ú, đau đầu dữ dội, choáng váng, nôn mửa, tinh thần lơ mơ, nửa người tê liệt, không nói được.

*Ghi chú:* Bài này chữa cao huyết áp thời kỳ 3 kèm theo bệnh nǎo.

### **435. Hoạt huyết tiêm giáng thang.**

*Bài thuốc:*

Ngưu tất:	20g,	Câu đằng:	30g,
Đan sâm:	20g,	Ích mẫu thảo:	10g,
Tang ký sinh:	15g,	Địa long:	10g,
Xuyên bối mẫu:	6g,	Sinh địa hoàng:	10g,
Sơn dược:	10g,	Trạch tả:	20g,
Cẩu kỷ tử:	10g,	Chế phụ phiến:	3g,

Lá chè lượng vừa phai.

*Cách dùng:* Ngoài Câu đằng ra, cho các vị thuốc vào đun sắc trong 20 phút, sau đó cho Câu đằng vào lại đun tiếp 10 phút, sắc 2 lần nước rồi hòa chung 2 lần nước thuốc, mỗi ngày 1 thang, 20 ngày là một đợt điều trị.

*Công dụng:* Bình can, hoạt huyết.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại dương kháng huyết ú, đau đầu, choáng váng, tay chân tê dại, lưng đau gối mỏi.

*Ghi chú:* Theo thông báo bài thuốc này chữa 102 ca nữ giới cao huyết áp nguyên phát thời kỳ 2, hiệu quả rõ rệt 39 ca, chuyển tốt 59 ca.

### 436. Hoạt huyết kháng thán thang.

*Bài thuốc:*

Đương quy	15 - 20g,	Xuyên khung	7-10g
Xích thược	10-15g,	Hồng hoa	7-10g,
Xơ quất	7-10g,	Địa long	10-15g,
Ngưu tất	10-15g,	Tang ký sinh	15-20g,
Cam thảo	3-5g,	Toàn yết	7-10g.

*Cách dùng:* Rửa sạch Toàn yết sấy khô tán nhỏ, các vị thuốc khác ngâm nước 30 phút rồi đun sắc cho sôi lên, mỗi thang sắc 2 lần nước, đều đun 30 phút, hoà chung 2 lần nước thuốc, chia 2 lần uống ấm, bột Toàn yết chia 2 uống thẳng.

*Công dụng:* Hỗ trợ điều trị cao huyết áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại khí hư huyết ú, đau váng mắt hoa, nói ngọng.

### 437. Giáng áp số 3

*Bài thuốc:*

Đan sâm:	12g,	Câu đằng:	12g,
Chè hả thủ ô:	12g,	Tang ký sinh:	12g,
Tiểu kế:	15g,	Ngưu tất:	10g,
Bạch tật lê:	10g,	Thiên tiên đằng:	10g,
Hạ khô thảo:	10g,	Mẫu đơn bì:	10g,
Địa long:	6g,	Mẫu lệ:	30g.

**Cách dùng:** Cho đun Mẫu lệ 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, Câu đằng cho vào cuối cùng, sắc 2 lần nước uống ấm sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Điều hoà khí huyết, thông lạc hoá ú.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại khí huyết mất điều hoà, mạch máu bị trở tặc, đầu sưng đau như kim châm, có lúc phát sốt, tim hồi hộp, chân tê, mặt hồng, kinh nguyệt không đều.

### 438. Tú thảo tú vật thang

**Bài thuốc:**

Tú thảo:	24g,	Đào nhân:	10g,
Hồng hoa:	10g,	Xích thược:	15g,
Xuyên khung:	10g,	Đương quy:	15g,
Bán hạ:	18g,	Quất hồng:	12g,
Địa long:	15g,	Lộ lô thông:	15g.

**Cách dùng:** Cho nước đun sắc 2 lần, hoà chung 2 lần nước thuốc, uống ấm sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Hoạt huyết hạ áp.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại khí trệ huyết ú, đầu đau choáng váng, ngực đau như dùi, tay chân tê dại.

### 439. Tiên bá bổ dương hoàn ngũ thang

**Bài thuốc:**

Sinh hoàng kỳ:	60g,	Dâm dương hoắc:	18g,
Hoàng bá:	9g,	Đương quy:	12g.
Xuyên khung:	15g,	Xích thược:	12g,
Đào nhân:	6g,	Hồng hoa:	6g,
Địa long:	12g.		

*Cách dùng:* Mỗi ngày 1 thang, sắc nước, chia 2 lần uống, 8 tuần lặp là một đợt điều trị.

*Công dụng:* Hoạt huyết hạ áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại thận hư huyết ú, đau đầu choáng váng, tai ù tai điếc, lưng đau gối mỏi, đau như kim châm.

*Ghi chú:* Theo thông báo dùng bài thuốc này chữa 50 ca cao huyết áp, hiệu quả rõ rệt 28 ca, đạt hiệu quả 18 ca, không hiệu quả 4 ca, hiệu suất đạt 92%.

#### 440. Giáng áp số 2

*Bài thuốc:*

Đan sâm:	12g,	Câu đằng:	12g,
Hà thủ ô chế:	12g,	Tang ký sinh:	12g,
Tiểu kẽ:	15g,	Ngưu tất:	10g,
Bạch tật lê:	10g,	Thiên tiên đằng:	10g,
Hạ khô thảo:	10g,	Mẫu đơn bì:	10g,
Địa long:	5g,	Mẫu lệ:	30g.

*Cách dùng:* Cho Mẫu lệ đun sắc trước 30 phút, sắc 2 lần nước, hoà chung 2 lần nước thuốc, uống ám sáng và tối.

*Công dụng:* Điều khí, hoá huyết, hoá ú, thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại khí huyết uất trệ, đau sưng đau, mặt tía sầm, có lúc phát sốt, ngực có cảm giác bị đè nặng hoặc đau như dùi, tim hồi hộp, chân tay tê dại.

## **441. Hoạt huyết tiêm giáng thang.**

*Bài thuốc:*

Ngưu tất:	20g,	Đan sâm:	20g,
Trạch tả:	20g,	Câu đắng:	30g,
Ích mẫu thảo:	10g,	Địa long:	10g,
Sinh địa:	10g,	Sơn dược:	10g,
Cẩu kỷ tử:	10g,	Tang ký sinh:	15g,
Xuyên bối mẫu:	6g,	Chế phụ phiến:	3g,
Lá chè lượng vừa phải.			

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang, 20 ngày là một đợt điều trị.

*Công dụng:* Hoạt huyết thông lạc, tiêm dương hạ áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại ứ huyết trở lạc, phong dương thiên kháng, đầu choáng mắt mờ, có lúc đau nhói, tim hồi hộp, mất ngủ, lưng đau, gối mỏi.

*Ghi chú:* Theo thông báo qua theo dõi 3 đợt điều trị của 102 ca bệnh cao huyết áp thì đạt hiệu quả 90%.

## **442. Gia vị nhị tiên thang số 1**

*Bài thuốc:*

Đương quy:	15g,	Bạch thược:	15g,
Dâm dương hoắc:	15g,	Tiên nao:	15g,
Cẩu kỷ tử:	15g,	Trân châu mẫu:	20g,
Đan sâm:	20g,	Sài hồ:	10g,
Hương phụ:	10g,	Phật thủ:	8g.

*Cách dùng:* Cho Trân châu mầu đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Sơ gan giải uất, hoạt huyết thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do khí trệ huyết ứ, đầu váng và đau, ngực đau tức, muộn thở ra, kinh nguyệt không đều.

*Ghi chú:* Bài thuốc này kết hợp với bệnh nhân cao huyết áp là nữ.

### **443. Bột thuỷ diệt thổ nguyên.**

*Bài thuốc:* Cao đỉa, Manh trùng (một gạo).

*Cách dùng:* Cho 2 vị này số lượng ngang nhau tán nhỏ cho vào viên nang, mỗi viên chứa 0,25g thuốc, mỗi lần uống 4 viên, ngày uống 3 lần.

*Công dụng:* Hoạt huyết thông mạch.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can thận âm hư, ứ huyết trở lạc, đầu váng mất hoa, tai ù, lưng đau gối mỏi.

*Ghi chú:* Bài thuốc này thích hợp với bệnh cao huyết áp thời kỳ 1,2.

### **444. Lục vị đào hồng thang**

*Bài thuốc:*

Thục địa:	20g,	Sao sơn dược:	15g,
Sơn thù sáo cháy:	15g,	Phục linh:	15g,
Trạch tả:	6g,	Đơn bì:	30g,
Sơn tra:	30g,	Thạch quyết minh:	30g,
Sao đào nhân:	12g,	Hồng hoa:	12g,
Đại hoàng:	5g,	Câu đằng:	30g.

*Cách dùng:* Cho Thạch quyết minh đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào đun tiếp, Câu đằng cho vào sau cùng, sắc 2 lần nước thuốc và hoà chung 2 lần nước thuốc, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Tú dưỡng can thận, dưỡng huyết thăng lạc.

#### 445. Đan sâm ký sinh thang

*Bài thuốc:*

Đan sâm:	24g,	Tang ký sinh	: 15g,
Đại gia thạch:	24g,	Táo nhân	: 15g,
Ngưu tất	: 24g,	Bạch thược	: 12g,
Sinh địa	: 12g,	Mẫu liên thảo	: 12g,
Nữ trích tử	: 12g,	Long cốt	: 24g,
Mẫu lệ	: 24g.		

*Cách dùng:* Cho Long cốt, Mẫu lệ, Đại gia thạch vào sắc trước 30 phút, sau cho các vị thuốc vào sắc tiếp. Sắc 2 lần nước rồi hoà chung vào uống sáng và tối ngày 1 thang.

*Công dụng:* Hoạt huyết, hạ áp

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp do can thận đêu, khí huyết ứ trệ, đau váng mất hoa, lưng đau gối mỏi, tai ù, mất ngủ, khô miệng.

#### 446. Hộ thủ thang.

*Bài thuốc:*

Xuyên khung:	30g,	Đương quy:	30g,
Uất lý nhân:	12g,	Thiên hoa phấn:	12g,
Bạch chỉ:	12g,	Đào nhân:	12g,
Hồng hoa:	9g,	Tử thạch:	30g,

Ngô thù: 10g, Cảo bǎn: 12g,  
Ngưu tất: 15g.

*Cách dùng:* Cho Từ thạch vào đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào đun tiếp, sắc 2 lần nước và hòa chung nước thuốc với nhau, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Hành khí hoá ứ thông lạc, an thần.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại khí trệ huyết ú, đầu đau lên não nhất là ở đỉnh đầu, hai mắt đỏ, hồi hộp, mất ngủ.

*Ghi chú:* Bài thuốc này chữa bệnh cao huyết áp có triệu chứng xuất huyết não, hiệu quả khá tốt.

#### **447. Bình can ích thận hoá ứ thang**

*Bài thuốc:*

Hoàng kỳ:	30g,	Địa long:	15g,
Manh trùng:	10g,	Sơn tra:	30g,
Đỗ trọng:	15g,	Nhục thung dung:	15g,
Hạ khô thảo:	15g,	Quyết minh tử:	30g,
Ngưu tất:	10g.		

*Cách dùng:* Cho Quyết minh tử vào đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào sắc tiếp, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối mỗi ngày 1 thang. Uống liền 6 tuần lĕ.

*Công dụng:* Bổ thận ích tinh, bình can hoá ứ.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can thận đều hư, khí hư huyết ú, đầu đau choáng váng, ngực tức, tim hồi hộp, lưng đau, gối mỏi, chân tay tê dại, tinh thần mệt mỏi.

*Ghi chú:* Bài này chữa người già bị cao huyết áp là hay nhất.

#### 448. Đào nhân kỳ tiên thang

*Bài thuốc:*

Sinh hoàng kỳ:	60g,	Dâm dương hoắc:	18g,
Hoàng bá:	9g,	Đương quy:	12g,
Xuyên khung:	15g,	Xích thược:	12g,
Đào nhân:	6g,	Hồng hoa:	6g,
Địa long:	12g.		

*Cách dùng:* Sắc nước uống mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Ích khí hoạt huyết thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại khí hư huyết ú, tinh thần mệt mỏi, ngán hơi lười nói, đầu đau choáng váng, tim hồi hộp mất ngủ.

#### 449. Kỳ khung thang

*Bài thuốc:*

Hoàng kỳ:	30g,	Đan sâm:	30g,
Cát căn:	30g,	Trạch tả:	20g,
Xích thược:	10g,	Xuyên khung:	15g,
Ngưu tất:	15g.		

*Cách dùng:* Sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Ích khí hoạt huyết hoá ú.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại khí hư huyết ú, người mệt mỏi, đầu váng, mắt hoa, lưng đau, gối mỏi, lưỡi sạm, mạch sáp.

## 450. Kỳ sâm bình can thang.

### Bài thuốc:

Hoàng kỳ: 15g, Đẳng sâm: 18g,  
Bạch truật: 10g, Dương quy: 10g,  
Bạch thược: 10g, Chích cam thảo: 6g,  
Long cốt (sắc trước): 24g, Mẫu lệ (sắc trước): 24g.

Cách dùng: Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang.

Công dụng: Ích khí hoạt huyết bình can.

Chữa chứng bệnh: Cao huyết áp loại khí hư huyết ú, đầu váng, mắt hoa, người mệt mỏi, lưỡi sạm, mạch sáp.

Ghi chú: Theo thông báo bài thuốc này chữa 133 ca sau khi uống 30 thang, hiệu quả 61 ca.

## 451. Ích khí hoạt huyết thang

### Bài thuốc:

Nhân sâm: 10g,	Hoàng kỳ: 12g,
Cam thảo: 10g,	Dương quy: 15g,
Trần bì: 10g,	Thiên ma: 10g,
Sài hổ: 10g,	Bạch truật: 12g.

Cách dùng: Sắc 2 lần nước uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

Công dụng: ích khí hoạt huyết.

Chữa chứng bệnh: Cao huyết áp loại khí hư huyết ú, đầu váng mắt hoa, người mệt mỏi, buồn lợm ăn ít, ngực tức.

Ghi chú: Bài thuốc này chữa 15 ca cao huyết áp khỏi hẳn 12 ca.

## 452. Nhị đan địa long thang

*Bài thuốc:*

Đan sâm:	30g,	Mẫu đơn:	30g,
Sơn tra:	30g,	Cát cẩn:	30g,
Trạch tả:	30g,	Hà thủ ô:	30g,
Hoàng kỳ:	30g,	Địa long:	15g,
Ngũ vị tử:	15g,	Xích thược:	15g,
Xuyên khung:	15g,	Hạ khô thảo:	15g.

*Cách dùng:* Cho nước sắc 2 lần, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Hoạt huyết bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại khí hư huyết ú, đầu váng mất hoa, người mệt mỏi, miệng khô và đắng, ngực tức tim hồi hộp.

*Ghi chú:* Theo thông báo dùng bài thuốc này chữa 104 ca cao huyết áp, hiệu quả rõ rệt 70 ca, hiệu quả 26 ca, đạt 92%.

## 453. Hoá ứ bình can thang

*Bài thuốc:*

Đương quy:	10-15g,	Xuyên khung:	10-15g,
Đan sâm:	30-50g,	Hồng hoa:	10g,
Ngưu tất:	15g,	Thảo quyết minh:	20-30g
Huyền sâm:	15-30g,	Câu đằng:	10-15g
Cát cẩn:	15-30g,	Đảng sâm:	30g.

*Cách dùng:* Cho thuốc vào nước đun sắc 30 phút, sau đó cho Câu đằng vào sắc 10 phút, chắt nước thuốc ra sắc lần thứ 2, hòa chung 2 lần nước thuốc, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Hoạt huyết hóa ứ, bình can tiêm dương.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại khí huyết ứ trö, can dương thiên kháng, đầu đau dữ dội, choáng váng, ngực tức tim hồi hộp, lưng đau gối mỏi, lưỡi sạm, mạch huyền sáp.

*Ghi chú:* Bài thuốc này chữa bệnh cao huyết áp nguyên phát thời kỳ 1,2 hiệu quả rõ rệt.

#### **454. Thông khiếu hoạt huyết thang**

*Bài thuốc:*

Xích thược:	3g,	Xuyên khung:	3g,
Đào nhân:	5g,	Hồng hoa:	9g,
Hành già:	6g,	Gừng sống:	9g,
Đại táo 5 quả,	Xạ hương: 0,15g,	Rượu: 250g.	

*Cách dùng:* Cho 7 vị thuốc sắc, bỏ bã, rồi cho xạ hương và rượu vào sắc sôi là được.

*Công dụng:* Hoạt huyết hoá ứ, thông khiếu hoạt lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại huyết ứ trö trệ, đau váng và đau, tai ù tai điếc, mất ngủ hồi hộp, hay quên, mặt sầm, lưỡi có nốt máu, mạch huyền sáp.

#### **455. Sơn hà trà**

*Bài thuốc:* Sơn tra: 15g, Lá sen: 12g.

*Cách dùng:* Cho 2 vị đun sắc sôi 15 phút, chắt nước ra sắc lần 2, lấy chừng 400ml, uống thay trà, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Hoạt huyết bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại âm hư huyết ứ, đầu sưng đau (Miệng khô, lưng đau, gối mỏi).

## 456. Cháo đào nhân.

*Bài thuốc:* Đào nhân: 10-15g, Gạo tẻ: 50-100g.

*Cách dùng:* Giã Đào nhân nát như bùn, cho nước vào lọc bỏ bã rồi nấu với gạo tẻ làm cháo, ăn lúc đói.

*Công dụng:* Hoạt huyết thông kinh, khử ứ khỏi đau.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại ứ huyết trẻ trệ, đau đầu, ngực đau nhói, mặt sẫm, lưỡi có nốt máu, mạch huyền sáp.

## 457. Cháo Sơn tra

*Bài thuốc:*

Sơn tra: 30-40g (nếu tươi thì 60g) gạo tẻ: 100g,

Đường cát: 10g.

*Cách dùng:* Cho Sơn tra vào ấm sắc lấy nước đặc, bỏ bã, sau đó cho gạo tẻ, đường vào nấu thành cháo, không ăn lúc đói, 7-10 ngày là một đợt.

*Công dụng:* Kiện tỳ vị, tiêu thực tích, Tán huyết ứ, giảm mỡ trong máu và hạ áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại ứ huyết trẻ trệ, đau đầu, hôn mê, ngực đau tức, tim hồi hộp, mất ngủ, mạch huyền sáp.

*Ghi chú:* Người bệnh mà tỳ vị hư nhược không nên dùng.

## 458. Thiên ma ngư đầu thang.

*Bài thuốc:*

Thiên ma: 30g,

Phục linh: 10g,

Hành, gừng, muối.

Xuyên khung: 10g,

Cá chép tươi: 1000g,

*Cách dùng:* Lóc bỏ vảy cá, mang và lòng ruột cá, rửa sạch, nghiền nhô xuyên khung và phục linh ngâm vào nước gạo, rồi cho thiên ma vào đậy ngâm 6-8 giờ rồi lấy thiên ma ra cho vào ấm, cắt thành lát mỏng nhồi vào đầu cá và bụng cá rồi cho cá vào nồi đất cho hành, gừng, muối mỡ vào, đun 1 giờ đồng hồ là được. Lần lượt ăn cá, thiên ma và húp nước canh.

*Công dụng:* Hành khí hoạt huyết, bình can khỏi phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại khí trệ huyết ú, khí huyết chạy lung tung, đau đầu choáng váng, mắt hoa, ngực đau tim hồi hộp.

### 459. Sơn tra ấm

*Bài thuốc:* Sơn tra tươi 10 quả, đường phèn: 50g.

*Cách dùng:* Đập dập nát sơn tra, cho đường cưng đun đến nhừ uống nước sơn tra ngày 1 lần.

*Công dụng:* Tán ư khỏi đau.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại ú huyết trở trệ, khí huyết chạy lung tung, đau đầu, choáng váng, ngực tức, tim hồi hộp, mất ngủ.

## B. THUỐC DÙNG NGOÀI

### 460. Gối hạ áp

*Bài thuốc:*

Cúc hoa	1000g,	Xuyên khung:	400g,
Mẫu đơn bì:	200g,	Bạch chỉ:	200g.

*Cách dùng:* Cho thuốc vào túi vải, khâu thành gối, dùng lúc ngủ.

*Công dụng:* Hoạt huyết bình can.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại ứ huyết trở lạc, đau mắt sưng đau, tính tình bực bội, ngực đầy tức, tim hồi hộp, mất ngủ.

*Ghi chú:* Thường xuyên trở mặt gối, có thể dùng mấy tháng.

## 461. Đào nhân hoạt huyết tán

*Bài thuốc:*

Gạo nếp	3g,	Hồ tiêu:	1,5g,
Sinh đào nhân:	3g,	Sinh hạnh nhân:	3g,
Sơn chi:	3g,	Lòng trắng trứng gà.	

*Cách dùng:* Nghiền thuốc thành bột mịn, quấy với lòng trắng trứng, bồi vào gan bàn chân.

*Công dụng:* Hoạt huyết, hạ áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại huyết trở lạc, đau đầu choáng váng, ngực đau tức, hơi thở ngắn, chân tay tê dại.

## IX- LOẠI CAN DƯƠNG HÓA PHONG

### A. THUỐC UỐNG TRONG

## 462. Thiên ma tán.

*Bài thuốc:*

Thiên ma:	60g,	Ô tiêu xà:	60g
	(tẩm rượu, bỏ xương da).		
Chế phụ tử:	30g,	Bạch cương tàm:	30g,
Phong phong:	30g,	Ma hoàng:	60g,
Cúc hoa:	45g,	Bạch tiễn bì:	30g,
Cảo bản:	30g,	Toàn yết:	30g,

Dương quy:	30g,	Quế tâm:	30g,
Bạch phục linh:	30g,	Can khương:	15g,
Chích cam thảo:	15g,	Khương hoạt:	30g.

*Cách dùng:* Tán thuốc thành bột mịn, mỗi lần uống 6g, uống với rượu ấm trước khi ăn.

*Công dụng:* Bình can, khói phong, hoạt huyết thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương hoá phong, phong trong kinh lạc, đầu váng đau, mắt hoa, nửa người tê liệt.

*Ghi chú:* Kỵ rau sống, thịt lợn, thịt gà, dầu mỡ.

### 463. Thiên ma hoàn

*Bài thuốc:*

Thiên ma:	30g,	Chế phụ tử:	30g,
Toàn yết:	30g,	Bạch cương tàm:	30g,
Xuyên khung:	30g,	Ngưu tất:	30g,
Can khương nướng:	15g,	Chính cam thảo:	15g,
Độc hoạt:	30g,	Tế tân:	30g
A giao:	30g.		

*Cách dùng:* Tán thuốc thành bột, luyện mật thành hoàn to bằng viên ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên với rượu.

*Công dụng:* Bình can khói phong, hoá đờm thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại trúng phong kinh lạc, mồm méo mắt xếch, nói ngọng, gân cốt đau nhức, tay chân khó cử động.

### 464. Thiên ma hoàn 2

*Bài thuốc:*

Thiên ma:	60g,	Địa du:	30g,
Một dược:	1g,	Huyền sâm:	30g,
Chế ô đầu:	30g,	Xạ hương:	0,3g.

**Cách dùng:** Cho các vị thuốc (trừ Xạ hương) tán nhỏ thành bột, tán nhỏ xạ hương, một dược và trộn đều với thuốc, luyện mật thành hoàn to bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên trước bữa ăn, uống với rượu.

**Công dụng:** Bình can khỏi phong, hoạt huyết thông lạc.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại trúng phong kinh lạc, biểu hiện tay chân khó cử động, đi bộ khó khăn, phần xương đau nhức, lưng gối nặng nề.

## 465. Thiên ma hoàn 3

**Bài thuốc:**

Thiên ma:	30g,	Xuyên khung:	30g,
Bạch cương tàm:	30g,	Chế phụ tử:	30g,
Chế nam tinh:	30g,	Phòng phong:	1g,
Linh dương giác:	15g,	Toàn yết:	0,9g,
Ma hoàng:	0,9g.		

Ngưu hoàng (nghiền nhỏ): 0,9g,

Xạ hương (nghiền nhỏ): 0,9g,

**Cách dùng:** Tán thuốc thành bột, trộn đều Ngưu hoàng, Xạ hương, luyện với mật thành hoàn to bằng viên ngô đồng, mỗi lần uống 10 viên với rượu ấm, không kể thời gian.

**Công dụng:** Bình can khỏi phong tiêu đờm thông lạc.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại can dương hoá phong, phong trúng kinh lạc, biểu hiện đầu đau choáng váng, mồn méo mắt xéch, nói ngọng.

## 466. Tiêu tục mệnh thang

**Bài thuốc:** Ma hoàng: 30g (người khí thực dùng cả, người khí hư dùng một nửa còn một nửa thay bằng Uy linh tiên),

Mộc hương:	30g,	Xuyên khung:	30g,
Chích cam thảo:	30g,	Hạnh nhân:	30g,
Phòng kỷ:	30g,	Quế tâm:	30g,
Phòng phong:	45g,	Chế phụ tử:	15g,
Chế xuyên ô:	1g,	Bạch thược:	30g,
Hoàng cầm:	21g,	Độc hoạt:	30g.

**Cách dùng:** Tán thuốc thành bột, mỗi lần dùng 10g thêm 5 lát gừng, 1 quả táo sắc nước uống thuốc trước khi ăn.

**Công dụng:** Khử phong trừ thấp, ích khí hoà trung, tiêu đờm thông lạc.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại trúng phong kinh lạc, nửa người tê liệt, méo mồn xếch mắt, tay chân run rẩy, nói ngọng, chân tay tê dại, đau váng mắt hoa, đờm dãi dâng tắc, gân mạch co quắp, co duỗi khó khăn.

## 467. Bổ trần thang.

**Bài thuốc:**

Hoàng kỳ:	100g,	Xích thược:	15g,
Quy vỹ:	15g,	Xuyên khung:	10g,
Đào nhân:	10g,	Bán hạ:	10g,
Trần bì:	10g,	Phục linh:	10g,
Thạch xương bồ:	10g,	Uất kim:	10g,
Trúc như:	10g,	Hồng hoa:	5g,
Cam thảo:	5g.		

*Cách dùng:* Sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 tháng.

*Công dụng:* Hoạt huyết hoá út, thông lạc khai khiếu.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại phong trúng kinh lạc, phong đờm quấy nhiễu, mồm méo mắt xếch, nói ngọng, chân tay tê dại.

### **468. Viên nang phúc phương địa long**

*Bài thuốc:*

Địa long: 150g                              Bạch chỉ: 50g,

Rết: 7con.

*Cách dùng:* Tán thuốc thành bột cho vào viên nang, ngày uống 3 lần, mỗi lần 6 viên, uống với nước ấm, uống liền 10 ngày, nghỉ 2 ngày, uống tiếp đợt 2, uống 2-3 đợt thấy hiệu quả.

*Công dụng:* Thạch nhiệt khỏi phong thông lạc hạ áp.

*Chữa chứng bệnh:* cao huyết áp hoặc trúng phong kinh lạc, đầu váng đau liệt 1/2 người, tay chân tê dại.

### **469. Nhất vị thuỷ diệt tán**

*Bài thuốc:* Đĩa sống mẩy con.

*Cách dùng:* Rửa sạch đĩa sống ngâm rượu cho chết rồi phơi khô, hoặc rửa sạch đĩa sống cho vào lò sấy khô, nghiền thành bột, cho vào viên nang, mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 3 g, uống với nước ấm, uống liền 5 tuần lě.

*Công dụng:* Hoạt huyết thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại phong trúng kinh lạc, biểu hiện liệt một bên, lưỡi cứng, nói ngọng, mồm méo mắt xếch.

#### **470. Hy thiêm hoàn.**

*Bài thuốc:* Hy thiêm thảo không kể nhiều ít, mật ong.

*Cách dùng:* Rửa sạch hy thiêm thảo phơi khô, nghiền thành bột, luyện mật làm hoàn to bằng hạt ngô đồng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g, chiêu với nước gạo rang hoặc rượu.

*Công dụng:* Trừ phong thấp, lợi gân cốt, hạ huyết áp.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại phong trúng kinh lạc, biểu hiện liệt một bên, mồm méo mắt xếch, thường chảy dài, nói ngọng, xương cốt lưng gối đau nhức, mệt mỏi.

#### **471. Tam thạch thang**

*Bài thuốc:*

Tử thạch hoàng:	15g,	Tử thạch:	15g,
Đại giả thạch:	15g,	Hy thiêm thảo:	9g,
Câu đằng:	15g,	Cúc hoa:	9g,
La bặc tử:	9g,	Một dược:	9g,
Ngưu tất:	9g,	Mẫu đơn bì:	6g,
Manh trùng:	9g.		

*Cách dùng:* Cho Tử thạch anh, Tử thạch, Đại giải thạch đun sắc trước nửa giờ, sau đó cho Hy thiêm thảo, cúc hoa, la bặc tử, một dược, ngưu tất, mẫu đơn sắc tiếp 20 phút, cuối cùng cho câu đằng vào sắc sôi 2-3 lần, chắt nước thuốc ra, cho nước vào sắc lần thứ

2 rồi hoà chung 2 lần nước thuốc. Nghiền manh trùng thành bột. Mỗi ngày 1 thang chia 2 lần uống, nước thuốc kèm bột manh trùng.

*Công dụng:* Thanh nhiệt trấn can, trục ú thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại phong trúng kinh lạc, liệt nửa người, mồm méo mắt xếch, nói ngọng.

## 472. Bổ dương hoàn ngũ thang

*Bài thuốc:*

Sinh hoàng kỳ:	120g,	Quy vỹ:	6g,
Xích thược:	5g,	Địa long:	3g,
Xuyên khung:	3g,	Hồng hoa:	3g,
Đào nhân:	3g.		

*Cách dùng:* Sắc nước uống.

*Công dụng:* Bổ khí hoạt huyết thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại phong trung kinh lạc, liệt nửa người, mồm méo mắt xếch, khó nói và ngọng, chảy dài, lưỡi sạm, rêu trắng, mạch chậm.

*Ghi chú:* Phải uống bài thuốc này nhiều ngày mới thấy hiệu quả rõ rệt, sau khi khỏi còn phải tiếp tục uống một thời gian nữa để củng cố, đề phòng phát lại.

## 473. Tức phong tuyên khiếu thang

*Bài thuốc:*

Linh dương giác:	3g,	Cúc hoa:	9g,
Thiên ma:	6g,	Câu đằng:	9g,
Lá dâu:	4,5g,	Yết vĩ:	2,4g,
Đởm tinh:	9g,	Xác quất:	4,5g,

Bán hạ: 9g, Phục linh: 9g.

Trúc lich: 20ml,

Rễ thạch xương bồ (đập lấy nước) 10ml.

*Cách dùng:* Trừ 2 vị sau, còn các vị thuốc khác cho vào nước đun sắc, sau khi đun sắc xong đổ 2 loại nước thuốc nói trên vào quấy đều uống ấm.

*Công dụng:* Khỏi phong thông khíếu, tiêu đờm thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương hoá phong, phong trúng tạng phủ, đau óc lơ mơ, mồm méo mắt xếch, không nói được.

#### **474. Rượu nhâm sâm:**

*Bài thuốc:*

Nhân sâm: 30g, Hài nhĩ trà: 20g,

Hoàng kỳ: 30g, Rượu trắng: 500g.

*Cách dùng:* Rửa sạch thuốc, thái thành đốt, dùng vải gạc bọc lại, buộc túm miệng túi, cho vào bình rồi đổ rượu vào, đậy kín, ngâm 7 ngày là được, mỗi lần uống 10ml.

*Công dụng:* Khử phong trừ thấp, bổ trung ích khí, thông khíếu hoạt lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại phong trúng kinh lạc, liệt nửa người, mồm méo mắt xếch, nói ngọng.

## **475. Bánh bột sắn.**

### **Bài thuốc:**

Bột sắn 250g, Kinh giới tuệ: 60g, Đậu sị: 150g.

**Cách dùng:** Cho kinh giới tuệ và đậu sị đun trước cho sô 7-8 lần lọc lấy nước rồi cho bột sắn vào, quấy đều đến chín thì thôi. Mỗi ngày 1-2 thang, uống lúc đói.

**Công dụng:** Khử phong khai khiếu thông lạc.

**Chữa chứng bệnh:** Cao huyết áp loại phong trúng kinh lạc, đau đầu, lưng cổ đau nhức, khó nói, chân tay không cử động được.

## **476. Câu đằng trân huyền thang**

### **Bài thuốc:**

Câu đằng	15g,	Trân châu mỗ: 30g,	
Sao hoàng cầm:	10g,	Hạ khô thảo: 10g,	
Lá gai:	10g,	Hải tảo:	10g,
Mộc hương:	6g,	Tang kí sinh:	12g,
Sinh địa:	12g,	Hy thiêm thảo:	12g,
Tiểu kế:	12g.		

**Cách dùng:** Cho Trân châu mỗ đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị khác vào cùng sắc, câu đằng cho vào sau cùng, sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

**Công dụng:** Khỏi phong tiềm dương, thanh hoả hoá đờm.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương hoá phong, đờm nhiệt quấy nhiễu, đầu váng mất hoa, đi không vững, mặt đỏ bốc hoả, miệng đắng tâm phiền, tai ứ, lưng đau gối mỏi.

### 477. Thanh can thang

*Bài thuốc:*

Lá dâu:	9g,	Sinh bạch thược:	15g,
Hạ khô thảo:	15g,	Bạch tật lê:	9g,
Câu đằng:	9g,	Đan sâm:	9g,
Hà thủ ô:	10g,	Linh dương giác:	1g,
Long xỉ:	12g,	Cúc hoa:	10g,
Quế chi:	9g,	Hoàng kỳ:	15g.

*Cách dùng:* Cho Long xỉ vào ấm cùng 500ml sắc trước 30 phút sau đó đổ ra một nửa nước thuốc để dùng sau, cho các vị thuốc khác vào sắc tiếp 20 phút, rồi chắt nước thuốc đun ra. Cho nửa nước Long xỉ vào đun sắc lần thứ 2, cả hai lần nước thuốc chừng 350ml, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Thanh can khỏi phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương hoá phong, biểu hiện đau đầu sưng, mặt đỏ miệng đắng, tim hồi hộp, mất ngủ, đi không vững.

### 478. Địa thược giáng áp thang.

*Bài thuốc:*

Sinh địa:	30g,	Sinh bạch thược:	15g,
Bá tử nhân:	12g,	Ngưu tất:	15g,
Đại giả thạch:	30g,	Đan sâm:	15g,
Uất kim:	9g,	Câu đằng:	15g.
Thạch quyết minh: 30g.			

*Cách dùng:* Cho đun sắc đại giả thạch, thạch quyết minh trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào cùng sắc 30 phút, cuối cùng cho Câu đằng vào sôi là được. Sắc 2 lần nước, uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Bình can khói phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương hoá phong đầu đau nhức kịch liệt, mắt khô tai ứ, lưng đau gối mỏi, đi không vững.

#### 479. Thanh ứ túc phong thang

*Bài thuốc:*

Tử đan sâm	: 30g,	Ngưu tất	: 15g
Hạ khô thảo (hoa)	: 30g,	Mẫu đơn	: 15g
Mã đàu linh	: 30g,	Câu đằng	: 15g
Đại giả thạch (nghiền nhô)	: 30g.		

*Cách dùng:* Cho các vị thuốc vào đun sắc 20 phút, sau đó cho Câu đằng vào, sắc 2 lần nước hòa chung với nhau, uống sáng và tối mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Hoạt huyết tiêu ứ, thanh nhiệt hoá đờm, trấn phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương hoá phong, đờm huyết ú trệ, đầu sưng đau, mặt đỏ mắt đỏ, miệng đắng, tay chân tê dại.

*Ghi chú:* Bài thuốc này chữa bệnh cao huyết áp không hạ, nhất là bệnh cao huyết áp thời kỳ 2,3 mà tâm, não, thận bị thương tổn.

## 480. Giáng áp số 1

*Bài thuốc:*

Câu đằng:	15g,	Trân châu mău:	30g,
Sao hoàng cầm:	10g,	Hạ khô thảo:	10g,
Lá gai:	10g,	Hải tảo:	10g,
Mộc hương:	5g,	Tang ký sinh:	12g,
Đại sinh địa:	12g,	Hy thiêm thảo:	12g,
Tiểu kế:	12g.		

*Cách dùng:* Cho Trân châu mău vào đun sắc trước 30 phút, sau đó cho các vị thuốc khác vào, Câu đằng cho vào sau cùng, sắc 2 lần nước và hoà chung với nhau, uống sáng và tối.

*Công dụng:* Khử phong tiêm dương, thanh hoả hoá đờm.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại phong dương đàm hoả, đầu váng mất hoa, đau mê mẩn, gáy đau nhức, mặt đỏ mắt đỏ, buồn bực không ngủ được, tay chân tê dại co cứng, miệng khô và đắng.

## 481. Đan chi gia vị thang

*Bài thuốc:*

Mẫu đơn bì :	12-15g,	Sơn chi :	12-15g
Hoàng cầm :	12-15g,	Cúc hoa :	12-15g
Sài hồ :	15g,	Phục linh :	15g
Câu đằng :	15g,	Hạ khô thảo :	15g
Bạch thược :	30g,	Đương quy :	9-12g
Bạc hà :	9g.		

*Cách dùng:* Sắc nước uống, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Mát gan khói phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can nhiệt dương kháng hoá phong, choáng váng muối ngã, đau đầu, mắt sưng, miệng khô miệng đắng, xương sườn sưng đau, luối hồng rêu váng, mạch huyền.

## 482. Tiêm dương túc phong hoàn

*Bài thuốc:*

Sinh địa	: 15g,	Huyền sâm	: 15g
Mẫu đơn bì	: 6g,	Sơn chi (sao đen)	: 6g
Sinh giả thạch	: 24g,	Sinh quy bản	: 6g
Đỗm tinh	: 6g,	Bán hạ	: 6g
Hồng hoa	: 3g,	Đào nhân	: 6g
Thiên ma	: 6g,	Câu đằng	: 9g
Đương quy	: 9g,	Sinh sơn dược	: 9g
Ngưu tất	: 5g,	Bạch thược	: 9g
Địa long	: 6g,	Cúc hoa	: 9g
Hoàng cầm	: 9g,	Tri mẫu	: 6g
Sinh thạch cao	: 21g,	Bạc hà	: 15g.

*Cách dùng:* Tán thành bột, luyện mật làm hoàn, mỗi hoàn 9g, uống sáng và tối mỗi lần 1 hoàn.

*Công dụng:* Trấn can tiêm dương khỏi phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương thượng kháng hoá phong đau váng mắt hoa, tay chân khó cử động, môm méo mắt xếch, hôn mê bất tỉnh, mạch huyền hưu lực.

*Ghi chú:* Người tỳ vị hư nhược uống liên tục thường có cảm giác đau tức ngực, nếu bị như vậy tạm ngừng uống 1-2 ngày hoặc giảm liều lượng, mỗi ngày 1 viên.

### **483. Kỳ địa tang cúc thang**

#### **Bài thuốc:**

Sinh hoàng kỳ	:30g,	Sinh địa	:30g
Lá dâu	:9g,	Cúc hoa	:9g
Hạ khô thảo	:9g,	Đương quy thân	:9g
Mẫu đơn bì	:9g,	Ô dược	:6g

Trầm hương (nghiền thành bột uống thẳng):3g.

*Cách dùng:* Thuốc cho vào ấm nước đun sắc 2 lần, lấy nước thuốc uống với bột trầm hương, uống sáng và tối, lúc uống quấy thuốc cho đều, mỗi ngày 1 thang.

*Công dụng:* Khỏi phong bình can, bổ khí hoà huyết.

*Chữa chứng bệnh:* Loại can dương hoá phong, khí huyết lưu thông kém, đau đầu choáng váng, người mệt mỏi, tim hồi hộp.

#### **B. THUỐC DÙNG NGOÀI**

### **484. Tế phủ túc phong tán**

*Bài thuốc:* Hoàng kỳ, Khuông hoạt, Uy linh tiên, Nhũ hương một dược, Hổ phách, Nhục quế, Ngưu tất, Địa long, Hạ khô thảo, Thạch xương, Bồ cát cẩn, lượng thuốc bằng nhau.

*Cách dùng:* Tán thuốc thành bột mịn, trộn với dấm hoặc rượu thành dạng hổ. Rửa sạch rốn, lấy 10g thuốc cao đắp vào rốn dùng cao xạ hương hổ cốt dán chặt, chườm túi nước nóng lên rốn từ 30 phút đến 1 giờ, trước khi đi ngủ đắp thuốc, sáng hôm sau lấy ra, 40 lần là một đợt điều trị.

*Công dụng:* Bình can tiêm dương, hoá đờm thông lạc.  
*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại trúng phong kinh lạc, đau đầu, choáng váng, nói khó, té liệt nửa người.

### **485. Nước ngâm câu đằng.**

*Bài thuốc:* Câu đằng: 20g, Băng phiến một ít.

*Cách dùng:* Sắc nước ngâm chân vào buổi sáng và tối.

*Công dụng:* Bình can khói phong.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương hoá phong, đau váng mắt hoa, nói ngọng, chân tay run.

### **3. Nước ngâm chân phèn chua.**

*Bài thuốc:* Phèn chua 100g.

*Cách dùng:* Nghiền thành bột, hoà vào nước ấm, rửa hai chân, mỗi lần 30-50 phút, mỗi ngày 3 lần.

*Công dụng:* Bình can khói phong, hoá đờm thông lạc.

*Chữa chứng bệnh:* Cao huyết áp loại can dương hoá phong, đau đầu váng, miệng chảy dãi, tay chân hoạt động khó khăn.

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
I. Khái thuật	5
II. Loại can dương thương kháng	8
A. Thuốc uống trong	8
B. Thuốc dùng ngoài	53
III. Loại can hoả thương viêm	54
A. Thuốc uống trong	54
B. Thuốc dùng ngoài	88
IV. Loại âm hư dương kháng	92
A. Thuốc uống trong	92
B. Thuốc dùng ngoài	161
V. Loại âm dương lưỡng hư	163
A. Thuốc uống trong	163
B. Thuốc dùng ngoài	163
VI. Loại thận dương khuy hư	177
A. Thuốc uống trong	178
B. Thuốc dùng ngoài	178
VII. Loại đàm trọc trung trở	188
A. Thuốc uống trong	188
B. Thuốc dùng ngoài	207
VIII. Loại ứ huyết trở lạc	207
A. Thuốc uống trong	207
B. Thuốc dùng ngoài	231
IX. Loại can dương hoá phong	232
A. Thuốc uống trong	232
B. Thuốc dùng ngoài	245

**NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC**  
**500 BÀI THUỐC HAY**  
**CHỮA BỆNH CAO HUYẾT ÁP**

**CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN**

DS. HOÀNG TRỌNG QUANG

NGUYỄN THỊ KIM LIÊN

Biên tập : ĐINH THỊ THU  
Sửa bản in : TRẦN ĐÌNH TUẤN  
Trình bày bìa : MINH NGUYỆT  
Vi tính : HIỀN – QUYỀN  
13 – Thợ Nhuộm

---

In tại: Xưởng in NXB Văn hoá Dân tộc

Số lượng: 1.000 cuốn, khuôn khổ 13x19cm

Giấy phép xuất bản số: 4-536/XB-QLXB, cấp ngày 16/5/2002

In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2003

500

BÀI THUỐC HAY

CHỮA BỆNH

# CAO HUYẾT ÁP

Bệnh cao huyết áp  
gây tử vong cao  
Cuốn sách được đúc  
kết từ hơn 70 loại  
từ điển Y học cổ kim  
để soạn thành và cá  
bài thuốc được chắt  
lọc từ các tài liệu qu  
giá. Với 500 bài thuốc  
uống và bôi, đắp bê  
ngoài, gối đầu... để ng  
bệnh dễ dàng tự điều t

DSL  
H227

0504270



Giá: 20.000